

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TỔNG QUAN VỀ TRÒ CHƠI**

**I. TRÒ CHƠI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRÒ CHƠI:**

Trong các loại hình giáo dục thanh thiếu niên có thể nói trò chơi là loại hình giáo dục rất hiệu quả vì nó vừa là phương tiện giải trí lành mạnh, vui chơi sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm lý, vừa là phương tiện giáo dục rèn luyện nhẹ nhàng, sâu sắc “chơi mà học, học mà chơi”. Qua trò chơi ta sẽ dễ dàng tiếp cận từng đối tượng, hiểu rõ tâm tư tình cảm, năng khiếu, sở trường,... từ đó hình thành phương thức tiếp cận, tập hợp phát huy tối đa năng lực của đối tượng.

\* **Trò chơi nhỏ:** Không chỉ duy nhất có chơi trong vòng tròn mà còn phát triển thêm nhiều dạng trò chơi khác nữa để chơi trong phòng, hội trường lớn, tập trung chung ở ngoài sân, trên xe,...

\* **Trò chơi lớn:** Ngày nay được tách ra thành 2 dạng trò chơi gồm trò chơi lớn và trò chơi đêm (tức trò chơi lớn để chơi vào ban đêm), tất nhiên khi tổ chức loại hình này cần thêm một số điều kiện nhất định để tăng thêm tính sinh động với đặc thù là chơi trong đêm như: Phải chuẩn bị nến, đèn pin, than, lửa, các dụng cụ hóa trang...

\* **Trò chơi vận động:** Đây là loại hình trò chơi được phát triển mạnh và đa dạng nhất, tự thân nó đã cho ra đời nhiều kiểu chơi và không ngừng thu hút đối tượng như: chạy chanh, chạy banh, bịt mắt vẽ tranh, rước kiệu,... Nó tận dụng được những trò chơi dân gian của ông cha ta trước đây như đẩy cây, bịt mắt đập niêu,... vận dụng được các loại hình thi đấu thể thao ngày nay như: chạy tập thể cột chân, sút cầu môn, bóng chuyền, vượt trạm,... vận dụng các loại hình đấu trí như siêu tướng, đồ em, xử lý tình huống bằng kịch,... đặc biệt hiện nay trên tivi ta thấy thêm các loại hình mới như : đường lên đỉnh Olympia, bảy sắc cầu vòng,... và xu thế hiện nay nghiêng về các trò chơi tổng hợp, một lúc chơi nhiều dạng trò chơi vừa mang tính trí tuệ, vừa cần sự khéo léo, vừa cần đến sức lực,... như trò chơi chạy băng đồng của Quận Đoàn 2, huyện Đoàn Củ Chi với nhiều nội dung thi rất phong phú, vui tươi.

**II. VỊ TRÍ - VAI TRÒ CỦA NGƯỜI QUẢN TRÒ, CỦA BAN TỔ CHỨC**

## **TRONG CÁC TRÒ CHƠI:**

Quản trò, người tổ chức trò chơi chính là người thiết kế mọi cuộc chơi, là hạt nhân của tập thể trong lúc trò chơi đang diễn ra, cho nên thành công hay thất bại của những lần tổ chức trò chơi phần lớn phụ thuộc vào tài năng, bản lĩnh, sự khéo léo, tính sáng tạo của người quản trò, người tổ chức trò chơi.

Trước đây trò chơi (đồng nghĩa với trò chơi nhỏ hiện nay) thường chỉ gắn với quản trò, ngày nay trò chơi thường gắn với ban tổ chức nhiều hơn, mỗi người mỗi việc trên cơ sở sẽ được phân công theo từng nhiệm vụ khác nhau: Người lo trang trí, người lo âm thanh, người lo tổ chức điều hành trò chơi, người quan sát (gọi là trọng tài),... trong đó người điều hành trò chơi là quan trọng nhất (vì họ sẽ thay mặt ban tổ chức lo từ khâu triển khai trò chơi, giải thích cách chơi, chia nhóm chơi và giải quyết các công việc trong lúc chơi đến công bố kết quả từng trò chơi).

## **III. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI TỔ CHỨC TRÒ CHƠI:**

- Quản trò, người tổ chức trò chơi chỉ tổ chức được các loại trò chơi khi chúng ta biết rõ về trò chơi đó (từ giải thích cách chơi, chia lực lượng, luật chơi, điều hành trong lúc chơi, nhất là phải có kiến thức liên quan đến trò chơi đó).

- Thực hiện đúng qui trình tổ chức trò chơi, gồm 3 bước:

- + Chuẩn bị: Nắm đối tượng, địa điểm, thời gian, vật dụng, nội dung, hình thức chơi,...

- + Thực hiện: Ổn định, chia nhóm, giới thiệu trò chơi, chơi thử, chơi thật, những khả năng có lợi và không có lợi có thể xảy ra để xử lý.

- + Tổng kết: Kết thúc trò chơi, công bố kết quả, phát thưởng.

- Phải khách quan, trung thực đối với mọi đối tượng, mọi nhóm trong lúc chơi để đảm bảo tính giáo dục của trò chơi.

- Không tranh cãi với những người chơi trong lúc chơi. Không dùng nhục hình để phạt người chơi sai, chơi không đúng.

- Có dự phòng những tình huống để xử lý như: trò chơi quá khó cần thay thế trò chơi dễ hơn, lực lượng nam, nữ của mỗi nhóm không đều, tinh thần thái độ người chơi không tích cực, tranh cãi do quá chú trọng tính hơn thua,... thì cần rút ngắn thời gian chơi lại hoặc đổi trò chơi, thêm trò chơi mới cho hấp dẫn.

- An toàn sức khỏe, tính mạng con người trong lúc trò chơi đang diễn ra là yêu cầu bắt buộc đối với người quản trò, người tổ chức trò chơi. Rút kinh nghiệm qua mỗi lần tổ chức chơi, tự đánh giá thành công hay thất bại, trò chơi nào cần giữ, trò chơi nào cần bỏ đi,... là việc làm rất cần thiết đối với người quản trò.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TRÒ CHƠI NHỎ**

Trò chơi nhỏ là một hoạt động giải trí có tính chất cộng đồng, trong đó những người tham gia đều tìm cách để đi đến một giải pháp chung được mọi người thừa nhận. Trong quá trình diễn biến trò chơi nhỏ tính tình người chơi được bộc lộ ra hết như : bạo dạn, nhút nhát, tự cao, gian lận, nóng nảy, đằm đằm, vị tha .... Vì thế, người ta sử dụng trò chơi nhỏ xem đây là một phương tiện giáo dục để phát huy những tính tốt và đồng thời sửa lại những tính xấu.

**I. GIÁ TRỊ CỦA TRÒ CHƠI NHỎ**

**1. Về mặt giải trí:**

Giá trị hàng đầu của trò chơi nhỏ là giải trí, vì trò chơi nhỏ thường đem đến cho tập thể bầu không khí vui tươi, thoải mái, thân mật sau những giờ học tập, lao động, hội họp căng thẳng hay trong những buổi sinh nhật, cắm trại, tham quan, du lịch... Ngoài ra thông qua trò chơi nhỏ cũng là dịp để mọi người hiểu biết về nhau, từ đó đưa đến sự cảm thông đoàn kết trong tập thể.

**2. Giá trị về mặt giáo dục:**

Trò chơi nhỏ được xem là một phương tiện giáo dục sinh động, vì mục đích của trò chơi nhỏ là giáo dục những cá nhân cụ thể. Do vậy, người làm công tác giáo dục (quản trò) cần phải xác định được mục đích, ý nghĩa của trò chơi nhỏ, cụ thể khi chơi đem lại hiệu quả giáo dục đối với tập thể tham gia chơi.

*VD:* Nhân dịp 22/12 tổ chức một trò chơi “Hát về người lính” nhằm đi vào chủ đề truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam. Nếu quản trò không giới hạn luật chơi thì người chơi có khả năng dẫn đến hiện tượng hát những bài hát cũ về lính cộng hoà, đây chính là hiện tượng phản tác dụng giáo dục.

**3. Một số giá trị khác:**

- Phát triển trí thông minh, trí tưởng tượng, óc quan sát nhạy bén, tự chủ, tháo vát, ứng xử nhanh nhẹn, khéo léo.

- Rèn luyện sức khỏe, tính chịu đựng bền bỉ, phát triển các giác quan khác.

**II. PHÂN LOẠI**

### **1. Phân loại theo sự vận động (tức trò chơi nhỏ vận động):**

- *Trò chơi vận động*: Là trò chơi vận dụng nhiều đến cơ bắp, bắt người chơi phải di chuyển nhiều.

- *Trò chơi tĩnh* (tức trò chơi nhỏ tĩnh): Là trò chơi vận dụng nhiều đến trí óc, ít di chuyển.

### **2. Phân loại theo địa điểm:**

- *Trò chơi nhỏ ngoài trời* : có thể sử dụng hầu hết các trò chơi. Tuy nhiên phải chú ý sân chơi.

- *Trò chơi nhỏ trong phòng* (hội trường, trên xe, tàu): Thường sử dụng những trò chơi tĩnh, những trò chơi mà người chơi không phải chạy nhảy, đổi chỗ...

### **3. Phân loại trò chơi nhỏ theo nội dung giáo dục và rèn luyện năng khiếu:**

- Trò chơi trí tuệ, trò chơi khéo léo, trò chơi rèn luyện tính cách: tự chủ, quyết đoán, trung thực...

- Mục đích của việc phân loại trò chơi là giúp cho người quản trò lựa chọn trò chơi nhỏ cho phù hợp đối tượng địa điểm, thể trạng...

## **III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN TRÒ CHƠI NHỎ:**

### **1. Giai đoạn chuẩn bị:**

*a. Chuẩn bị đầy đủ trên giấy:*

*b. Chuẩn bị dụng cụ:*

*c. Các trò chơi trong một buổi sinh hoạt:*

Phải đạt được tác dụng, hiệu quả giáo dục (mục đích, yêu cầu chính) đồng thời phải gây được hứng thú, phấn khởi với người chơi, đảm bảo an toàn đoàn kết, không để xảy ra tranh cãi khi phân thắng, thua, xếp vị thứ, không để xảy ra tai biến gì dù rất nhỏ (cũng cần mang dự phòng một túi cấp cứu gồm ít bông băng, thuốc sát trùng ...).

Vì vậy, việc chuẩn bị tốt các trò chơi trước khi tổ chức thực hiện là hết sức quan trọng, đảm bảo tới ba phần tư sự thành công của buổi chơi –chơi để mà học, rèn luyện. Một thiếu sót nhỏ trong việc chuẩn bị dễ làm hỏng cả một trò chơi thú vị, hấp dẫn, có tác dụng giáo dục tốt.

### **2. Giai đoạn thực hiện:**

*a. Trình bày trò chơi:*

- Chọn lối giải thích rõ ràng. Ngắn gọn, dễ hiểu, dí dỏm. Giải thích sao cho người chậm hiểu nhất cũng hiểu được. Nếu cần thì không cần giải thích mà dẫn dắt người chơi từng bước để tạo sự hấp dẫn.

- Nói và cử động làm mẫu thì dễ hiểu hơn, nếu cần thì sẽ xuống đất hay lên bảng, có thể chơi thử để giảng lại luật lệ trò chơi.

- Đừng mất kiên nhẫn vì những phá rối nô đùa của những người đã biết trò chơi.

### ***b. Điều kiện trò chơi:***

- Chuẩn bị trước sự phân chia trong vòng tròn sao cho mạnh yếu đồng đều, nếu nam nữ xen kẽ được thì tốt.

- Phải luôn luôn di động để nhìn được mọi người. Điều khiển từ chậm đến nhanh để tạo sự căng thẳng.

- Khai thác sự dí dỏm của ngời chơi, hay chế biến trò chơi sao cho vui vẻ, thoải mái.

- Đề cao tinh thần tự giác, thẳng thắn, trung thực, dành cho người phát huy sáng kiến trong phạm vi luật lệ trò chơi.

- Phải đổi trò chơi sao cho ai cũng có dịp thắng cuộc, người thắng về nhanh nhẹn, người thắng về sức khỏe, người thắng về tính tự chủ.

- Khi bắt lỗi phải khách quan, chính xác, dứt khoát, công bằng.

- Phải biết dừng trò chơi đúng lúc, khi mọi người có dấu hiệu mệt mỏi, chán nản hay khi trò chơi đã có kết quả thắng thua rõ ràng.

### **3. Giai đoạn kết thúc:**

- Phạt những người phạm luật bằng những hình phạt nhẹ nhàng, thoải mái, dễ thực hiện, tránh những hình phạt thô bạo hay kéo dài thời gian phạt.

- Đánh giá ưu, khuyết điểm của trò chơi có cần thêm bớt gì không ? Về luật lệ, cách chơi và tính hấp dẫn, sự giáo dục của trò chơi đến đâu.

## **IV. QUY TRÌNH MỘT TRÒ CHƠI SINH HOẠT TẬP THỂ:**

### **1. Ổn định:**

### **2. Giới thiệu trò chơi:**

### **3. Hướng dẫn cách chơi – luật chơi:**

### **4. Chơi thử:**

### **5. Chơi thật:**

### **6. Thưởng phạt**

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TRÒ CHƠI LỚN**

Trò chơi lớn là loại hình hoạt động mang đậm nét đặc thù của thanh thiếu niên, vừa sinh động sâu sắc vừa vui tươi hấp dẫn, nhưng rất nghiêm túc và đầy sức sáng tạo.

**I. KHÁI NIỆM VÀ GIÁ TRỊ:**

**1. Khái niệm:**

Trò chơi lớn là một hoạt động do 1 nhóm người tổ chức cho số đông tập thể tham gia chơi theo những quy ước cụ thể diễn ra trong 1 không gian và thời gian nhất định, nhằm đem lại hiệu quả nào đó theo ý định của những người tổ chức.

Đây là khái niệm nhìn ở góc độ tổ chức, cần nắm rõ các ý sau:

- Đây là một hoạt động do 1 nhóm người tổ chức vì cùng 1 thời gian tại nhiều nơi đồng loạt diễn ra nhiều hình thức chơi khác nhau nên không thể chỉ là 1 người tổ chức được.

- Số đông tập thể tham gia: tức trò chơi lớn diễn ra được khi cùng lúc có nhiều nhóm nhỏ chơi, thường từ 3 nhóm trở lên, mỗi nhóm có từ 20, 30 hoặc nhiều hơn.

- Theo những quy ước cụ thể: từ nhận tín hiệu còi, giải mật thư, cách di chuyển, hóa trang, giờ giấc, các quy định lúc chơi... tất cả đều được thống nhất.

- Diễn ra trong 1 không gian, thời gian nhất định: tức địa điểm chơi đã được định sẵn chỗ nào, khoảng đường di chuyển, chỗ nào có trạm kiểm tra, chỗ nào bị tấn công, chỗ nào dừng lại, chỗ nào quan sát tín hiệu... tương tự như thể thời gian cũng được tính sẵn. Trạm 1 dừng bao lâu? Mật thư giải bao lâu? Trò chơi khi nào thì kết thúc...

Đem lại hiệu quả nào đó: tức thông qua trò chơi người tổ chức chơi nhằm giáo dục cho người chơi điều gì? Nội dung nào là thử thách, rèn luyện, giải trí...?

Ngoài ra, nhìn ở góc độ khác trò chơi có thể xem là một mô hình giáo dục đặc

biệt dành cho thanh thiếu niên, nó vừa chơi vừa học, vừa học vừa chơi rất hiệu quả.

## **2. Giá trị của trò chơi lớn:**

Trò chơi nói chung, trò chơi lớn nói riêng khi tổ chức chơi cần thể hiện rõ các giá trị sau:

- **Giải trí:** Khi tổ chức trò chơi phải tính đến các yếu tố: trò chơi phải sinh động, vui tươi, hấp dẫn, lôi cuốn,... bởi các hình thức cụ thể như: giải mật thư, morse, dấu đường, trả lời câu đố...

- **Giáo dục:** Tác thể hiện chủ đề của cuộc chơi bằng các nội dung mà ban tổ chức cần trang bị cho người chơi. (phần này thường chỉ có Ban tổ chức mới biết).

- **Rèn luyện:** Ngoài giải trí và giáo dục ra trò chơi lớn còn rèn luyện cho tập thể và cá nhân các đức tính khác như: sáng tạo, nhanh nhạy (qua giải mật thư, morse, tìm báu vật, dấu đường...) tính kiên nhẫn, khéo léo (nấu cơm hành quân, hóa trang, xếp hình, chui dây, băng rừng...) tính đồng đội, (tính kỷ luật, tính thi đua).

## **3. Phân loại trò chơi lớn:**

Hiện nay trò chơi lớn được phân loại theo các căn cứ sau:

### **\* Đối tượng:**

Nếu lực lượng chơi là học sinh, thiếu nhi... thì trò chơi mang nặng phần giải trí nhiều hơn.

Nếu lực lượng chơi là sinh viên, công nhân lao động... trò chơi mang nặng phần giáo dục hơn (địa lý, lịch sử, chính trị, văn hóa...).

Nếu lực lượng chơi là nữ nhiều thì các nội dung thử thách như chạy, nhảy, mang vác ít hơn mà tăng thêm các nội dung khéo léo.

Nếu là lực lượng đa dạng thì các nội dung cũng phải đa dạng theo cho phù hợp.

### **\* Thời gian:**

Nếu thời gian nhiều từ 1 giờ trở lên có thể xem đó là trò chơi lớn.

Chỉ có khoảng 1 giờ thì xem là trò chơi lớn trung bình.

Ít hơn nữa thì xem là trò chơi lớn nhỏ.

Ngoài ra, còn nhiều căn cứ khác như: số lượng, người chơi.

TD: Chơi từ 70-80 người: trò chơi lớn nhỏ

Chơi từ 70-150 người: trò chơi lớn trung bình.

Chơi từ 180 người trở lên: trò chơi lớn.

Hoặc căn cứ vào tính chất:

TD: Trò chơi lớn có đối kháng trực tiếp: TC lớn đối kháng.

Trò chơi lớn có đối kháng gián tiếp: TC lớn không đối kháng.

## **II. THIẾT KẾ TRÒ CHƠI LỚN**

### **A. Nắm rõ thông tin:**

1. Xác định rõ mục đích, ý nghĩa trò chơi lớn, tức xác định nội dung nào giải trí, giáo dục, rèn luyện... liều lượng cỡ nào là vừa sức đối tượng.

2. Xác định rõ các hình thức chơi: hình thức nào đối tượng có thể tham gia được như: morse, mật thư, dấu đường, hát tập thể, vẽ tranh, đọc bản đồ, đi bộ...

3. Xác định đối tượng chơi: họ là ai? Số lượng? Nam, nữ? Học vấn, trình độ kỹ năng trại? Chia bao nhiêu nhóm nhỏ...

4. Xác định rõ thời gian: tổng thời gian cho phép? Thời gian nào cho đi chuyên, kiểm tra ở trạm, thời gian dự phòng...

5. Xác định rõ địa điểm: chơi ở địa hình nào? Đường di chuyển bằng gì? Đặc điểm của địa hình (núi, đồng bằng, chợ, rừng, đêm hay ngày) khoảng cách an ninh trật tự (có phải xin phép ai không?) đối tượng có quen địa điểm chưa?

6. Xác định cách di chuyển: căn cứ vào địa điểm lúc chơi mà bố trí cách di chuyển kiểu nào là hợp lý như di chuyển đường dài, vòng tròn, tam giác, hình thoi... phương tiện lúc di chuyển (đi bộ, xe đạp, xe máy, đi xuống...?) các vật dụng mang theo: nồi cơm, võng, hóa trang và các vật dụng khác: giấy, viết, giày, áo mưa, bản đồ, tài liệu...

7. Xác định đối tượng lúc chơi: đối kháng trực tiếp (giành cờ chiến thắng, bơm bong bóng, đọc số đeo, ném nước) đối kháng gián tiếp: đấu trí thông qua trả lời các câu hỏi ở trạm, vẽ tranh, giải mật thư, morse, trật tự kỷ luật, giờ giấc...

8. Xác định vật dụng cần có cho cuộc chơi: Vật dụng nào Ban tổ chức chuẩn bị, vật dụng nào tổ, nhóm chuẩn bị, vật dụng nào cá nhân chuẩn bị (phải báo rõ lúc chơi) ngoài ra còn các vật dụng khác như: Dụng cụ y tế, khen thưởng câu hỏi, đáp án...

9. Xác định rõ Ban tổ chức cuộc chơi: số lượng người bao nhiêu là phù hợp, ai là trưởng ban, phó ban, ai lo hậu cần, y tế, quà thưởng, ai đứng trạm 1, 2, 3...

## **III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI ĐIỀU HÀNH TRÒ CHƠI LỚN**

- Diễn biến trò chơi nên bắt đầu từ dễ đến khó từ đơn giản đến phức tạp.
- Các trạm phải tuân thủ đúng nội dung được phân công, tuyệt đối không



được tự ý thay đổi khi chưa được sự đồng ý của trưởng ban tổ chức.

- Nội dung càng đa dạng càng hấp dẫn đối tượng chơi, phải vừa vui vừa trí tuệ và phù hợp với đối tượng.

- Các thành viên ban tổ chức luôn có thái độ đúng mực (khách quan khi chấm điểm, tôn trọng người chơi trong lúc chơi, vui chơi nhẹ nhàng nhưng nguyên tắc...).

- Nên có phương án dự phòng lúc chơi (mưa, gió, lộ đề, trễ giờ, tranh cãi, bỏ cuộc, đi lạc, cấp cứu).

- Chơi xong nên tổng kết ngay có đánh giá rõ ràng nhất là các nội dung quan trọng, có phần thưởng xứng đáng, cảm ơn người chơi đã tham gia nhiệt tình...

Trò chơi lớn là 1 hoạt động đồng bộ giữa người tổ chức và người chơi. Để tổ chức thành công đòi hỏi người tổ chức phải thật hiểu đối tượng, điều kiện phục vụ giúp người chơi tham gia nhiệt tình. Ngược lại người tham gia phải hiểu ý định của người tổ chức, sẵn sàng cảm thông, chia sẻ và có thái độ tôn trọng đúng mực. Thành công hay thất bại trong mỗi lần chơi nên xem đó là bài học kinh nghiệm để những lần sau tổ chức chơi tốt hơn nữa.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : NGƯỜI QUẢN TRÒ**

**I. NGƯỜI QUẢN TRÒ LÀ AI?**

Quản trò là người điều hành, tổ chức trò chơi nhỏ. Quản trò là một vấn đề của khoa học và nghệ thuật. Khoa học ở chỗ người quản trò phải có đủ khả năng để nắm bắt đối tượng để tác động một cách tích cực đến người chơi tạo ra một giá trị định hướng về giáo dục trí tuệ, thể chất và tính cách của con người. Quản trò phải thấu hiểu giá trị mà trò chơi mang lại và nghiên cứu một cách sâu sắc những giá trị đó đối với đời sống sinh hoạt tập thể thanh niên. Nghệ thuật ở chỗ biết khai thác các giá trị đó theo một tuần tự nhất định, phải tự rèn luyện hoàn thiện mình ở lĩnh vực chức năng, ở phong cách, ở cách sống để có thể gần gũi, tác động đến đối tượng từ những trò chơi đa dạng, vừa sức với thanh niên.

**II. NHỮNG ĐIỀU CẦN CÓ VÀ CẦN TRÁNH CỦA NGƯỜI QUẢN TRÒ**

**1. Điều cần có của người quản trò**

*a.- Tính sư phạm:*

*b.- Tính phán đoán và quan sát nhanh:* Để ứng xử kịp thời các tình huống để trò chơi diễn ra thành công.

*c.- Biết nhiều trò chơi, biết sáng tạo, sáng tác trò chơi.*

*d.- Các đặt điểm khác:* Có giọng nói to, rõ, nói đủ lời, biết nói ngắn gọn, biết nói đùa, nói có duyên,... phải có tính hòa đồng, tự chủ, biết kiên nhẫn, nhanh nhạy, hoạt bát.

*e.- Hoạt động rèn luyện thường xuyên:*

- Phải biết tích lũy, sưu tầm các loại trò chơi nhỏ.
- Tự tìm tòi sáng tạo trò chơi mới, thử nghiệm.
- Tập nói chuyện trước tập thể, nhất là nói đùa.
- Học và tích lũy nhiều kiến thức ở mọi lĩnh vực (lịch sử, văn hóa, địa lý...) hỗ trợ lúc chơi.
- Thường xuất hiện trước tập thể, xem tập thể là môi trường tốt nhất để

nâng cao nghiệp vụ quản trò của mình.

- Tự rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi trò chơi mà mình đã thực hiện.

## **2. Điều cần tránh của người quản trò:**

- Trò chơi khi chơi phải đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, không nên làm ngược đặc điểm đó.

- Phạt trong lúc chơi trò chơi nhỏ là cách nhắc nhở nhau đồng thời qua đó động viên người chơi cố gắng hơn nên hình phạt nhẹ nhàng, tế nhị... tránh trở thành nhục hình cho người chơi sai.

- Lúc chơi mọi người đều bình đẳng trước luật chơi. Nên tránh hiện tượng thiên vị, hoặc cố tình bắt cho được 1 người nào đó vì ý định riêng của người quản trò.

- Tránh không chơi những trò chơi nhỏ khi mình không đủ hoặc không vững kiến thức về nội dung đó.

- Tránh xem trò chơi nhỏ chỉ đơn thuần về mặt giải trí vì như thế có khi sẽ dẫn đến phản tác dụng của trò chơi, không lành mạnh, không trí tuệ.

- Tránh mọi hiện tượng chê bai, xem thường các quản trò khác khi họ chơi không thành công. Cần có thái độ từ tốn, động viên khuyến khích để họ chơi tốt hơn. Luôn đoàn kết hỗ trợ nhau trong hoạt động, đồng thời tích cực phát hiện thêm, bồi dưỡng thêm để ngày càng có nhiều quản trò vì phong trào Đoàn, phong trào thanh niên của chúng ta.

## **III. BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG**

Trong thực tế, để làm một quản trò dễ thương, một quản trò tài giỏi, trước hết bạn phải có tâm hồn cởi mở, một ý thức sâu sắc, một bản lĩnh vững vàng và một tài năng đa dạng.

**1. Tâm hồn cởi mở:** Để dễ dàng đón nhận và đóng góp khả năng của mình với mọi người cho cuộc vui chung, cho bầu không khí tập thể thêm đậm đà gắn bó.

**2. Ý thức sâu sắc:** Để biết làm, biết nói sao cho đúng lúc, đúng nơi, đúng đối tượng để từng chút một nâng cao tính cách giáo dục sâu xa cho tập thể và cá nhân.

**3. Bản lĩnh vững vàng:** Để xử lý nhanh nhẹn, thành công không kiêu, thất bại không nản và sẵn sàng ra đi nhường bước cho người khác mà không mặc cảm.

**4. Tài năng đa dạng:** Để không gì mà không có thể được tận dụng nhằm biến thành trò chơi. Biết tất cả các lĩnh vực để khai thác, biết ăn nói đồng điệu, cư xử hài hòa, đủ cả sở trường sở đoản biến thành người kể chuyện, đệm đàn, tập hát, tập múa, người đóng kịch, người chịu trách nhiệm cuối cùng khi có tâm sự

mà không còn ai giải quyết.

Vâng! Anh quản trò không là anh hề, lém mồm, lảm miệng và lảm thủ đoạn tài vật. Anh quản trò là người có trình độ và thiện trí, có thể làm chủ cả một tập thể từ ít người đến ngàn người trong thời gian ngắn hay dài mà kết quả là phần thưởng tinh thần tự người ấy cảm nhận mà thôi.

Quản trò phải luôn tự học hỏi, tự rèn luyện, thực hành thường xuyên, luôn trong tư thế sẵn sàng.

**5. Rèn luyện giọng nói đồng đạt:** Trình bày trò chơi, hướng dẫn luật chơi với ngôn ngữ ngắn gọn dễ hiểu. Khi làm trọng tài phải công bằng nghiêm trang mà vẫn vui vẻ, khuôn mặt tươi tỉnh, cởi mở nhìn bao quát toàn bộ. Tránh lộ vẻ nóng nảy sốt ruột hoặc nản lòng bên ngoài. Mệnh lệnh dứt khoát nhưng không nạt nộ, ra lệnh gay gắt.

**6. Cử chỉ và dáng điệu gần gũi:** Gây thiện cảm, tạo được chú ý, mới xuất hiện đã làm cho tập thể vui nhộn lên, dễ tương tác giao kết mọi người với nhau. Làm quản trò hay trọng tài mà dường như ở cùng một phía với người chơi.

**7. Sức khỏe và sự dẻo dai về thể lực của bạn:** Sẽ góp phần động viên tập thể trong các cuộc chơi.

Có thể khẳng định quản trò là một nghề giáo dục, đặc biệt là đối với Thanh thiếu niên. Bạn có thể từ việc bắt chước, nhưng sau đó phải nghiên cứu, tìm học ở bậc thầy, ở bạn bè, nâng thành hệ thống lý luận, trở thành kiến thức của riêng mình rồi đem nó ra phục vụ lại cho mọi người, làm cho mọi người nhận ra một cách khéo léo các giá trị mà trò chơi đem lại.

Xuất hiện thường xuyên ở các cuộc chơi, mang theo quyển sổ tay, cây viết để học trò chơi mới, tích lũy những kinh nghiệm, tự mình chế biến sáng tạo ra trò chơi, để mỗi lần xuất hiện là hứa hẹn một trò chơi lý thú, hấp dẫn, có duyên, có ý nghĩa, đáp ứng tốt nhu cầu. Kết thân và rủ bạn cùng sưu tầm trò chơi, tạo ra một quỹ ***“Tín dụng ngân hàng”*** trò chơi cho phong phú.

**8.** Quản trò thường xuyên trao đổi và rút kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, xin nêu ra một số vấn đề sau đây để cùng tham khảo:

**a. Số lượng người chơi:**

- Ít người: Đòi hỏi trò chơi có trình độ cao, phải quan sát, suy luận và có sự khéo léo dẻo dai.

- Trò chơi có đông người thì càng đơn giản, nhiều động tác tại chỗ, di chuyển ít, những trò chơi mang tính bắt chước, làm băng reo.

**b. Đối tượng người chơi:**

- Những tập thể có đội ngũ, có kỷ luật cần đưa ra trò chơi mới lạ, càng lúc càng khó hơn, nhiều thử thách và trắc trở.

- Những tập thể mới, tập hợp đột xuất nên đưa ra trò chơi đơn giản, bắt buộc bài hát ngắn để học kèm theo động tác.

- Nếu có người lớn và trẻ em thì dùng trò chơi dễ hiểu, dễ chơi, không cần vận động nhiều, có tính duyên dáng, ý niệm, gây cảm tình, tạo sự hòa đồng trẻ trung: đồ danh nhân theo vần, đi du khảo tại chỗ, hát theo chủ đề...

### ***c. Trình độ người chơi:***

- Tập thể chưa quen, cần có trò chơi, phá vỡ sự ngại ngùng nam nữ. Người quản trò thường xuyên khích lệ họ hướng dẫn trò chơi cận kề. Không nên chơi quá lâu, quá nhiều, dễ gây nhàm chán: Trò chơi đoàn kết, trò chơi đoán tên, gọi tên...

- Tập thể quen sinh hoạt trò chơi nâng lên về cường độ hoặc sáng tạo hơn những gì mà họ quen thuộc “Đoàn kết được chuyển thành kết thân, tựa lưng chụm đầu, tựa vai...”.

### ***d. Về bầu không khí tập thể:***

- Cần đánh giá ngay không khí tập thể lúc chuẩn bị vào cuộc chơi. Họ đang thờ ơ, hay thích thú? Họ đang thụ động hay đang phấn khởi? Để đưa trò chơi cho thích hợp.

- Nếu tập thể đã ngồi lâu, hội thảo tranh luận căng thẳng, thì trò chơi phải hoạt náo. Nếu họ đang vận động nhiều thì chuyển sang trò lắng đọng đi vào chiều sâu.

## **9. Tóm lại:** Điều cần lưu ý cho một quản trò.

a. Giới thiệu tên trò chơi

b. Yêu cầu mục đích trò chơi, đối tượng.

c. Số người chơi: Tùy theo tính tình, lứa tuổi.

d. Chuẩn bị dụng cụ: lo trước, linh hoạt sáng tạo.

e. Chuẩn bị chỗ chơi.

+ Cách sắp xếp theo sự chỉ dẫn.

+ Không theo máy móc.

f. Chỉ dẫn người chơi.

+ Dùng ngôn ngữ đơn giản, xen kẽ động tác mẫu để diễn đạt cách chơi giúp người chơi hiểu đúng và làm nhanh hơn.

+ Phổ biến cách tính điểm, cách phân biệt thắng thua, giúp và tạo hứng thú cho người chơi cố gắng phấn đấu.

g. Điều cần lưu ý:

+ Cần phân tích chi tiết để ngăn ngừa sai phạm và hành vi xấu.

#### IV. KẾT LUẬN

1/ Vai trò của người quản trò tốt giống như vai trò của một nhạc trưởng, hiểu rõ mỗi nhịp trong mỗi bản nhạc và tài nghệ cũng là thiết sót của các nhạc công, sẽ thực hiện được một bản hòa tấu du dương.

2/ Trò chơi có giá trị đích thực của nó, nhiều người quản trò cho rằng chơi cho vui, cho có không khí, cho nên nhiều lúc đã thiếu nghiên cứu, thiếu đầu tư xây dựng một kế hoạch cho tập thể mình. Mỗi ngày trò chơi phải nâng cấp hơn, đi vào chiều sâu của tâm hồn, góp phần cải tiến tư chất của con người. Chơi đâu chỉ có chơi và nói theo Tú Xương ***“Nghề chơi cũng lắm công phu”***.

3/ Tổ chức thực hiện một trò chơi: Đạt hiệu quả giáo dục đảm bảo an toàn, đoàn kết, gây hứng thú thật sự cho người tham dự nhiều khi còn khó hơn kể một câu chuyện hấp dẫn hoặc lên lớp hay giảng bài:

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

**I. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG VÀ CÁC GIÁ TRỊ:**

**1/ Khái niệm:** Là một dạng trò chơi mà trong quá trình chơi phải vận dụng nhiều đến sức lực, cơ bắp, trí tuệ.

**2/ Giá trị của trò chơi vận động:**

**a/ Về mặt giải trí:** Đây là loại trò chơi hấp dẫn nhất trong các trò chơi vì sự vui nhộn, sinh động, là một loại hình không thể thiếu trong các cuộc trại dã ngoại.

**b/ Rèn luyện thể lực:** Tập cho người chơi và đòi hỏi người chơi phải có sức khỏe tốt, bền bỉ.

**c/ Các giá trị khác:**

- Rèn luyện cho người chơi tính đoàn kết, tính kỷ luật, chịu khó, hòa đồng.
- Rèn tính nhanh nhạy trong phán đoán, khéo léo.

**II. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG:**

**1. Công tác chuẩn bị:**

**a) Căn cứ vào đối tượng chơi:**

- Số lượng: Ít -> chơi tuần tự từng trò chơi

Nhiều -> phải nhiều trò chơi diễn ra cùng một lúc (tránh người chơi người không, có thể chia cụm).

Số lượng người chơi phải được chia thành đội nhóm, có thể chia ít nhất là 2 đội, nhiều nhất khoảng 4 hoặc 6 đội.

- Giới tính: Nữ nhiều: thì nhẹ nhàng hơn.

Nam nhiều: thì mạnh dạn hơn.

- Trình độ: Đã từng chơi thì cải biên nâng cao trò chơi.

Chưa từng chơi thì chơi những  
trò chơi nhẹ nhàng, cơ bản.

***b) Căn cứ vào địa điểm chơi:***

Sân bãi thể nào có phù hợp với trò chơi mà ta đã dự kiến hay không? cây cỏ, nắng gió, mưa, người đi qua lại, đá sỏi, ...?

Vật dụng gì sân bãi đã có sẵn không cần chuẩn bị.

***c) Thời gian:***

- Thời điểm thích hợp: như buổi chiều gần lúc đi tắm, buổi sáng sớm,...
- Thời gian dự tính diễn ra trò chơi không quá dài (khoảng 1 giờ trở lại), không chơi nhiều quá gây mất sức.

***d) Phân công nhân sự cho ban tổ chức:***

- Số lượng ban tổ chức cần đến, người triển khai, người ghi kết quả, người quan sát.
- Ban tổ chức phải thật khách quan, công bằng.

***e) Các vật dụng cho trò chơi vận động:***

- Các vật dụng để chơi
- Các vật dụng phục vụ (loa tay, dây,...)
- Các phần thưởng.

***g) Luật chơi:***

- Nói rõ luật chơi (có thể chơi mẫu). Luật càng rõ càng dễ chơi và ít bị lợi dụng.
- Triển khai trước tập thể, cá nhân, nhóm,...

**2. Khi điều hành trò chơi:**

- Trong lúc chơi nếu trò chơi bị cũ thì có thể nhanh chóng nâng trò chơi lên để tránh nhàm chán.
- Sau mỗi trò chơi phải nhắc nhở các nhóm chơi không đúng luật.
- Nhắc nhở tập thể phải cẩn thận đối với một số trò chơi nguy hiểm để tránh điều đáng tiếc.
- Tùy thái độ chơi (có gắn bó, sinh động hay không) mà ta có thể thêm các trò chơi mạnh hơn hoặc bớt đi một số trò chơi, bớt thời gian chơi.

**3. Kết thúc:**

- Người tổ chức tự rút kinh nghiệm qua mỗi lần tổ chức trò chơi như: Triển khai nhanh gọn, rõ luật, dễ hiểu, các hạn chế của trò chơi...
- Không ngừng sáng tạo ra trò chơi mới cho phù hợp với đối tượng.





**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : MÚA HÁT THANH NIÊN**

Múa tập thể là một trong những hoạt động sinh hoạt ưa thích của lứa tuổi thanh thiếu niên. Hoạt động này là món ăn tinh thần và cũng vừa là một phương tiện giáo dục truyền thống mang hiệu quả cao.

Múa tập thể chính là hình thức bộc lộ tình cảm thông qua những cử chỉ, cử điệu một cách nghệ thuật, chính vì thế nên điệu múa phải luôn đi đôi với lời ca, bổ túc cho nhau để làm nổi bật ý tưởng của lời ca. Nói đến ca múa tập thể là nói đến một loại hình sinh hoạt của thanh thiếu niên, do vậy ca múa tập thể chính là những điệu múa mà thanh thiếu niên đều có thể thực hiện được.

**A. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG MÚA TẬP THỂ**

**\* Nguyên tắc sáng tác các điệu múa tập thể:**

- + Biết tiết điệu của bản nhạc.
- + Cử điệu đơn giản, dễ dàng nhưng không đơn điệu, tự nhiên không cầu kỳ.
- + Động tác phải đi đôi với lời ca, âm điệu.
- + Chú ý từng động tác của đầu, cổ, mình, tay, chân... làm sao cho nhịp nhàng.
- + Có đi có về, tiến bao nhiêu bước thì lùi lại bấy nhiêu bước... Làm thế nào để khi kết thúc mọi người phải ở lại vị trí lúc bắt đầu.

**\* Nguyên tắc tập múa:**

- + Tập thật thuộc bài hát và hát đúng nhịp, đúng tiết điệu.
- + Người hướng dẫn phải thuộc kỹ điệu múa, không ngập ngừng. Nhấn mạnh và nhắc nhiều lần những chỗ khó.
- + Tập kỹ những động tác sau mỗi câu, nên quay lại từ đầu để bài múa được liền mạch.
- + Thoải mái và tự nhiên trong các động tác.

+ Đặt mình vào khung cảnh, nhập vai, lột tả được ý nghĩa của bài múa.

## **B. GIỚI THIỆU 3 BÀI MÚA TẬP THỂ:**

### **1. Bài 1: THANH NIÊN LÀM THEO LỜI BÁC:**

#### **\* *Đội hình:***

Đội hình đứng thành vòng tròn, bắt cặp từng đôi nam nữ (nam múa đôi với người nữ bên phải của mình).

#### **\**Động tác:***

**a) Tổ hợp 1:** Tập thể học thuộc câu sau:

“Co trái, co phải, đi bên phải thì co chân trái  
Co phải, co trái, đi bên trái thì co chân phải”.

#### **Nhóm 1:**

+ Kết liên lại: Co chân trái  
+ Thanh niên chúng ta: Co chân phải  
+ Cùng nhau đi lên: Đi sang phải 3 bước rồi co chân trái (xuất phát = chân phải).

#### **- Nhóm 2:**

+ Giơ nắm tay thề: Co chân phải  
+ Gìn giữ hòa bình: Co chân trái  
+ Độc lập, tự do: Đi sang trái 3 bước rồi co chân phải (xuất phát bằng chân trái).

**- Nhóm 3:** “Kết liên lại, thanh niên chúng ta, cùng quyết tiến bước”.

(Động tác tương tự nhóm 1)

**- Nhóm 4:** “Đánh tan quân thù, xây đắp cuộc đời, hạnh phúc ấm no”.

(Động tác tương tự nhóm 2).

#### **b) Tổ hợp 2:**

**- Nhóm 1:** “Đi lên thanh niên”: Bước sang phải 3 bước, bước 4 đưa mũi chân trái áp gót chân phải, nhúng nhẹ đồng thời vỗ tay 1 cái (xuất phát bằng chân phải).

**- Nhóm 2:** “Chớ ngại ngần chi”: Bước sang trái 3 bước, bước 4 đưa mũi chân phải áp gót chân trái, nhún nhẹ đồng thời vỗ tay 1 cái (xuất phát bằng chân trái).

**- Nhóm 3:** “Đi lên thanh niên”: (Động tác tương tự nhóm 1).

- **Nhóm 4:** “Làm theo lời Bác”: Bước sang trái 1 bước bằng chân trái, bước 2 đưa mũi chân phải áp sát gót chân trái, nhún nhẹ, không vỗ tay.

**c) Tổ hợp 3: Múa đôi nam nữ:**

- **Nam:** Nhún chân tại chỗ (trái trước, phải sau), tay trái chống hông, tay phải đưa lên cao đỡ lấy tay của bạn nữ. Cứ như thế nhún tại chỗ cho đến hết bài.

- **Nữ:** Tay trái đưa lên cao chạm vào tay phải của bạn nam, tay phải chống hông, vừa nhún vừa xoay người nửa vòng ngược chiều kim đồng hồ (“Không có việc gì khó, Chỉ sợ lòng không bền”). Tiếp tục xoay ngược trở lại ra về vị trí ban đầu nắm tay cùng vòng tròn (“Đào núi và lấp biển, Quyết chí cũng làm nên”) tiếp tục múa lần 2.

## **2. Bài 2. CHIẾN BINH CA VŨ KHÚC:**

\* **Đội hình:** Múa vòng tròn không phân biệt nam, nữ.

\* **Động tác:**

**a) Tổ hợp 1:**

- **Nhóm 1:** “Đêm nay trăng sáng ta nhảy đùa chơi”.

Bước sang phải 3 bước (xuất phát bằng chân phải), bước 4 đá chéo chân trái sang phải, bước 5 đặt chân phải về vị trí cũ, bước 6 đá chéo chân phải sang trái, bước 7 đặt chân phải về vị trí cũ, bước 8 đưa mũi chân trái áp sát chân phải nhún nhẹ.

- **Nhóm 2:** “Ta vui ca hát cho đời thắm tươi”:

Bước sang trái 3 bước (xuất phát bằng chân trái), bước 4 đá chéo chân phải sang trái, bước 5 đặt chân phải về vị trí cũ, bước 6 đá chéo chân trái sang phải, bước 7 đặt chân trái về, bước 8 đưa mũi chân phải áp sát gót chân trái nhún.

- **Nhóm 3:** “Bao nhiêu sức sống tung ra đêm nay”

(động tác thực hiện tương tự nhóm 1).

- **Nhóm 4:** “Một hai cùng nhảy ta hòa tiếng ca”

Bước sang trái 3 bước (xuất phát bằng chân trái), bước 4 đá chéo chân phải sang trái, bước 5 đặt chân phải về, bước 6 đưa mũi chân trái áp sát gót chân phải nhún nhẹ.

**b) Tổ hợp 2:**

- **Nhóm 1:** “Tang tính tình”.

Bước vào tâm vòng tròn 2 bước (xuất phát bằng chân trái), bước 3 đưa chân trái chập chân phải nhún nhẹ lòng bàn tay tạo thành hình chữ U.

- **Nhóm 2:** “Đời ta chiến binh”:

Bước sang trái 2 bước chập gồm (4 nhịp), khoảng cách rộng ngang vai, xuất phát chân trái.

- **Nhóm 3:** “Là vui chiến trường”:

Bước về sang phải 2 bước chập (4 nhịp), xuất phát chân phải.

- **Nhóm 4:** “Tang tính tình”

Bước lùi ra sau 2 bước (xuất phát bằng chân trái) bước 3 đưa chân trái chập vào chân phải.

- **Nhóm 5:** “Ta đem chiến công”:

Bước sang phải 2 bước chập (4 nhịp), xuất phát bằng chân phải.

- **Nhóm 6:** “Xây đời tự do”.

Bước về sang trái 2 bước chập (4 nhịp), xuất phát bằng chân trái.

**c) Tổ hợp 3:**

- **Nhóm 1:** Tang tính tình, đời ta chiến binh, là vui xóm làng:

Bước sang phải 3 bước (xoay người qua phải), ở bước 3 gót chân phải chạm đất, mũi chân hở, trọng tâm dồn chân trái vỗ tay 3 tiếng bên tai phải. Tiếp tục xoay người ngược chiều kim đồng hồ 180o, gót chân trái chạm đất mũi chân hở, trọng tâm dồn trên chân phải, vỗ tay 3 tiếng bên tai trái.

- **Nhóm 2:** “Tang tính tình ta đem chiến công xây đời tự do”:

Tiếp tục bước 3 bước về phía trước, xuất phát bằng chân trái, gót chân trái chạm đất trọng tâm dồn lên chân phải vỗ tay 3 tiếng bên tai trái. Tiếp tục xoay người 180o theo hướng kim đồng hồ gót chân phải chạm đất trọng tâm dồn lên chân trái đồng thời vỗ tay bên phải 3 tiếng.

### **3. Bài 3: LÁ XANH**

**a) Đội hình:**

Múa vòng tròn, bắt cặp thành từng đôi nữ (hoặc những bạn đóng giả làm nữ nếu không đủ túc số) đứng bên phải của nam.

**b) Động tác:** Tất cả nắm tay vòng tròn dang rộng.

**b.1 Tổ hợp 1:** Nhịp 1: Bật lên cao và rơi xuống đất bằng chân phải, chân trái đá ra phía sau 2 tay dang xuôi. Các nhịp 2, 3, 4: đi bình thường (nhịp 2 là chân trái). Làm như thế 4 lần: “Lá còn xanh như anh đang còn trẻ. Lá trên cành như anh trong toàn dân” (đi về phía bên phải).

**b.2. Tổ hợp 2:** Hai tay chống hông, chân trái đưa ra phía trước, gót chạm

đất, người nhún nhẹ 1 cái. Sau đó làm giống như vậy đối với chân phải. “Gió rung cây”.

- Bước xoay tại chỗ 4 bước thuận chiều kim đồng hồ, xuất phát bằng chân phải.

- Hai tay chống hông, chân phải đưa ra phía trước, gót chạm đất, người nhún nhẹ một cái. Sau đó làm giống như vậy đối với chân trái: “Anh trai làng”.

- Bước xoay tại chỗ 4 bước ngược chiều kim đồng hồ, xuất phát bằng chân trái.

### ***b.3. Tổ hợp 3:***

**\* Nhóm 1:** “Anh là lá”.

- Nam: Tay phải đưa ra phía trước, lòng bàn tay ngửa, đỡ lấy bàn tay của nữ, chân phải bước vào trong vòng tròn 3 bước, bước 4 đưa chân trái ra sau chân phải ký nhẹ.

- Nữ: Bàn tay trái úp đặt nhẹ lên bàn tay phải của bạn nam, chân trái bước vào trong vòng tròn 3 bước, bước 4 đưa chân phải ra sau chân trái ký nhẹ.

**\* Nhóm 2:** “Trên cành ngai chi gió mưa”.

Cả 2 người bước lùi ra ngoài 3 bước (chân đang ký bước trước), bước thứ 4 hai người phải đứng đối diện nhau. Hai tay nam ngửa ra đỡ lấy hai tay nữ.

**\* Nhóm 3:** “Anh là trai”:

Hai người bước 4 bước (4 nhịp) để đổi chỗ cho nhau (đi về phía bên phải – ngược chiều kim đồng hồ).

**\* Nhóm 4:** “Phải ra chiến trận phen này”.

- Nam: Bước về 4 bước (4 nhịp), tay trái buông ra, tay phải dìu cho nữ xoay nửa vòng để đổi chỗ cho nhau.

- Nữ: Tay phải buông ra, vừa xoay ngược chiều kim đồng hồ cuộn vào tay của người nam, chân bước 4 bước (4 nhịp).

Sau khi đổi chỗ xong, 2 người đều phải nhanh chóng nắm tay trở lại vòng tròn lớn.

**\* Cứ như thế múa lại từ đầu cho đến hết bài.**

□ **Lưu ý:** Đoạn “Mau lên đi hỡi các anh trai làng” hát hai lần.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : SÁU ĐIỀU NHÀ VIỆT NAM**

**I) NHỊP ĐIỀU TÂY BẮC:**

*Tác giả: NSƯT Như Bình*

*Âm nhạc: Quang Vinh*

□ **Chú ý:** Hai khuỷu tay co ngang lườn – đánh nhẹ nhàng uyển chuyển, xoay sát lườn – rất nhịp nhàng chân bước nhẹ nhàng nhún nhảy lên một chút theo tiết tấu. Hai người đứng đối diện nhau, cách xa 50 – 60cm.

*Nhịp 1:* Bước bằng chân phải sang phải một bước ngắn.

*Nhịp 2:* Bước chân trái tiếp một bước cũng theo hướng phải.

*Nhịp 3:* Bước tiếp chân phải sang phải một bước nữa.

*Nhịp 4:* Thu chân trái sát bàn chân phải chấm nhẹ và nhún nhẹ rồi cả hai chân rướn nhẹ.

□ **Chú ý:** Hai tay đánh đều 2 bên lườn, còn mặt của 2 người thì luôn nhìn nhau để giao lưu.

*Nhịp 5 – 8* thì quay trở lại vị trí ban đầu.

*Nhịp 5:* Bước bằng chân trái sang trái.

*Nhịp 6:* Bước bằng chân phải sang hướng trái.

*Nhịp 7:* Bước bằng chân trái sang trái.

*Nhịp 8:* Kéo chân phải thu sát và song song bàn chân trái, hơi nhún nhẹ rồi rướn cả người nảy lên.

*Nhịp 9 đến 12:* Cả 2 người đều tiến lên phía trước – 4 bước như 4 nhịp đầu (đổi vị trí cho nhau).

**Chú ý:** Nam nữ đều tiến về bên phải và khi qua nhau thì đầu ngoái lại nhìn về bên trái nhau.

*Nhịp 13 đến 16:* Cả 2 đi lùi về vị trí lúc ban đầu (vị trí ở nhịp 8: 2 người đối diện nhau).

*Các nhịp từ 17 đến 20:* Nam mở ngửa rộng 2 tay ở 2 bên lườn.

- Nữ đặt bàn tay phải lên bàn tay trái của nam và đặt bàn tay trái lên lòng bàn tay phải nam.

Đi vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, nhịp 12 bắt đầu bằng chân phải. Nhịp 18 chân trái nhịp 19 tiếp chân phải. Nhịp 20 thu mũi chân trái sát bàn chân và nhún nhẹ.

- *Nhịp 21 đến 24:* Hai bàn tay nam nâng 2 bàn tay nữ lên cao ngang tầm mắt.

- Nữ tiến về phía nam theo chiều ngược kim đồng hồ.

Nhịp 21 đi bằng chân trái trước. Nhịp 22 đi tiếp chân phải. Nhịp 23 bước chân trái. Nhịp 24 thu mũi chân phải sát gót chân trái và nhún nhẹ.

Còn nam dậm chân theo tiết tấu đứng tại chỗ.

## **II) NHỊP ĐIỀU CAO NGUYÊN**

Đây là một điệu nhảy hoàn toàn của đồng bào Tây Nguyên, mang tính chất sôi nổi, mạnh mẽ.

Nhịp điệu Cao Nguyên được đồng bào Tây Nguyên gọi là điệu nhảy “Xoang Arap”. Có thay đổi chút ít về tạo hình, còn vẫn giữ nguyên chất liệu.

Hình thức nhảy vòng (vòng tròn) cự ly giữa người nọ đến người kia hẹp (tức là không phải cự ly cầm tay dang rộng) 2 ngón út của mình, ngoặc với tay người nhảy.

Âm nhạc: Tùy theo người nhảy (hay người quản nhảy) 16 nhịp lại đổi 1 tạo hình, hay 8 nhịp. Có thể rất linh hoạt. Đây là điệu nhảy nhịp 2/4. Nên mới tập cũng dùng cách đếm: 1, 2, 3, 4.

Có thể ra phân 2 động tác chủ đạo.

\* Động tác 1:

1 – 2: nhún nhẹ nhảy lên đưa chân phải ra đằng trước (hướng tâm vòng tròn). Chân trái làm trụ.

3 – 4: Nhún nhảy về chân phải làm trụ, chân trái co sát chân phải.

Hai ngón tay út ngoặc với người bên cạnh. Khi nhảy đưa chân ra thì tay hơi đưa lên cao. Nhảy xuống tay ở tư thế ban đầu. Lưu ý tay không đưa quá cao trên đầu, mà tư thế “quán tính” đưa thoải mái. Khi nhảy nửa thân trên (ngực) đẩy mạnh ra. 2 vai có cảm giác chuyển động vòng tròn. Đây chính là “cái chất và cái hồn” của điệu nhảy này.

Tạo hình vòng tròn như trên đã nói, xử lý âm nhạc tùy hứng. Sau đó



chuyển đội hình có thể “Quản nhảy” hô: “Hây!” mọi người hưởng ứng hô theo: “Hây!”. Tín hiệu chuyển.

Có thể chuyển 2 người đối diện với nhau trên một vòng tròn hay là đối diện với nhau, người vòng tròn trong, người vòng tròn ngoài. Có thể lại nhảy động tác 1 (chỉ khác không ngoặc tay với nhau) số nhịp tùy ý.

\* Động tác 2:

Một chân bước ngang (tư thế tấn) một chân tấn trọng tâm ở chân đó, chân kia thẳng. Động tác tay để ngang rộng – vẫn chắt đẩy phần trên, tay chuyển động theo.

Có thể 2 người sát lưng vào nhau, hướng ngược chiều nhau, động tác có thể đổi, bên phải, sau đó chuyển sang trái, số lần tùy ý. Cũng thế 2 người vẫn làm tư thế đối diện nhau.

Sau đó lại quay lại vòng tròn. Trong quá trình nhảy vòng tròn di động trên đường tròn để cho thuận, chuyển động về phía tay phải.

Đội hình chính là nhảy vòng.

### **III) NHỊP ĐIỆU 96:**

*Biên đạo múa:* **NSUT Bá Thái**

**NSUT Lê Huân**

*NS:* **Xuân Hồng – Minh Trí**

Hình thức: Nhảy đôi.

Âm nhạc: Tất cả những bài nhịp 2/4.

Nếu sinh hoạt chủ đề nào thì chọn âm nhạc phù hợp với chủ đề đó.

Ví dụ về Đảng: “Việt Nam ơi, mùa xuân đến rồi”.

Về thanh niên: Những bài nhạc trẻ: Câu chuyện nhỏ của tôi, mùa xuân nho nhỏ...

Về thiếu niên: Chào người bạn mới đến, Thiếu nhi thế giới liên hoan, Bốn phương trời...

Hoặc những bài dân ca.

Nói chung không quá phụ thuộc vào một bài nào, nội dung rất phong phú.

Động tác: Kết cấu chỉ có một bước đi nhún mēm (1 chân bước, chân kia đặt sát nhún và thay đổi, đi về hướng nào cũng được tùy theo người dẫn, tiến lùi, đi theo tiết tấu âm nhạc. Nhạc nhanh đi nhanh, nhạc chậm đi chậm).

Về động tác tay rất phong phú: có thể cầm 1 tay, cầm 2 tay, có thể 1 tay

cao, 1 tay thấp, 1 tay để sau lưng, 1 tay giơ cao, hai tay cầm chéo, 1 tay cầm để mái tóc, 1 tay cầm ngang, có thể 1 tay cầm giơ cao, 1 người đi nhún xung quanh mình... Và ai thích động tác nào làm động tác đó, không quy định, có thể sáng tạo, miễn là tạo được hình tượng nghệ thuật, vẫn duyên dáng, vẫn kiêu hãnh đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Điều này không cần tập, chỉ quan sát một lần, có thể vào cuộc nhảy được ngay.

#### **IV) NHỊP ĐIỆU TUỔI TRẺ MÙA XUÂN:**

*Âm nhạc:* **Trần Hoàn – Quang Vinh**

*Biên đạo múa:* **NSUT Như Bình**

\* Phần động tác:

- *Nhịp 1:* Nghiêng sang phải – bước bằng chân phải sang phải một bước vừa phải (25cm) tay phải nâng ngang lườn phải – tay trái thả thoải mái xuôi theo chân trái.

- *Nhịp 2:* Bước chân trái thu vào sát gót chân phải người nghiêng sang phải. Mũi chân trái sát và song song gót chân phải, rồi nhún nhẹ.

□ **Chú ý:** Cả hai người đều nghiêng phải, mặt nhìn sang trái. Hai người đối diện nhìn nhau.

Khuỷu tay phải sát lườn phải, cánh tay phải nâng ngang ở bên lườn phải.

Tay trái thả tự nhiên xuôi chiều với chân trái.

- *Nhịp 3:* Bước chân trái sang trái, về vị trí ban đầu còn đầu nghiêng trái, mặt nhìn phải, trụ chân trái.

- *Nhịp 4:* Kéo mũi chân phải sát gót trái và nhún nhẹ (chú ý: Tay trái nâng ngang tầm thắt lưng – tay phải thả xuôi chiều chân phải).

- *Nhịp 5:* Bước chân phải rướn lên phía trước một bước vừa phải, người hơi ngả sau, tay phải nâng ngang tầm mặt – mở ngửa (nam), tay trái xuôi chiều với chân trái, thả tự nhiên ở bên lườn trái, bàn tay phải nữ đặt nhẹ lên lòng bàn tay phải của nam.

- *Nhịp 6:* Cọ mũi chân trái sát gót chân phải và nhún nhẹ (người hơi ngả sau).

□ **Chú ý:** (Bàn tay phải nữ đặt lên bàn tay phải của nam).

- *Nhịp 7:* Lùi chân trái về phía sau một bước vừa phải (hai tay phải của 2 người vẫn giữ nhẹ, không thả ra – tay trái thả tự nhiên).

- *Nhịp 8:* Kéo mũi chân phải về sát gót trái và nhún nhẹ (2 tay phải của 2 người vẫn giữ trong tư thế xem cao).

- *Nhịp 9: Đến 16:* nam đứng tại chỗ, tay phải nam vẫn giữ nhẹ 2 ngón tay trỏ và ngón giữa của tay phải nữ.

Nam nhún nhịp nhàng như các nhịp từ 1 – 4. Cũng có thể nam vừa nhún nhịp nhàng theo tiết tấu và bước đi chuyển hướng theo chiều kim đồng hồ, đi phía phải bên cạnh nữ, đổi chỗ cho nữ.

Trong lúc này nữ nâng tay phải do nam điều khiển và nữ bước nhịp nhàng theo tiết tấu xoay theo chiều kim đồng hồ  $\frac{1}{2}$  vòng tròn để cuối nhịp 16 có tạo hình.

Cuối nhịp 16 thì 2 người ở tư thế đứng sát cạnh nhau, vai trái nam sát và song song vai phải của nữ.

Tay phải nam nâng ngang trước ngực mở lòng bàn tay.

Tay phải nữ đặt úp lên lòng bàn tay phải nam.

Tay trái nam nắm bàn tay trái nữ đặt ở vị trí sau lưng nữ.

Còn khuỷu tay trái nữ gấp lại sát sườn trái và đặt sau lưng.

Hai người ở trong tư thế.

*Nhịp 17 đến 24:* Hai người cùng làm tổ hợp động tác theo các bước, tư thế của các nhịp từ 1 đến 8.

*Nhịp 25:* Hai tay nam nâng 2 tay nữ lên khỏi đầu nữ (nâng nhẹ – tròn, thoải mái).

- Nam nhún nhảy tại chỗ theo các tiết tấu thứ tự bước chân từ nhịp 1 đến nhịp 8.

- Trong quá trình xoay thì tay nam vẫn giữ 2 tay nữ, còn nữ xoay ngược chiều kim đồng hồ.

- Về chân của nữ cũng theo tiết tấu – bước đi của các nhịp từ 1 đến 8. Trong quá trình tản ra 4 nhịp chú ý xoay  $\frac{1}{2}$  vòng tròn.

Chỉ khác đáng người nữ là xoay ngược chiều kim đồng hồ một vòng.

Cuối nhịp 32 thì 4 tay của 2 người vẫn giữ ở tư thế còn lúc này hai người đối diện với nhau và thả tay để làm lại từ đầu.

□ **Chú ý:** Các nhịp từ 25 đến 32: Trong quá trình nữ xoay và trả về tư thế vị trí ban đầu thì nam cũng có thể bước đi theo tiết tấu bước chân như của nhịp 1 đến 8 và di động chuyển theo chiều trái  $\frac{1}{2}$  vòng tròn cho sinh động hơn.

## **V) NHỊP KHÚC QUÂN HÀNH:**

*Nhạc và lời:* **Diệp Minh Tuyên**

*Biên đạo múa:* **NSUT Bá Thái**

## NS Xuân Hồng

\* **Hình thức:** Nhảy đôi. Đứng đối diện nhau.

\* **Động tác:**

Chân: Bước chân đi quả trám 4 bước:

- 1: Chân trái bước chéo sang bên phải.
- 2: Chân phải bước chéo sang bên trái.
- 3: Giậm nhẹ chân trái tại chỗ.
- 4: Kéo chân phải về vị trí ban đầu.

Tay: Đánh tay như đi đội ngũ: khỏe mạnh, tự hào.

**Ghép với nhạc:**

*“Đời mình là một khúc quân hành, đời mình là bài ca chiến sĩ”.*

Vào nhịp mạnh với bước: *“Đời mình”*

Chữ *“mình”* mới bắt đầu bước chân trái làm như thế 3 lần.

Đến *“chiến sĩ”* kéo chân trái về tư thế bình thường.

Tiến lùi đi 4 bước chân trái trước, người tiến cũng bước chân trái, 2 tay chống nạnh.

Chú ý khi dừng 2 vai người chéo nhau.

Lần đầu tiên, lùi vai phải đưa ra đằng trước và thay đổi.

Tiến 2 lần, lùi 2 lần.

Ghép vào nhạc:

*“Ta ca vang”* tiến, lùi (một người tiến, một người lùi)

*“Triền miên qua tháng ngày”*: tiến, lùi

*“Lượn bay trên núi rừng”*: tiến, lùi

*“Biên cương đến nơi đảo xa”*: tiến, lùi

Chỗ này vỗ tay 2 cái vào nhịp chân nghỉ.

Động tác phối hợp:

Hai người đều bước chân phải lên 1 bước, chân trái đưa lên để cạnh đồng thời nhún nhẹ. Bước chéo về phía tay trái. Tay phải giơ cao, 2 tay phải 2 người áp vào nhau, cả khuỷu tay cũng sát nhau. Tay phải chống nạnh. Làm bước lên, xuống 2 lần. Sau đó đổi bên. Tay trái lại giơ cao áp vào nhau, tay phải chống nạnh. Làm 2 lần rồi lại đổi sang bên phải, như vậy làm 3 lần, 2 lần bên phải, 1 lần bên trái.

Ghép nhạc:

“Mãi mãi lòng chúng ta” 2 lần bên phải

“Ca bài ca người lính” 2 lần bên trái

“Mãi mãi lòng chúng ta” 2 lần bên phải

“Vẫn hát khúc quân hành ca”

2 người cầm tay nhau đi 1 vòng.

□ **Chú ý:** Động tác khỏe mạnh, kiêu hãnh, tự hào.

## **VI) ĐIỀU NHẢY NÓI VÒNG TAY LỚN:**

*Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn*

*Biên đạo múa: NSƯT Bá Thái*

**NS Xuân Hồng**

Hình thức: Nhảy vòng tròn.

Có thể một vòng rồi chia ra nhiều vòng. Có thể nhiều vòng rồi nhập lại một vòng, hoặc nhiều vòng đồng tâm.

Điều này ai chưa nhảy bao giờ, có thể vào nhập cuộc ngay. Chỉ cần 2 đến 3 người biết chủ động dẫn là nhảy được.

Âm nhạc: Có thể chọn một trong những bài hát sau:

### **1. BÀI NÓI VÒNG TAY LỚN:**

Mọi người cầm tay nhau đi trên đường tròn, cứ mỗi nhịp mạnh là 1 bước.

“Rừng núi dang tay nói lại biển xa, ta đi vòng tay lớn mãi để nói sơn hà”

Cầm tay nhau đi khép thành vòng tròn.

“Mặt đất bao la”

Cầm tay nhau đưa lên cao, đi 4 bước vào tâm vòng tròn.

“Anh em ta về”.

Vẫn cầm tay nhau, tay hạ xuống thấp.

Đi lùi 4 bước:

“Gặp nhau mừng như bão táp quay cuồng trời rộng”

Lại giơ tay đi vào trong 4 bước và hạ tay đi lùi ra 4 bước.

(có nghĩa là trong đoạn này đi vào trong 2 lần, lùi 2 lần).

“Bàn tay ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam”

Cầm tay nhau đi trên đường tròn

“*Cờ nổi gió*”... hết bài.

Đứng tại chỗ: 1 chân nhún vào tâm vòng tròn, tay cầm đưa cao, 1 chân bước lùi, tay hạ xuống (đứng nhún tại chỗ).

Sau đó múa lại từ đầu và có thể lần 2 lại chia vòng.

## **2. BÀI NHƯ CÓ BÁC HỒ TRONG NGÀY VUI ĐẠI THẮNG**

“Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng”

Cầm tay đi vòng tròn.

“Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông,

Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công”

Cầm tay đưa lên đi 4 bước vào vòng trong và lùi. 2 lần tiến 2 lần lùi.

“*Việt Nam*”... cho hết bài

Đứng tại chỗ đưa tay lên cao, xuống thấp.

## **3. BÀI “HÁT MÃI KHÚC QUÂN HÀNH”**

“Đời mình là một khúc quân hành, Đời mình là bài ca chiến sĩ”

Đi vòng tròn.

“Ta ca vang triền miên qua tháng ngày lượn bay trên núi rừng biên cương đến nơi đảo xa”.

Đi vào trong 2 lần, lùi ra 2 lần.

“Mãi mãi lòng”... đến hết.

Đứng tại chỗ làm, động tác đưa tay lên hạ tay xuống

## 8. KHIÊU VŨ – NHỮNG BƯỚC NHẢY CƠ BẢN

### I. CHA CHA CHA: (NHẠC 4/4)

#### 1. Nam: Có 2 câu, mỗi câu 5 bước

##### \* Câu 1:

- Bước 1: Chân trái bước lên.- Bước 2: Chân phải dậm tại chỗ.
- Bước 3: Chân trái lùi về (sau chân phải).- Bước 4: Chân phải dậm tại chỗ.
- Bước 5: Chân trái dậm tại chỗ.

##### \* Câu 2:

- Bước 1: Chân phải bước xuống (sau chân trái).- Bước 2: Chân trái dậm tại chỗ.
- Bước 3: Chân phải bước lên (trước chân trái).- Bước 4: Chân trái dậm tại chỗ.
- Bước 5: Chân phải dậm tại chỗ.\* Ráp liền câu 1 và câu 2 chúng ta được bước cha cha cha cơ bản hoàn chỉnh.

#### 2. Nữ: Có 2 câu, mỗi câu 5 bước.

\* Câu 1: Là câu 2 của Nam\* Câu 2: Là câu 1 của Nam

##### □3. Chú ý:

- Nhạc có 4 phách, nhưng bước có 5 bước cho nên tốc độ bước của cha cha cha như sau:

- + Bước 1, bước 2 vào 2 phách (chậm).
- + Bước 3,4,5 bước vào 2 phách (nhANH).

### II. BEBOP (NHẠC 3/4)

#### 1. Nam: Có 3 câu, mỗi câu có 8 bước.

##### \* Câu 1:

- Bước 1: Chân trái bước lên.- Bước 2: Chân phải dậm tại chỗ.
- Bước 3: Chân trái lùi về (bằng chân phải).- Bước 4: Chân phải dậm tại chỗ.
- Bước 5: Chân trái quay ngang bên trái (gần vuông góc với bàn chân phải).
- Bước 6: Chân phải kéo về bằng chân trái.- Bước 7: Chân trái dậm tại chỗ.
- Bước 8: Chân phải dậm tại chỗ.

##### \* Câu 2:

- Bước 1: Chân trái bước ngang hẹp.- Bước 2: Chân phải lùi nhẹ
- Bước 3: Chân trái bước xéo qua trước chân phải.- Bước 4: Chân phải dậm tại chỗ (đan xéo).- Bước 5: Chân trái dậm tại chỗ (đan xéo).

- Bước 6: Chân phải bước qua phải (gần vuông góc với bàn chân trái).
- Bước 7: Chân trái kéo về ngang chân phải.
- Bước 8: Chân phải dẫm tại chỗ.

**\* Câu 3:**

- Bước 1: Chân trái bước ngang.
- Bước 2: Chân phải bước lên (trước chân trái).
- Bước 3: Chân trái bước lên (trước chân phải).
- Bước 4: Chân phải dẫm tại chỗ.
- Bước 5: Chân trái quay trái chận đầu chân phải.
- Bước 6: Chân phải quay phải (vuông góc chân trái).
- Bước 7: Chân trái bước lên ngang bằng chân phải.
- Bước 8: Chân phải dẫm tại chỗ.

\* Ráp câu 1, 2, 3 lại liên tục chúng ta được bước Bebo nam cơ bản.

**2. Nữ: Có 3 câu, mỗi câu 8 bước.**

**\* Câu 1:**

- Bước 1: Chân phải lùi.
- Bước 2: Chân trái dẫm tại chỗ.
- Bước 3: Chân phải bước lên (trên chân trái).
- Bước 4: Chân trái dẫm tại chỗ.
- Bước 5: Chân phải dẫm tại chỗ (mũi chân xoay nhẹ bên phải).
- Bước 6: Chân trái bước lên (quay chân và người sang phải).
- Bước 7: Chân phải dẫm tại chỗ (chân và người xoay nhẹ bên phải).
- Bước 8: Chân trái dẫm tại chỗ (chân và người xoay nhẹ sang phải - lúc này toàn bộ người đã quay 180<sup>0</sup> hướng ngược lại ban đầu, chân phải trên chân trái).

\* **Câu 2:** Bước 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thực hiện giống như câu 1, nhưng câu 2 chúng ta đang đứng với hướng ngược lại ban đầu xuất phát.

□ **Chú ý:** 2 câu này (câu 1 và câu 2) người ta gọi là 2 bước quay phải, đi xong 2 câu chúng ta quay phải được 360<sup>0</sup> (cuối câu 2 toàn bộ người nữ đứng về hướng ban đầu).

**\* Câu 3:**

- Bước 1: Chân phải lùi.- Bước 2: Chân trái dẫm tại chỗ.
- Bước 3: Chân phải bước lên (trên chân trái).- Bước 4: Chân trái dẫm tại chỗ



(quay nhẹ sang trái).- Bước 5: Chân phải dẫm tại chỗ (quay nhẹ sang trái).

- Bước 6: Chân trái bước lên (vuông góc với gót chân phải).

- Bước 7: Chân phải dẫm tại chỗ (quay nhẹ sang trái).

- Bước 8: Chân trái dẫm tại chỗ (quay nhẹ sang trái - toàn bộ người đứng hướng ngược  $180^0$  lúc ban đầu).

### **3. Động tác tay nam - nữ:**

#### **\* Câu 1:**

- Thế ban đầu: Nam - nữ đối diện nhau, tay trái nam (ngửa) cầm tay phải nữ (úp).

- Vào bước 1: Tay nam đẩy nhẹ tay nữ (giữ tay nhau liên tục, không buông).

Vào 6: (Nam quay ngang - nữ quay  $180^0$ ) - tay cầm giữ nguyên; tay phải nam ôm eo trên nữ; tay trái nữ đặt nhẹ lên vai phải nam - tư thế này giữ nguyên đến bước thứ 6 của câu 2.

#### **\* Câu 2:**

- Bước 1, 2, 3, 4, 5: Trong thế ôm của câu 1.

- Bước 6:+ Tay cầm nhau nâng cao lên qua đầu nữ.

+ Tay trái nữ bỏ xuống vai nam (để quay).+ Tay phải nam đẩy nhẹ lưng nữ quay.

#### **\* Câu 3:**

+ Tay cầm ban đầu giữ nguyên.+ Tay còn lại giang nhẹ cánh chuồn tạo dáng (nam -nữ).

#### **□ 4. Chú ý:**

\* Beboop nhạc 2/4: Chúng ta bước 8 bước trong 6 phách cho nên tốc độ bước như sau:

- Bước 1, 2: vào 2 phách (chậm).- Bước 3, 4, 5: vào 2 phách (nhẹ).

- Bước 6, 7, 8: vào 2 phách (nhẹ).

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : MÚA HÁT THIẾU NHI**

**SAO VUI CỦA EM**

*Nhạc và lời: Lê Minh Cường*

*Sao của em vui vui lắm cơ, vào lớp ngồi chung một bàn cùng đi học đúng giờ. Lúc học bài vui vui cùng cô giáo, đến khi họp sao cũng vui vui như học bài.*

*Sao của em thương nhau lắm cơ, chẳng khác gì con một nhà cùng yêu bạn kính thầy. Vắng bạn nào sao em thường nhớ nhớ, hễ ai được khen mỗi chúng em cùng đều mừng.*

*Năm Đội viên như năm cánh sao, nhìn giống hình bông hoa đào đẹp những mùa xuân về. Vui nào bằng sao em là sao sáng, cháu Bác Hồ yêu cất tiếng ca thêm rộn ràng.*

**HƯỚNG DẪN MÚA**

Đội hình: Một nửa đứng vòng trong, một nửa đứng vòng ngoài đối nhau.  
Em cao đứng vòng trong, em thấp đứng vòng ngoài.

✓ **Động tác 1:** *Sao của em*

Chân đứng tư thế bình thường, 2 tay từ tư thế đưa lên cao trên đầu hạ xuống ngực. 2 tay chéo nhau, tay phải đặt lên cổ tay trái, các ngón tay khép lại, nâng 2 khủy tay, mặt nhìn thẳng.

✓ **Động tác 2:** *Vui vui lắm cơ*

Tay vẫn để nguyên, 2 chân nhún nhẹ, đầu nghiêng bên trái, sau đó nghiêng bên phải.

✓ **Động tác 3:** *Vào lớp ngồi chung một bàn*

Chân đứng thẳng bình thường, 2 tay đánh vòng, em ở vòng trong khoát tay từ dưới lên và đặt tay lên vai bạn, em ở vòng ngoài thì khoát tay từ trên xuống và đặt vào thắt lưng của bạn.

✓ **Động tác 4:** *Cùng đi học đúng giờ*

Hai tay để nguyên, chân trái bước lên 1 bước, chân phải bước lên ký, sau đó lại bước lùi lại. Vòng ngoài lùi trước, vòng trong tiến.

✓ **Động tác 5:** *Lúc học bài*

Chân đứng bình thường, **hai tay đưa cao đặt ở sau gáy.**

✓ **Động tác 6:** *Vui vui cùng cô giáo*

Tay để nguyên, **chân nhún 2 cái nghiêng về bên trái, sau chuyển sang nhún nghiêng bên phải.**

✓ **Động tác 7:** *Đến khi họp sao*

Chân đứng bình thường, **2 tay hạ xuống ngang ngực, ốp tay vào nhau.**

✓ **Động tác 8:** *Cũng vui vui như học bài*

Vòng trong đứng yên, 2 tay vỗ 2 cái vào chữ “vui”, “học” đến chữ “bài” hạ cánh tay xuống sau đó từ từ mở 2 tay mời bạn mới đến. Vòng ngoài đi 2 bước về phía tay phải đến với bạn mới ( bạn đứng cạnh mình trong vòng tròn). Trong quá trình đi tay phải mở ra mời.

Như vậy cứ mỗi lần múa hết 1 bài lại đến với bạn mới

## **NĂM CÁNH SAO VUI**

*Nhạc: Hà Hải – Lời thơ: Phong Thu*

*Năm cánh sao vui nở bùng hoa đẹp, Sao chăm chăm học Sao ngoan bạn hiền. Sao khỏe sạch sẽ Sao vui hay cười, còn cánh sao nữa Sao xinh thật thà. Năm cánh sao ấy kết thành bông hoa, nở từ tên gọi cháu ngoan Bác Hồ. Năm cánh sao ấy kết thành bông hoa, nở từ tên gọi cháu ngoan Bác Hồ.*

## **HƯỚNG DẪN MÚA**

Đội hình: Múa theo sao nhi đồng từ 5 đến 10 em.

✓ **Động tác 1:** *Năm cánh sao vui nở bùng hoa đẹp.*

Tất cả vòng tròn đều nắm tay lại.

Nhịp 1: Bước chân phải sang phải, chân trái ký nhẹ

Nhịp 2,3: Chân trái bước.

Nhịp 4 Chân phải ký.

Động tác đi, nhún, ký, tất cả 8 nhịp, hết 8 nhịp quay mặt vào trong vòng tròn.

Hát: “Năm cánh...hoa đẹp”.

- ✓ **Động tác 2:** *Sao Chăm chăm học, Sao Ngoan bạn hiền.*

Hai chân nhún nhẹ đồng thời **2 tay đưa về bên trái** cuộn ngón tay trái cao, tay phải thấp vuốt nhẹ, sau đó **đổi bên phải** (làm 2 lần – 8 nhịp).

- ✓ **Động tác 3:** *Sao Khỏe sạch sẽ, Sao Vui hay cười*

Bước chân phải về trước, chân trái ký, tay trái chống hông tay phải cuộn ngón trỏ chỉ về trước. Sau đó rút chân trái về, **chân trái ký, tay phải chống hông, tay trái cuộn ngón trỏ chỉ về phía trái.**

- ✓ **Động tác 4:** *Còn cánh sao nữa, Sao Xinh thật thà.*

Quay di động tại chỗ 4 nhịp, 2 tay vuốt nhẹ xuống sau đó đưa lên đầu, lòng bàn tay ngửa, 2 ngón tay giữa chạm vào nhau, làm 2 lần 8 nhịp.

- ✓ **Động tác 5:** *Năm cánh sao ấy kết thành bông hoa*

Làm giống động tác 1.

- ✓ **Động tác 6:** *Nở từ tên gọi cháu ngoan Bác Hồ*

Đi vào trong vòng tròn, chân phải bước trước, bước 3 bước, bước thứ 4 nhún nhẹ đồng thời 2 tay làm thế dâng hoa. Sau đó lui lại 4 nhịp, 2 tay hạ xuống tạo thành hoa sen trước ngực.

## THIỆU NHI THẾ GIỚI LIÊN HOAN

*Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước*

*Ngàn dặm xa khôn ngăn anh em kết đoàn, biên giới sâu khôn ngăn mối dây thân tình. Loạt giặc kia khôn ngăn tình yêu chứa chan của đoàn thiếu nhi hằng mong yên vui thái bình.*

*Vui liên hoan thiếu nhi thế giới, ta ca hát vang lên niềm vui. Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi, trong tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.*

*Vàng đen trắng nước da khôn chia tám lòng, cơn chiến chinh khôn ngăn chúng ta trao tình. Cùm hoặc gông khôn ngăn lòng ta ước mong, một ngày sáng tươi cùng nhau liên hoan thái bình.*

*Vui liên hoan thiếu nhi thế giới, ta ca hát vang lên niềm vui. Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi, trong tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.*

## HƯỚNG DẪN MÚA

Đội hình: Bắt cặp sẵn thành từng đôi, lúc đầu là nắm tay thành vòng tròn.

Động tác:

- ✓ **Động tác 1:** Ngàn dặm xa khôn ngăn anh em kết đoàn, biên giới sâu khôn ngăn mỗi dây thân tình. Loại giặc kia khôn ngăn tình yêu chứa chan của đoàn thiếu nhi hằng mong yên vui thái bình.

Nắm tay thành vòng tròn, thực hiện 8 lần, mỗi lần 4 bước.

**Bước 1: Nhảy, chân phải dậm chéo sang bên trái, chân trái co lên.**

Bước 2: Bỏ chân trái xuống bên cạnh chân phải

Bước 3: Chân phải đưa chéo ra phía sau chân trái

Bước 4: Giống bước 2

- ✓ **Động tác 2:** Vui liên hoan thiếu nhi thế giới, ta ca hát vang lên niềm vui. Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi, trong tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.

*Vui liên hoan thiếu nhi thế giới*

Hai bạn đã bắt cặp với nhau, đứng quay mặt lại và nắm tay với nhau. Nhảy chân sáo về **phía bên phải** 4 bước.

*Ta ca hát vang lên niềm vui*

Nghiêng người, kiễng chân **bên phải** vỗ tay 3 cái, sau đó nghiêng và kiễng chân **bên trái** vỗ tay 3 cái.

*Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi*

Nhảy chân sáo về **phía bên trái** 4 bước

*Trong tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời*

Nghiêng và kiễng chân **bên trái** vỗ tay 3 cái, sau đó nghiêng và kiễng chân **bên phải** vỗ tay 3 cái

*Vang khúc ca yêu đời*

Hai người nắm tay chạy nửa vòng, khi kết thúc phải mở ra thành vòng tròn lớn và múa tiếp lần 2 cho lời 2.

## BAY TRONG ĐÊM PHÁO HOA

*Nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích*

*Bay lên nào em bay lên nào, hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa. Bay lên nào em bay lên nào, vui bạn nam bắc về chung một nhà. Đêm pháo hoa vang tiếng ca, hoa lung trời và hoa trong ánh mắt. Đất nước mình bao nhiêu hoa đẹp,*

*Bác vun trồng giờ nở hoa dâng Bác. La la la la la la la la la la cả đất trời cùng em bay như trong mơ.*

*Bay lên nào em bay lên nào, hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa. Bay lên nào em bay lên nào, vui bạn nam bắc về chung một nhà. Đêm pháo hoa tươi ánh cờ, bao khăn hồng đều tung bay trước gió. Đất nước mình vui trong đêm hội, mọi ánh cười đều ngời lên rạng rỡ. La la la la la la la la la la cả đất trời cùng em bay như trong mơ.*

## HƯỚNG DẪN MÚA

✓ **Động tác 1:** *Bay lên nào*

Chân phải bước về bên phải 1 bước, tay trái chống hông, tay phải khoác thành 1 vòng quạt lớn lên trên cao từ trái sang phải.

✓ **Động tác 2:** *Em bay lên nào*

Ngược lại động tác 1

✓ **Động tác 3:** *Hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa*

Bước 4 bước về phía bên phải (chân phải bước trước – các bước rơi các chữ “vui”, “thắng”, “bùng”, “hoa”). Vừa bước vừa vỗ tay theo nhịp bước.

✓ **Động tác 4:** *Bay lên nào em bay lên nào*

Ngược lại với động tác 1,2

✓ **Động tác 5:** *Vui bạn nam bắc về chung 1 nhà*

Đi về bên trái 4 bước ( ngược lại với động tác 3)

✓ **Động tác 6:** *Đêm pháo hoa vang tiếng ca*

Bước lùi về sau 4 bước bằng chân phải trước, 2 tay từ từ **đưa từ ngoài úp chéo vào ngực.**

✓ **Động tác 7:** *Hoa lưng trời và hoa trong ánh mắt*

Bước tới 4 bước bằng chân trái trước, 2 tay đang úp chéo trong ngực từ từ **đang rộng tỏa ra ngoài.**

✓ **Động tác 8:** *Đất nước mình*

Chân phải bước về bên phải 1 bước, tay trái chống hông, tay phải xòe ra bên ngoài từ trái sang phải

✓ **Động tác 9:** *Bao nhiêu hoa đẹp*

Ngược lại với động tác 8

✓ **Động tác 10:** *Bác vun trồng giờ nở hoa dâng Bác*

Hai tay đưa lên cao, 2 bàn tay cuộn ngón như những bông hoa đong đưa trước gió. Vừa nhảy chân sáo vừa **xoay một vòng về bên phải**.

✓ **Động tác 11:** *La la la lá la là - La la la lá la là*

Hai tay vẫn giữ trên cao như động tác 10, lòng bàn tay hướng vào nhau. Cả hai tay **phát về phía bên trái 1 nhịp sau đó đến bên phải** 1 nhịp, làm 2 lần.

✓ **Động tác 12:** *Cả đất trời*

Tay trái chống hông, 2 chân chum lại nhún 1 cái. Cùng lúc tay phải đưa xuống đưa lên ở phía trước, lòng bàn tay úp (trông giống như động tác quét vôi trên tường)

✓ **Động tác 13:** *Cùng em bay như trong mơ...ớ...ớ*

Quay 1 vòng về bên trái bằng cách dùng chân trái làm trụ, chân phải bắt chéo qua phía trước chân trái, trụ trên 2 mũi chân ( cố gắng làm khéo kéo té). Cùng lúc tay phải kéo vòng theo phía dưới thật thấp rồi đưa lên cao cho đến chữ “trong mơ”. Đến chữ ớ...ớ...thì hạ bàn tay phải thật thấp xuống trở lại.

## TRÁI ĐẤT NÀY CỦA CHÚNG EM

*Nhạc: Trương Quang Lục – Lời thơ: Định Hải*

*Trái đất này là của chúng mình, quả bóng xanh bay giữa trời xanh. Bỏ câu ơi tiếng chim gù thương mến, hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng. Cùng bay nào (nhạc vỗ tay) cho trái đất quay, cùng bay nào (nhạc vỗ tay) cho trái đất quay.*

*Trái đất này là của chúng mình, vàng trắng đen tuy khác màu da. Bạn yêu ơi chúng ta là hoa quý, đầu hương thơm nắng tô màu tươi thắm. Màu hoa nào (nhạc vỗ tay) cũng quý cũng thơm, màu hoa nào (nhạc vỗ tay) cũng quý cũng thơm.*

*Trái đất này là của chúng mình, cùng xiết tay môi thắm cười xinh. Bình minh ơi khúc ca ngày êm ấm, học chăm ngoan đắp xây đời tươi sáng. Hành tinh này (nhạc vỗ tay) là của chúng ta, hành tinh này (nhạc vỗ tay) là của chúng ta.*

## HƯỚNG DẪN MÚA

Đội hình: Múa trái đất này của chúng em là một điệu múa tập thể thiếu nhi, vòng tròn. Đây là điệu múa mang tính chất vui tươi, sinh động và không hạn chế số lượng.

Động tác:

Điệu múa gồm có 4 tổ hợp với 56 bước toàn bài.

✓ **Động tác 1:** *Trái đất này là của chúng mình, quả bóng xanh bay giữa trời xanh.*

Các em đứng nắm tay nhau tạo thành vòng tròn. Bắt đầu bằng chân phải, đội hình di động về bên phải, các em sẽ bước 16 bước, chia làm 4 đoạn giống nhau, mỗi đoạn chỉ có 4 bước (theo bước lò cò hoặc nhảy chân sáo).

Bước 1: Dậm chân phải xuống. Bước 2: Co chân trái lên.

Bước 3: Đặt chân trái xuống. Bước 4: Co chân phải lên.

Tổng cộng 4 lần.

- ✓ **Động tác 2:** *Bồ câu ơi tiếng chim gù thương mến, hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng.*

Đội hình vẫn ở dạng vòng tròn, tổ hợp này có 2 đoạn:

Đoạn 1: Bồ câu ơi tiếng chim gù thương mến. *Các em đi về bên phải.*

**Bước 1: Chụm 2 chân nhảy qua phải:** Bồ

**Bước 2: Chụm 2 chân nhảy qua trái:** câu ơi

Bước 3: Chân phải bước qua phải: Tiếng chim

Bước 4: Chân trái bước chéo qua chân phải: gù

Bước 5: Chân phải bước qua phải, chân trái ký nhẹ bên cạnh chân phải: thương mến

Đoạn 2: Hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng.

*Các em đi về bên trái.*

Bước 1: **Chụm 2 chân nhảy qua trái:** Hải

Bước 2: **Chụm 2 chân nhảy qua phải:** âu ơi

Bước 3: Chân trái bước qua trái: cánh chim

Bước 4: Chân phải bước chéo qua chân trái: vờn

Bước 5: Chân trái bước qua trái, chân phải ký nhẹ bên cạnh chân trái: trên sóng

- ✓ **Động tác 3:** *Cùng bay nào (nhạc vỗ tay) cho trái đất quay*

Toàn vòng tròn các em bỏ tay ra, giơ tay lên trời, 2 bàn tay ngửa ra như đài hoa và **động tác nhảy chân sáo**, các em xoay tại chỗ 4 bước **theo chiều kim đồng hồ**.

Đoạn 1: Cùng bay nào (XXX)

Bước 1: Chân phải dậm, người quay 1/3 vòng

Bước 2: Chân trái co lên, người xoay theo 2/3 vòng

Bước 3: Chân trái hạ xuống trở lại, **đưa chân phải vào vòng tròn**

Bước 4: Vỗ tay 3 cái tiếp theo bước 3.



Đoạn 2: Cho trái đất quay

Bước 1: Chân trái dậm, xoay người  $\frac{1}{4}$  vòng

Bước 2: Chân phải co lên, xoay người  $\frac{2}{4}$  vòng

Bước 3: Chân phải hạ xuống xoay người  $\frac{3}{4}$  vòng

Bước 4: Chân trái co lên, xoay người 1 vòng.

✓ **Động tác 4:** *Cùng bay nào (nhạc vỗ tay) cho trái đất quay*

Đoạn 1: Cùng bay nào

Toàn vòng tròn cùng **nắm tay đi vào vòng tròn**, chân trái đang co liền hạ xuống và bước chân trái vào, chân phải bước tiếp và bước thứ 3 lại đến chân trái.

Đoạn 2: (vỗ tay 3 cái)

Sau khi đến bước thứ 3, đầu các em chụm vào nhau, mặt hướng vô trong, nhìn về bên phải, chân phải duỗi thẳng, bàn chân phải nằm ngang thẳng góc với bàn chân trái, chân trái làm trụ và vỗ tay 3 cái.

Đoạn 3: Cho trái đất quay

Bước 1: **Bước chân phải tới**

Bước 2: Bước chân trái tới, người xoay, 2 tay đưa xòe ra phía trước.

Bước 3: Chập chân phải vào chân trái tiếp tục xoay

Cả đội hình trở lại vòng tròn để múa lại lần 2.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : BÀI HÁT SINH HOẠT TẬP THỂ**

**PHẦN I**

**HƯỚNG DẪN HÁT TẬP THỂ**

Hát tập thể là nội dung rất cần thiết trong mọi hoạt động của thanh niên chúng ta, vì hát tập thể vừa thể hiện tính năng động, trẻ trung, sôi nổi của thanh niên, đồng thời hát tập thể còn là kiểu mời gọi mọi người hãy nhanh chân đến với nhau qua những buổi họp mặt, các hội nghị, các buổi lễ hội, các đêm giao lưu... Hát được những bài hát tập thể còn là chiếc “vé” chắc chắn để hội nhập, hòa đồng, hiểu biết lẫn nhau của thanh niên chúng ta hát được những bài hát tập thể, hướng dẫn người khác cùng hát...? Mời các bạn tham khảo các nội dung sau đây:

**I. CÔNG VIỆC CẦN CHUẨN BỊ**

**1. Hiểu bài hát**

- Phải hiểu thật rõ bài hát mình sắp hướng dẫn cho tập thể như: nhịp, cao độ, tone bài hát, tốc độ phù hợp.

- Xuất xứ của bài hát (ra đời trong hoàn cảnh nào? Thời gian nào? để thể hiện cho đúng tâm trạng. Tìm các từ khó để giải thích cho mọi người hiểu đúng ý tác giả.

- Chia bài hát thành từng đoạn ngắn để tập dần cho đến hết. Khi phân đoạn cần cho tròn khuôn nhịp và tròn cả lời đoạn đó.

Thí dụ: trong bài hát “Bốn phương trời”:

Nên: Bốn phương trời ta về (rất khó hát).

**2. Hiểu được đối tượng**

- Số lượng, nam nữ, tuổi, nghề nghiệp...

- Trình độ thưởng thức âm nhạc, nhạc lý của họ...

- Có thường xuyên hát tập thể, có thích hát tập thể...

Hiểu được các yếu tố này chúng ta sẽ dễ dàng mời gọi họ cùng hát, dễ phân đoạn bài hát ngắn hoặc dài, tập nhanh hay chậm, tập dễ hay khó.

### **3. Điều kiện phục vụ cho lúc tập**

- Phòng tập, nơi tập...
- Đàn, âm thanh, bảng, phấn viết...
- Bài hát cho từng người hay đọc chép...
- Nước uống...

## **II. CÁCH HƯỚNG DẪN HÁT TẬP THỂ**

1. Nên nói qua xuất xứ bài hát, giải thích từ khó, tên tác giả (nếu là bài hát phỏng thơ thì nói rõ tên nhà thơ), nhịp điệu bài hát, phát cho mỗi người một bài hoặc đọc chậm cho ghi. Sau cùng hát một vài lần cho mọi người để làm quen với bài hát.

2. Bắt đầu hướng dẫn hát, nên hướng dẫn từng đoạn, nếu khối đông tiếp thu nhanh thì có thể mở rộng đoạn dài hơn hoặc tiếp thu chậm thì thu ngắn lại. Nếu chậm hơn nữa thì nên cho nói bài hát theo nhịp, khi đúng rồi mới chuyển sang hát.

Thí dụ: Bốn phương trời – ta về đây chung vui.

Sau từ 3 đến 4 đoạn thì ta ghép lại thành một đoạn dài cho quen dần. Cứ thế đến hết bài hát.

3. Lúc đầu có thể hát chậm hơn so với yêu cầu bài hát để cho dễ hát. Khi quen thì nâng tốc độ cho đúng. Ngoài ra, khi tập thỉnh thoảng nên khen, động viên một vài cá nhân và nhóm hát tốt.

## **III. CÙNG CỐ LẠI, SỬA SAI ĐỂ HOÀN THIỆN BÀI HÁT**

1. Hát mẫu lại bài hát lần cuối (có lưu ý các đoạn khó hát, các đoạn đảo nhịp, các nơi có luyến láy, các nơi cần hát to, nhỏ để thể hiện tình cảm của bài hát...).

2. Chia tập thể thành từng tổ, nhóm nhỏ để thi đua cùng với nhau qua bài hát vừa tập xong. Dành phần nhận xét cho các tổ, nhóm trước khi người hướng dẫn nhận xét. Chỉ rõ các nơi hát sai, hát lại để tập thể sửa sai.

3. Nhắc nhở yêu cầu các bạn trong tập thể về tự tập lại, hát thường xuyên, nếu không sẽ quên đi. Có thể tìm nơi các tập thể khác hoặc nghe đài có bài hát đó để nghe thêm, tốt nhất là học thuộc bài hát đó sau khi học hát xong.

## **PHẦN II**

### **CÁC BÀI HÁT TẬP THỂ**

## **A - CÁC BÀI HÁT VỀ LỄ**

### **1/ QUỐC TẾ CA**

Nhạc: PIERRE DEGEYTEY

Lời dịch: CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian, vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn. Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi, quyết phen này sống chết mà thôi. Chế độ xưa ta mau phá sạch tan tành, toàn nô lệ vùng đứng lên đi. Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa, bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình. Đấu tranh này là trận cuối cùng kết đoàn lại để ngày mai. Lanh te (rơ) - na - xi - on - na - lơ, sẽ là xã hội tương lai. Đấu tranh này là trận cuối cùng kết đoàn lại để ngày mai. Lanh te (rơ)- na - xi - on - na - lơ, sẽ là xã hội tương lai.

### **2/ QUỐC CA (Tiến quân ca)**

Nhạc và Lời: VĂN CAO

Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc, bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca. Đường vinh quang xây xác quân thù, thắng gian lao cùng nhau lập chiến khu. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng, tiến mau ra sa trường. Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt Nam ta vững bền.

### **3/ ĐOÀN CA**

**(Thanh niên làm theo lời Bác)**

Nhạc và Lời: HOÀNG HÒA

Kết liên lại Thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên, giờ nắm tay thề, gìn giữ hòa bình độc lập tự do. Kết liên lại Thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước, đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no. Đi lên Thanh niên chớ ngại ngần chi, đi lên Thanh niên làm theo lời Bác: *“Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên”*.

### **5/ HỘI CA (LÊN ĐẢNG)**

Nhạc: LƯU HỮU PHƯỚC

Lời: HUỖNH VĂN TIẾNG

LƯU HỮU PHƯỚC

Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đảng, kiếm nguồn tươi sáng. Ta nguyện đồng lòng điểm tô non sông, từ nay ra sức anh tài. Đoàn ta chen vai nề chi chông gai, lên đảng, ta người Việt Nam. Nhìn tương lai huy hoàng Đoàn ta bước lên đảng cùng hiên ngang hát vang.

Nhìn non sông ta trời mây bao la muôn đời, tâm hồn phơi phới. Mau nhìn hoàn

cầu khá trông năm châu, cùng nhau tung chí anh hào. Đoàn ta đi mau lòng trai không nao lên đảng, ta người Việt Nam. Nhìn non sông tung bồng, Đoàn ta hát vang lòng, nào tung bay chí trai.

Kìa gương trung kiên truyền lưu muôn năm lên đảng, kết đoàn hùng tráng. Danh lòng Bạch Đằng, tiếng vang Chi Lăng, đồng tâm noi dấu anh hùng. Ngày xưa ai đem tài cho quê hương bao lần, khuông phò nhà Nam, Đoàn ta ghi trong lòng, thề hy sinh đến cùng, nhìn non sông thẳng xông.

## **6/ ĐỘI CA (CÙNG NHAU TA ĐI LÊN)**

Nhạc và Lời: PHONG NHÃ.

Cùng nhau ta đi lên theo bước Đoàn thanh niên đi lên cố gắng, xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ. Lời thề ta nghi sâu mãi mãi trong tim không phai quyết xứng danh thiếu niên anh dũng nước nhà. Tiến quyết tiến hướng quốc kỳ thắm tươi, anh em ta yêu Tổ Quốc suốt đời, cùng yêu nhân dân yêu chuộng lao động tăng gia, thi đua học hành ngày một tiến xa.

## **B - CÁC BÀI HÁT TRUYỀN THỐNG**

### **1/ HÁT MÃI KHÚC QUÂN HÀNH**

Nhạc và Lời: DIỆP MINH TUYỀN.

Đời mình là một khúc quân hành, Đời mình là bài ca chiến sĩ. Ta ca vang triền miên qua tháng ngày, lượn bay trên núi rừng biên cương đến nơi đảo xa.

(đk): Mãi mãi lòng chúng ta, ca bài ca người lính. Mãi mãi lòng chúng ta vẫn hát khúc quân hành ca.

Dù rằng đời ta thích hoa hồng, kẻ thù buộc ta ôm cây súng. Ta yêu sao làng quê non nước mình. Tình quê hương vút thành thanh âm khúc quân hành ca.

(đk): Mãi mãi lòng chúng ta, ca bài ca người lính. Mãi mãi lòng chúng ta vẫn hát khúc quân hành ca.

### **2/ LỜI ANH VỌNG MÃI NGÀN NĂM**

Nhạc và Lời: VŨ THANH

Sáng mãi tên anh người con của đất nước, sông núi reo ca người anh hùng thành đồng bất khuất. Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Trỗi người công nhân thành phố Sài Gòn mà lời anh trước súng giặc thù vẫn cháy lửa tranh đấu. Ôi tên anh truyền khắp hoàn cầu, vọng về Vê-nê-du-ê-la, cuộn cuộn sôi trong muôn con tim người du kích châu Mỹ la-tinh. Anh đã sống, cuộc đời sáng rực ánh mặt trời. Anh sống tuổi thanh xuân đẹp tươi trong khói lửa luyện nên thép gang. Noi gương anh còn có triệu người, cả miền Nam đang sôi tim gan, cuộn cuộn đang lên như phong ba dìm đầu quân cướp Mỹ xâm lăng. Gió đưa muôn tiếng ca, lời

anh hát ngày nào: “Việt Nam muôn năm! Việt Nam muôn năm!”

Lời anh hát vọng đến ngàn năm. (lời một)

(Lời anh hát ngàn năm chói sáng) (kết thúc lời hai)

### **3/ BIẾT ƠN CHỊ VÕ THỊ SÁU**

Nhạc và Lời: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Mùa hoa Lê- ki - ma nở (ơ). Ở quê ta miền đất đỏ, thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng đã chết cho mùa hoa Lê – ki - ma nở (ơ). Đời sau vẫn còn nhắc nhở, sông núi đất nước ơn người anh hùng đã chết cho đời sau. Người thiếu nữ ấy như mùa xuân, Chị đã dâng cả cuộc đời để chiến đấu với bao niềm tin, dù chết vẫn không lùi bước. Chị Sáu đã hy sinh rồi, giọng hát vẫn như còn vang dội vào trái tim những người đang sống, giục đi lên không bao giờ lui.

Kìa hoa Lê- ki - ma nở (ơ), đẹp thêm quê miền đất đỏ. Nơi đó sáng mãi tên người anh hùng, bình minh đang rực sáng cho hoa kia nở (ơ). Mùa xuân lan tràn xứ sở (ơ), tôi đến hát trước năm mồ chôn sâu, người nữ anh hùng.

### **4/ LÁ XANH**

Nhạc và Lời: HOÀNG VIỆT

Lá còn xanh như anh đang còn trẻ, lá trên cành như anh trong toàn dân. Gió rung cây cành lá tung bùng đùa vui, anh trai làng có đi chiến dịch mùa xuân. Anh là lá trên cành ngại chỉ gió mưa. Anh là trai phải ra chiến trận phen này.

(đk): Đi đầu quân, đi trong mùa động viên. Đi đầu quân, đi trong mùa xuân mới, gió lá reo, gió lá reo kìa bảng treo cùng trong làng. Đi đầu quân! Đi đầu quân, tất cả cho tiền tuyến, mau lên đi hỡi các anh trai làng.

Lá còn xanh như bao anh còn trẻ, sức oai hùng đang căng trong toàn thân. Ngó lên cây màu lá tươi đầy trời xanh. Anh trai làng vẫn vương gia đình làm chi, ra tiền tuyến thi tài cùng nhau giết Tây. Em chờ anh với bao chiến công lẫy lừng.

(đk): Đi đầu quân, đi trong mùa động viên. Đi đầu quân, đi trong mùa xuân mới, gió lá reo, gió lá reo kìa bảng treo cùng trong làng. Đi đầu quân! Đi đầu quân, tất cả cho tiền tuyến, mau lên đi hỡi các anh trai làng.

## **C - CÁC BÀI HÁT CA NGỌI TUỔI TRẺ**

### **1/ NÓI VÒNG TAY LỚN**

Nhạc và Lời: TRỊNH CÔNG SƠN

Rừng núi giang tay nối lại biển xa. Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà. Mặt đất bao la anh em ta về gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng, bàn tay ta nắm nối tròn một vòng Việt Nam.

(đk): Cờ nổi gió, đêm vui nổi ngày. Dòng máu nổi con tim đồng loại, dựng tình người trong ngày mới. Thành phố nổi thôn xa vời vợi. Người chết nổi linh thiêng vào đời và nụ cười nổi trên môi.

Từ Bắc vô Nam nổi liền nắm tay. Ta đi từ đồng hoang vu vượt hết núi đồi. Vượt thác cheo leo, tay ta vượt đèo. Từ quê nghèo lên phố lớn nắm tay nổi liền, biển xanh sông gấm nổi liền một vòng tử sinh.

## **2/ THANH NIÊN VÌ NGÀY MAI**

Nhạc và Lời: PHẠM ĐĂNG KHƯƠNG

Dù lên rừng hay xuống biển, dù vượt núi qua đèo dốc cao. Thanh niên ta sẵn sàng đi tới xây cuộc đời mới. Những thành phố mới sẽ mọc lên, những con đường thênh thang rộng mở. Nào Đoàn ta, đi lên núi sông đang chờ.

(đk): Đường về tương lai bao la, thế giới cùng ta hát chung một bài ca. Con Rồng Việt Nam đang lớn lên từ khắp muôn nhà và Đoàn ta đi lên, đi lên vì ngày mai.

Bàn chân từng quen chiến trường, đời đã nếm trải nhiều gió sương. Thanh niên ta tiến về phía trước vui cùng nhịp bước. Hát cùng non nước những bài ca. Sáng lên niềm tin khắp mọi nhà. Rộn niềm vui, ta ca hát vang lên đường.

(đk): Đường về tương lai bao la, thế giới cùng ta hát chung một bài ca. Con Rồng Việt Nam đang lớn lên từ khắp muôn nhà và Đoàn ta đi lên, đi lên vì ngày mai.

## **3/ TUỔI TRẺ MIỀN ĐÔNG**

Nhạc và Lời: TRẦN XUÂN TIẾN

Nghe âm vang trong lòng của tuổi trẻ miền đông, bao ước mơ hy vọng đang bùng lên sức sống. Những trái tim yêu thương quê hương và khát vọng, thắp lên ngọn lửa hồng của tuổi trẻ miền Đông.

(đk): Sông Bé mãi yêu thương, Tây Ninh đất kiên cường. Đồng Nai người anh dũng, Vũng Tàu biển kiên trung. Tổ quốc vẫn đang mong, mong sao những tấm lòng. Bình Thuận về có nhớ Thành Phố Hồ Chí Minh.

## **4/ LỜI ĐẤT NƯỚC GỌI TA**

Nhạc và Lời: PHẠM TRỌNG CẦU

Dù dốc núi vực sâu, đạn bom hay khói lửa. Dù nắng cháy thịt da, dù mưa hay giông tố. Truyền thống bốn ngàn năm, giục tiếp bước bàn chân. Bầu máu nóng trào dâng.

(đk): Đi ta đi theo bước chân của Ông Cha, dựng xây quê hương non nước tươi đẹp ngàn hoa. Là lời đất nước gọi ta, là lời đất nước gọi ta.

Một ý chí sục sôi, một trái tim cháy bỏng. Một đất nước tự do, một quê hương

yêu dấu. Nào tiếp bước Đoàn ta, vì đất nước ngàn hoa, cùng thế giới hòa ca.

(đk): Đi ta đi theo bước chân của Ông Cha, dựng xây quê hương non nước tươi đẹp ngàn hoa. Là lời đất nước gọi ta, là lời đất nước gọi ta.

## **5/ LÊN RỪNG XUỐNG BIỂN**

Nhạc và Lời: DIỆP MINH TUYỀN

Ta lên rừng, ta xuống biển. Đàn giục ta xuống biển lên rừng. Ta lên rừng, ta xuống biển về đồng xanh, vùng sâu đảo xa. Bạn thân yêu ơi! Tim mình xin thấp sáng, về tận mọi miền Tổ Quốc rộng bao la. Vì triệu cuộc đời hằng ngóng chờ tay ta, bạn thân yêu ơi đàn nổi lên rồi.

Anh lên rừng, Em xuống biển. Đàn giục ta xuống biển lên rừng. Anh lên rừng, Em xuống biển về đồng xanh, vùng sâu đảo xa. Bạn thân yêu ơi! Ta nguyện nuôi chí lớn, vì trọn một thời để sống để yêu nhau. Vì trọn một thời để sống để cho nhau, bạn thân yêu ơi vận nước đến rồi.

## **6/ KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ**

Nhạc và Lời: VŨ HOÀNG

Đường dài tương lai quê hương đang gọi mời. Tuổi trẻ hôm nay chung tay xây ngày mới. Dù lên rừng, hay xuống biển. Vượt bão giông, vượt gian khổ. Tuổi trẻ kẻ vai vững vàng chân bước bạn ơi.

(đk): Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho ta, mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ Quốc hôm nay. Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho ta, mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ Quốc hôm nay.

## **7/ SỨC SỐNG TUỔI TRẺ**

Nhạc và Lời: CHU HOÀNG THÔNG

Tuổi trẻ có trong tôi và trong bạn. Là nguồn sống thanh cao và vô hạn. Là tin yêu, là cho nhau, bừng lên với muôn sắc màu. Tuổi trẻ biết nghĩ suy và yêu đời, là cảm xúc thiêng liêng và cao vời. Biết gắn bó cho tình yêu, biết hy sinh cho cuộc sống, vì quê hương đất nước mãi luôn đẹp giàu.

(đk): Tuổi trẻ ơi! tuổi trẻ ơi! Là câu hát biết bao con người, cùng vươn đến và chia sẻ từng gian khó hiểm nguy trong đời. Lòng mong muốn, vì đất nước cùng đi tới giấc mơ sức trẻ. Rồi năm tháng dần trôi mau, một tình yêu mãi không phai nhòa.

## **8/ HÀNH KHÚC TUỔI TRẺ**

Nhạc và Lời: NGUYỄN HẢI

Mang theo truyền thống xưa Đoàn chúng ta lên đường. Đón gió ngàn phương tâm hồn vui phơi phới. Chào một kỷ nguyên mới, chào một tương lai mới. Lời non sông gọi ta, bay lên nòi giống Tiên Rồng.



Tuổi trẻ ơi! Đi ta đi dù lên rừng, hay xuống biển, đi ta đi tới những miền quê xa.  
Tuổi trẻ chúng ta là bài ca tình nguyện, tuổi trẻ chúng ta là bài ca dựng xây.

Tuổi trẻ ơi! Muôn con tim chung một niềm khát vọng, muôn đôi tay chung một  
lòng mê say. Tuổi trẻ hôm nay là niềm tin hy vọng, tuổi trẻ hôm nay là ước mơ  
mong chờ.

## **9/ MÙA HÈ XANH**

Nhạc và Lời: VŨ HOÀNG

Tựa đàn chim tung bay trên những nhịp cầu tre, mùa hè xanh xôn xao  
nâng bước chân ta về. Đường làng quê tiếng ve như gọi mời say mê, ngoài bờ đê  
có con trâu già nằm ngủ mê. Mùa hè xanh long lanh trong mắt đàn trẻ thơ,  
trường làng vui cho em trang sách mới i, tờ. Từ đồng sâu có hay những giọt mồ  
hôi rơi, để màu xanh vút lên trên ruộng đồng ngát hương.

(đk): Mùa hè xanh, mùa hè xanh! Bao yêu thương ơi mùa hè xanh vẫn vương.  
Đi muôn phương lưu luyến tình quê hương. Trong tim ta ơi mùa hè xanh thiết  
tha, vang câu ca trên những chặng đường xa.

## **14/ THEO ÁNH LỬA THIÊNG**

**(Hành khúc Trường Đoàn Lý Tự Trọng)**

Nhạc và Lời: TRẦN XUÂN TIẾN

Tiếp bước truyền thống năm xưa hào hùng, gương anh Lý Tự Trọng anh  
dũng kiên trung. Ngàn năm không quên tên Anh còn đó, bao lớp Đoàn viên theo  
bước Người anh hùng. Trường Đoàn ta, ngôi trường mến thương, kỷ niệm xưa  
xa rồi vẫn vương. Nhớ những tiếng hát, reo vui sân trường, nhớ những con  
đường rợp xanh bóng mát. Với những sức sống ươm bao khát vọng, giữ mãi  
trong lòng hương hoa ngọc lan.

Hát tiếp điệp khúc trên con đường dài, đi xây những công trình vươn tới tương  
lai. Đoàn ta đi lên theo Đảng tiên phong, trong ánh lửa thiêng sáng mãi từ ngàn  
năm.

## **17/ HÀNH TRÌNH NỔI VÒNG TAY LỚN**

NHẠC VÀ LỜI: NGUYỄN VĂN HIÊN

Lên rừng xuống biển, tuổi thanh xuân như chim tung bay đến với núi rừng hay  
hải đảo xa. Một trái tim tình nguyện, một dòng máu quê hương, đâu cần (là)  
thanh niên có, đâu khó có thanh niên.

“Nổi vòng tay lớn Bắc – Trung – Nam anh em một nhà, nổi vòng tay lớn cuộc  
hành trình tuổi xuân chúng ta. Nổi vòng tay lớn Bắc – Trung – Nam anh em một  
nhà, nổi vòng tay lớn cuộc hành trình tuổi xuân chúng ta”.

## **D - CA KHÚC TRUYỀN THỐNG ĐỘI**

### **1/ HÀNH KHÚC ĐỘI**

Nhạc và Lời: PHONG NHÃ

Đi ta đi lên nối tiếp bao anh hùng, như quân tiên phong bước trên đường giải phóng. Tiếng kèn vang vang giục giã thiếu niên nhi đồng, tiếp theo lá cờ đội Hồ Chí Minh quang vinh. Bác vẫn còn sống mãi cùng đất nước, tiếng của người vẫn ấm cả non sông. Khi chúng ta kết đoàn gắng học hành chăm ngoan. Bác vẫn luôn tươi cười dắt ta lên đường.

Tay ta nâng cao tấm chân dung Bác Hồ, trong tim nhen lên những ước mơ rực rỡ. Khăn quàng đỏ tươi là của Bác trao cho mình, biết bao tự hào đội Hồ Chí Minh quang vinh. Nhớ năm điều của Bác ngài ánh sáng, nhớ những lời di chúc đầy yêu thương. Những cháu ngoan Bác Hồ nối nghiệp đoàn tiên phong, xây nước non đời đời sáng tươi huy hoàng.

### **2/ TIẾN LÊN ĐOÀN VIÊN**

Nhạc và Lời: PHẠM TUYẾN

Đây một mùa xuân trăm hoa hé tung bừng. Đây thời niên thiếu hát ca vang lừng. Khăn quàng đỏ tươi em đeo em mến yêu, quyết tâm rèn luyện cho mình càng tiến thêm

Đk: Tiến lên đoàn viên em ước ao bao ngày, xứng cháu Bác Hồ dựng xây nước sau này. Tiến lên đoàn viên theo Đảng tiên phong, bước theo lá cờ nhuộm màu đấu tranh.

Khi còn niên thiếu luôn luôn lắng nghe lời mai rồi khôn lớn tiến lên dựng đời. Hoà bình, tự do tay ta xây đắp nên. Khắp nơi vang lừng tiếng kèn gọi tiến lên.

Đk: Tiến lên đoàn viên em ước ao bao ngày, xứng cháu Bác Hồ dựng xây nước sau này. Tiến lên đoàn viên theo Đảng tiên phong, bước theo lá cờ nhuộm màu đấu tranh.

### **3/ NHANH BƯỚC NHANH NHỊ ĐỒNG**

Nhạc và Lời: PHONG NHÃ

Nhanh bước nhanh nhị đồng, theo cờ đỏ sao vàng. Kìa lời gió ngàn, kìa lời sông núi. Kìa lời gió ngàn, kìa lời sông núi. Nhắc nhở em rằng tuy mình đang còn thơ ấu, nhưng chúng em kết đoàn chăm học, chăm làm cho ngoan. Tập tành sao thân hình em được nở nang, trở nên con người lao động vinh quang. Em kính yêu vâng lời nhớ ơn Bác Hồ, yêu hòa bình yêu nước Việt Nam.

### **4/ MƠ ƯỚC NGÀY MAI**

Nhạc: TRẦN ĐỨC- Lời: PHONG THU

Em mang trên vai màu khăn tươi thắm. Bao niềm mơ ước tươi thắm ngày

mai. Ngọn cờ trao tay theo Đoàn em tiến bước – Thành người chiến sĩ cho ngày hôm nay, thành người chiến sĩ cho cuộc đời trong tương lai.

Quê hương thân yêu cùng em đi tới, trong bài học mới là những dòng sông. Ruộng đồng mênh mông êm đềm bao tiếng hát – Niềm vui bát ngát trong ngày hôm nay, niềm vui bát ngát trong lòng em bao mê say.

## **6/ TRÁI ĐẤT NÀY LÀ CỦA CHÚNG EM**

Nhạc: TRƯỜNG QUANG LỤC - Lời Thơ: ĐỊNH HẢI

Trái đất này là của chúng mình, quả bóng xanh bay giữa trời xanh. Bờ câu ời tiếng chim gù thương mến, Hải âu ời cánh chim vờn trên sóng. Cùng bay nào (vỗ tay 3 nhịp) cho trái đất quay. Cùng bay nào (vỗ tay 3 nhịp) cho trái đất quay.

Trái đất này là của chúng mình, vàng trắng đen tuy khác màu da. Bạn yêu ời chúng ta là hoa quý, đầy hương thơm nắng tô màu tươi thắm. Màu hoa nào (vỗ tay 3 nhịp) cũng quý cũng thơm. Màu hoa nào (vỗ tay 3 nhịp) cũng quý cũng thơm

Trái đất này là của chúng mình, cùng xiết tay môi thắm cười xinh. Bình minh ời khúc ca ngày êm ả, học chăm ngoan đắp xây đời tươi sáng. Hành tinh này (vỗ tay 3 nhịp) là của chúng ta. Hành tinh này (vỗ tay 3 nhịp) là của chúng ta.

## **7/ THIẾU NHI THẾ GIỚI LIÊN HOAN**

Nhạc và Lời: LƯU HỮU PHƯỚC

Ngân dậm xa khôn ngăn anh em kết đoàn, biên giới sâu khôn ngăn mối dây thân tình. Loài giặc kia khôn ngăn tình yêu chứa chan của đoàn thiếu nhi hằng mong yên vui thái bình.

Đk: Vui liên hoan thiếu nhi thế giới, ta ca hát vang lên niềm vui. Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi. Trông tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.

Vàng đen trắng nước da không chia tấc lòng, cơn chiến chinh khôn ngăn chúng trao tình. Cùm hoặc gông khôn ngăn đoàn ta ước mong một ngày sáng tươi cùng nhau liên hoan thái bình.

Đk: Vui liên hoan thiếu nhi thế giới, ta ca hát vang lên niềm vui. Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biển núi. Trông tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.

## **8/ BAY TRONG ĐÊM PHÁO HOA**

Nhạc và Lời: HÀN NGỌC BÍCH

Bay lên nào em bay lên nào, hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa. Bay lên nào em bay lên nào, vui bạn Nam Bắc về chung một nhà. Đêm pháo vang

tiếng ca, hoa lung trời và hoa trong ánh mắt. Đất nước mình bao nhiêu hoa đẹp, Bác vun trồng giờ nở hoa dâng Bác. La la la lá là là, la la la lá là là, cả đất trời cùng em bay lên trong mơ ớ ơ..

Bay lên nào em bay lên nào, hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa. Bay lên nào em bay lên nào, vui bạn Nam Bắc về chung một nhà. Đêm pháo hoa tươi ánh cờ, bao khăn hồng đều tung bay trước gió. Đất nước mình vui trong đêm hội, mọi ánh cười đều ngời lên rạng rỡ. La la la lá là là, la la la lá là là, cả đất trời cùng em bay lên trong mơ ớ ơ..

## **E - CÁC BÀI HÁT SINH HOẠT TẬP THỂ**

### **1/ ANH EM TA VỀ**

Nhạc và Lời: TIỀN LỘC

Anh em ta về cùng nhau ta quây quần (nè) một, hai, ba, bốn, năm. Anh em ta về cùng nhau ta sum họp (nè) năm, bốn, ba, hai, một. Một đều chân bước nhé, hai quay nhìn nhau đi, ba cầm tay chắc nhé, không muốn ai chia lìa. Bốn nhớ rằng chúng ta bốn bề anh em một nhà, năm giữ mãi tình này trong câu ca.

### **2/ HÁT TO HÁT NHỎ**

*(Sưu tầm)*

Ta hát to, hát nhỏ, nhỏ, nhỏ. Rồi mình ngồi kể chuyện cho nhau nghe: Ô ... ồ ... ô, ô ... ồ... ồ. Ta vui ta hát, hát cho vui đời ta.

### **3/ SOI ĐỒ**

Sol đồ mi la pha sol, sol đồ rê mi la pha sol. Đồ rê mi là pha sol, đồ rê mi là pha sòl. Sòl sòl la pha sol, Sòl sòl la pha sol.

Em hát em múa em ca, xin mời anh chị bước ra, bước ra ta cùng vui ca, bước ra ta cùng vui đùa. Nào cùng ca vang vang, nào cùng ca vang vang.

## **F - CÁC BÀI HÁT VỀ LỬA**

### **1/ VUI ÁNH LỬA HỒNG**

Nhạc và Lời: NGUYỄN VĂN HIÊN

Lửa cháy cháy lên thơm nồng biết bao hy vọng. Lửa cháy cháy lên rộn ràng ánh lửa hồng reo – Lửa bập bùng tí tách tí tách, lửa hừng rực cháy sáng cháy sáng. Lửa vui cùng ta.

Lửa cháy cháy lên vỗ tay, vỗ tay cho đều. Cùng hát hát lên vang lừng khúc ca tuổi xuân - Lửa bập bùng tí tách tí tách, lửa hừng rực cháy sáng cháy sáng. Lửa vui cùng ta.

### **2/ LỬA HỒNG 1**

Nhạc và Lời: NGUYỄN ĐẠT

Lửa hồng đã cháy anh em ơi chúng ta về đây nào. Lửa hồng bùng lên trong tim ta vẫn còn ghi nhớ. Lửa hồng thiêng ơi! Trong đêm nay chiếu soi này con người, nụ cười trên môi mang yêu thương với lòng thiết tha.

Lửa hồng đã cháy anh em ta hát vang rộn chân trời. Để rồi mai sau trong tim ta vẫn còn ghi nhớ. Lửa hồng thiêng ơi! trong đêm nay chiếu soi từng tâm hồn. Lửa hồng trong ta mang yêu thương xin gìn giữ luôn.

## **G - CÁC BÀI HÁT CHIA TAY**

### **1/ BẠN ƠI CÓ NHỚ**

Nhạc và Lời: LÊ QUỐC THẮNG

Mai chia tay bạn ơi có nhớ, nhớ từng nụ cười từng ánh mắt thân quen. Mai đi xa bạn ơi có nhớ, nhớ từng kỷ niệm tình bạn hôm nay. Mai chia tay lòng tôi vẫn nhớ, nhớ lúc bên nhau nhớ kỷ niệm thân trao, nhớ lúc chia tay, nhớ tiếng cười thân quen. Mai đi xa rồi tình đọng lại nơi đây.

### **2/ HỌP MẶT**

*(Sưu tầm)*

Buổi họp mặt hôm nay sao vui quá (1, 2, 3) buổi họp mặt hôm nay sao quá vui (1, 2, 3) Em ơi em đi về đâu (1, 2, 3), nhớ nhé bắc cho nhịp cầu (1, 2, 3 – 1, 2, 3 – 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7).

### **3/ TẠM BIỆT 1**

*(Sưu tầm)*

Gặp nhau đây rồi chia tay, ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây. Niềm hăng say, còn chưa phai, đường trường sông núi hẹn nhau ta sum vầy. Đường trường sông núi hẹn nhau ta sum vầy.

### **4/ HÁT CHIA TAY**

Nhạc và Lời: NGUYỄN VĂN HIÊN

Giờ chia tay, giờ chia tay đã sắp đến rồi bạn ơi, nào cùng hát, nào cùng hát, hát vang lên đón chào ngày mới. Ta hát ca vang vang trong giờ tạm biệt, ta giữ trong tim ta những ngày vui đã qua. Tạm biệt nhé, tạm biệt nhé đã đến giờ chia tay. Tạm biệt nhé, tạm biệt nhé dù cách xa nhưng ta vẫn nhớ nhau hoài. Hẹn gặp nhé, hẹn gặp nhé đã đến giờ chia tay. Hẹn gặp nhé, hẹn gặp nhé dù cách xa nhưng ta vẫn nhớ nhau hoài, bạn ơi.

### **5/ CHIA TAY 2**

Nhạc và Lời: TRẦN XUÂN TIẾN

Vui đã nhiều rồi bây giờ mình chia tay. Chúc các anh chị thành công trên

đường dài. Mình chung nhau bắt tay cùng đi chung chí hướng. Mình chia tay hôm nay sẽ thấy nhau ngày mai.

Vui đã nhiều rồi bây giờ mình chia tay. Góp lấy gian khổ cùng xây quê hương này. Nào anh em xiết tay đường ta ta tiến tới. Mình chia tay hôm nay còn sẽ thăm ngày mai.

## **6/ CA TẠM BIỆT**

*(Sưu tầm)*

Vì đâu anh em chúng ta ngày nay sắp cùng bùi ngùi xa cách, có sao ta không còn trông rồi đây có ngày mình còn gặp nhau. Cách xa nhưng ta hằng vui vì nay biết sao còn ngày sung sướng. Cách xa nhưng ta hằng mong rồi đây có ngày mình còn gặp nhau.

## **7/ TẠM BIỆT 2**

Nhạc và Lời: NGUYỄN VĂN HIÊN

Những giây phút vui bên nhau qua rồi. Chỉ còn lại trong tim là nỗi nhớ, chỉ còn lại trong tim là kỷ niệm. Tạm biệt nhé, tạm biệt nhé bạn ơi!

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC GIAO LƯU**

Giao lưu là sự tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi qua lại giữa 2 hay nhiều đơn vị với nhau nhằm học tập, giải trí, hiểu biết lẫn nhau... tăng cường hơn nữa mối đoàn kết hữu nghị giữa các đơn vị.

Giao lưu có rất nhiều hình thức thể hiện như thông qua một kỳ trại, một buổi đấu bóng đá, bóng chuyền... một buổi hội thảo, trao đổi.

Riêng bài này chỉ nhằm giới thiệu giao lưu là một hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, loại hình mà hiện nay ở các cơ sở Đoàn – Hội thường hay tổ chức.

**A. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ**

Để chương trình giao lưu diễn ra suôn sẻ và thành công như ý định, trong chuẩn bị cần nắm chắc các ý sau:

**1. Mục đích, yêu cầu của cuộc giao lưu:**

Do xuất phát từ khái niệm giao lưu cho nên người tổ chức nên xem đây là dịp giúp cho chúng ta thực hiện các chức năng cụ thể của tổ chức mình:

\* Chức năng giáo dục và rèn luyện:

Thông qua giao lưu bằng hình thức thi tìm hiểu, hái hoa dân chủ, tái hiện lịch sử... ta có thể lồng vào các nội dung tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Bác Hồ, về kiến thức chung, về phong tục tập quán địa phương, một đơn vị cụ thể nào đó...

\* Chức năng giải trí, vui chơi:

Thông qua giao lưu ta có thể lồng vào các hình thức: hát, kể chuyện, trò chơi sinh hoạt, kịch, đồ vui, hóa trang, múa, khiêu vũ...

\* Ngoài ra còn nhiều nội dung khác như: mở rộng hơn nữa vòng tay bè bạn, tự tìm hiểu các mô hình hoạt động hay để học tập, tạo cho các thành viên trong đơn vị mình tính dạn dĩ, lòng tự tin, tự chủ khi có dịp xuất hiện trước đám đông...

**2. Đối tượng cuộc giao lưu**

Về đối tượng ta nên nắm cụ thể: số lượng bao nhiêu? Thành phần nào?

Chia bao nhiêu tổ, toán? Chia theo từng đơn vị hay pha trộn nhiều đơn vị thành 1 tổ? Số lượng nam nữ có tương đồng không? Nam nhiều hay nữ nhiều? Tuổi? Đặc biệt là trình độ kỹ năng tổ chức hoạt động của các lực lượng có tương đồng không? Đây là điều quan trọng vì rất nhiều chương trình giao lưu không thành công bởi xuất phát từ đối tượng không tương đồng về ngành nghề, tuổi tác, số lượng...

### **3. Thời gian giao lưu**

Nên nắm tổng thể thời gian có được là bao lâu: 2 giờ, 4 giờ, 1 ngày, 2 ngày...? Theo nguyên tắc hoạt động thì thời gian càng nhiều cường độ hoạt động càng ít. Thời gian có được của cuộc giao lưu là ngày hay đêm? Nếu là ngày thì nên xen vào các loại hình thể dục, thể thao, tham quan ngắm cảnh...; nếu là đêm thì nên có các loại hình văn hóa văn nghệ... phân bổ thời gian cần lưu ý các sinh hoạt khác như ăn uống, ngủ nghỉ, các sinh hoạt cá nhân.

### **4. Địa điểm giao lưu**

Có bao nhiêu địa điểm cần sử dụng, địa điểm trong phòng hay ngoài trời? Chỗ ngồi cho người tham gia thế nào? Âm thanh, ánh sáng, trang trí? Thời tiết lúc giao lưu diễn ra? Có gì thuận lợi cần phát huy, có gì khó khăn cần khắc phục.

### **5. Hình thức qui mô cuộc giao lưu**

Hình thức, qui mô cuộc giao lưu thể hiện cụ thể ở nhiều góc độ: từ đầu đến cuối cuộc giao lưu, từ nội dung, hình thức thể hiện đến số lượng người tham gia lần đại biểu đến dự.

TD: Đêm giao lưu sẽ có diễn văn nghệ, vậy trong văn nghệ đó người diễn có tập dợt nhiều không hay chỉ là xử lý tình huống? Dàn âm thanh, ánh sáng được chuẩn bị cỡ nào? Có chụp ảnh, quay phim? Có đại biểu dự nhiều không? Khán giả là ai? Số lượng...?

### **6. Nội dung cuộc giao lưu**

Nội dung nào để giáo dục? Rèn luyện? Giải trí? Làm quen? Để chúc mừng? Để tự thể hiện mình? Hình thức nào thể hiện các nội dung đó? Hình thức có phù hợp với đối tượng?

### **7. Phương tiện phục vụ cho cuộc giao lưu:**

- Phục vụ cho ăn, ngủ nghỉ, đi lại (nếu có).
- Phục vụ cho các hoạt động: âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, hội trường, hoa, nước uống, trang trí, đàn, máy ảnh...
- Phục vụ cho các nội dung: vật dụng trò chơi, câu hỏi, đáp án, bảng điểm...
- Quà thưởng, quà lưu niệm...



## **8. Ban tổ chức cuộc giao lưu**

Dự kiến ban tổ chức bao nhiêu người? Thành phần gồm có ai? Chia bao nhiêu bộ phận? Phân công nhiệm vụ gì cho mỗi bộ phận và cá nhân?...

## **9. Kinh phí**

Dự kiến tổng kinh phí bao nhiêu? Có cần đơn vị bạn chia sẻ không?

Để chuẩn bị tốt các nội dung trên cần phối hợp chặt với đơn vị giao lưu để cùng thỏa thuận. Tránh tự ý đề ra nội dung, sau đó buộc các đơn vị bạn phải theo ý định của riêng đơn vị mình.

## **B. LÊN CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

### **CUỘC GIAO LƯU**

Từ các ý đã chuẩn bị của phần (A) ta cần cụ thể hóa thành chương trình chi tiết sau:

### **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT:**

**I. Mục đích, yêu cầu cuộc giao lưu:** (nêu cụ thể ra thành 2 nội dung: mục đích, yêu cầu).

**II. Nội dung và hình thức cuộc giao lưu:** (nêu cụ thể các nội dung có được, các hình thức thể hiện cụ thể qui mô dự định diễn ra...).

**III. Thời gian, địa điểm, nhân sự:** (nêu rõ thời gian tổng thể, địa điểm ở đâu? Bao nhiêu địa điểm? Nhân sự tham gia tổng số? Chia bao nhiêu tổ?).

### **IV. Chương trình chi tiết:**

#### **1. Khai mạc:**

##### **a. Tập hợp lực lượng.**

Cần nhanh gọn để tạo khí thế phấn khởi ban đầu cho cuộc giao lưu.

Một số hình thức tập hợp lực lượng hiện nay các cơ sở thường áp dụng sau đây:

- Nếu giao lưu trong hội trường, trước khi diễn ra thì đơn vị chủ nhà nên có mặt sớm và đủ, khi đơn vị bạn tiến vào hội trường, để tạo ấn tượng tốt cử người hô băng reo sau đó là các bài hát tập thể chào mừng (Mừng anh, Nụ cười hồng, Bốn phương trời...).

- Nếu giao lưu ở ngoài sân, trước khi đơn vị bạn đến hoặc đến rồi nhưng đang ngồi chờ, thì đơn vị chủ nhà nên phân công người có khiếu chủ động chơi một số trò chơi có dự định trước để tạo không khí vui tươi, sau đó có thể dùng các bài hát chào mừng, hát sinh hoạt tạo thành liên khúc để mọi người trong vòng tròn tạo nên đội hình rồng rắn mời gọi từng thành viên của đơn vị bạn gia nhập vòng tròn.

- Nếu muốn pha trộn lực lượng các đơn vị giao lưu, trước khi vào vị trí ta nên tổ chức trò chơi “Ghép tim”.

- Nếu muốn tạo sự tự nhiên trước khi giao lưu diễn ra có thể chơi một số trò chơi khác như: Nhảy sạp vào hội trường (ai nhảy không đúng mời ra nhảy lại), Đường lên thiên đàng (đi vào lối có đèn để “được” Ban tổ chức thị thực bằng vẽ mặt, bôi lọ...)

- Nếu muốn khí thế vui khỏe thì điều hành có lời giới thiệu từng đơn vị tiến vào hội trường.

#### ***b. Tuyên bố tính chất.***

Từng cuộc giao lưu có thể thực hiện, tuyên bố thật chân phương, nghiêm túc hoặc nhẹ nhàng, vui tươi, dí dỏm. Tuyên bố nên ngắn gọn, xúc tích xoay quanh các ý sau:

- Lập lại mục đích, ý nghĩa đêm giao lưu.
- Tinh thần đoàn kết và hữu nghị các đơn vị.
- Tin tưởng cuộc giao lưu sẽ thành công.

#### ***c. Giới thiệu đại biểu.***

Giới thiệu đại biểu trong giao lưu có nhiều hình thức nếu để tạo tính nghiêm túc thì đơn vị chủ nhà có thể đảm nhiệm cả các thủ tục khai mạc, nội dung, bế mạc trong đó có giới thiệu đại biểu. Để tạo sự gần gũi thân mật giữa các đơn vị có thể bố trí đơn vị tự giới thiệu người tham gia lãnh đạo đoàn, đại biểu của đơn vị mình... trong giới thiệu đại biểu nên:

- Giới thiệu đại biểu cấp cao trước, thấp sau.
- Giới thiệu đại biểu là khách trước, chủ nhà sau.
- Giới thiệu chức vụ từ Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu ở khu vực địa bàn dân cư, lực lượng vũ trang...).
- Giới thiệu chức vụ từ chính quyền, Đảng, toàn thể (nếu ở các cơ quan trường học, xí nghiệp...).

#### ***□ Lưu ý:***

- \* Đừng quên giới thiệu lực lượng tham gia
- \* Được giới thiệu đại biểu bổ sung (khi đại biểu đến trễ hoặc do ta sai sót).

#### ***d. Thông qua chương trình.***

- Thông qua tổng thể các nội dung của chương trình để mọi người theo dõi.
- Nêu sơ nét cách chơi, luật chơi... của các nội dung dự kiến.

#### ***e. Giới thiệu ban giám khảo:***

\* Ban giám khảo, thư ký, người dẫn chương trình:

- Thành phần ban giám khảo gồm: chánh chủ khảo, các thành viên.
- Thư ký: từ 1 – 2 người.
- Người dẫn chương trình: từ 1 – 2 người.

(Có thể giới thiệu vui nếu đó là qui mô nhỏ, giới thiệu thật nghiêm túc nếu qui mô lớn, chân phương).

□ Lưu ý:

\* Ở ban giám khảo nên cơ cấu có đại diện các đơn vị tham gia giao lưu, chọn người am hiểu các nội dung để chấm điểm chính xác, có thời gian dự xuyên suốt và không vướng bận các nội dung khác (có tham khảo trước khi công bố).

\* Ở người dẫn chương trình: nên chọn người am hiểu công việc này.

## **2. Vào chương trình:**

Là thực hiện các nội dung cơ bản của cuộc giao lưu đã đề ra. Cần lưu ý các việc sau đây:

- Các nội dung, các tiết mục, các thứ tự sau khi hội ý ban tổ chức phân bổ xong cần ghi cụ thể từ tiết mục đầu đến tiết mục cuối để tránh nhầm lẫn, bỏ sót.

- Về bố trí tiết mục không nên để xong loại hình này rồi mới bố trí loại hình khác, mà nên xen kẽ nhau giữa các loại hình để các đơn vị được lần lượt xuất hiện trước mọi người.

- Cần tạo cao trào cho phần mở màn và kết thúc. TD: Tập ca, đồng ca, hợp ca thường đóng vai trò mở màn. Đơn ca, kể chuyện, thơ, ca cổ, hái hoa... giữa chương trình. Kịch, múa, thời trang, tái hiện lịch sử truyền thống, khiêu vũ, nhảy sạp, múa tập thể... ở phần kết thúc...

- Tùy tình hình cuộc giao lưu có thể thêm vào một số nội dung khác như trò chơi nhỏ, hát phục vụ của đại biểu, phỏng vấn...

## **3. Bế mạc:**

Đây là phần cuối của toàn bộ chương trình giao lưu cần tạo cao trào để kết thúc gồm có các phần sau:

- Tạo không khí vui nhộn bằng các loại trò chơi trong phòng (đây cũng là thời điểm ban giám khảo và thư ký hội ý để cho ta kết quả thi đua trong lúc giao lưu...).

- Công bố kết quả đã đạt được (cá nhân, tập thể... nếu kinh phí dồi dào có thể tăng thêm một số tiết mục phụ như bài hát hay nhất về cổ, tân, dân ca... diễn viên đẹp nhất, diễn viên cao, thấp tuổi nhất... Lúc công bố có thể nêu kết quả thấp trước, cao sau để tạo thêm phần hồi hộp cho khán giả.

- Phát thưởng: Phần này có tính đến từng đợt phát, mỗi đợt dự kiến mời đại biểu nào trao, ai có trách nhiệm mang quà ra để đại biểu trao...

- Phát biểu của đại biểu tham dự đơn vị bạn, đơn vị chủ nhà nên phát biểu sau kèm luôn lời kết thúc.

□ **Lưu ý:**

Phần này cũng có thể bố trí lúc sau phần giới thiệu đại biểu, trong đó vừa chào mừng cuộc giao lưu vừa để tuyên bố khai mạc.

- Phát biểu kết thúc của ban tổ chức hoặc người dẫn chương trình nếu đại biểu không nêu nội dung ấy.

- Thủ tục chia tay (có thể hát một loạt các bài hát chia tay, để làm thủ tục, cũng có thể cử đại diện lần lượt bắt tay tiễn khách trong lúc hát...).

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**  
**HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

Loại hình hội diễn văn nghệ ngày nay không còn xa lạ nữa trong các hoạt động của mỗi cấp bộ Đoàn chúng ta, chỉ có điều băn khoăn làm thế nào để mỗi lần tổ chức luôn thành công như ý định đã đề ra còn là mỗi một cán bộ Đoàn chúng ta phải suy gẫm.

**I. HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VÀ GIÁ TRỊ CỦA HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**1. Khái niệm:**

Hội diễn văn nghệ là cuộc trình diễn nhiều tiết mục văn nghệ (của 1 hay nhiều đơn vị) thuộc ngành sân khấu như: ca, kịch, tấu hài, hò, vè, hát ru, tuồng, chèo... ở một thời điểm và không gian nhất định.

**2. Giá trị của hội diễn văn nghệ:**

- Làm tăng thêm tính qui mô cho các dịp chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, kỷ niệm các ngày lễ ra quân, các buổi đại hội, các lễ hội truyền thống của một đơn vị, một ngành, một địa phương.

- Đối với các đơn vị, các ngành, các địa phương có những đợt hội diễn văn nghệ truyền thống thì đó được xem như dịp kiểm tra đánh giá lại phong trào văn nghệ nơi đó, là dịp để tiếp tục trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau, tôn vinh các tài năng mới, bổ sung tiếp lực lượng cho phong trào ca hát, phát hiện tối đa tiềm năng của từng đơn vị, giữ vững màu cờ sắc áo...

- Là dịp nâng cao trình độ thưởng thức văn nghệ của quần chúng, khai thác tính sáng tạo, đồng thời tiếp tục giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong loại hình âm nhạc của từng đơn vị, địa phương.

- Đưa đến cho mọi người món ăn tinh thần bổ ích và lành mạnh, tạo ra thời gian giải trí sau quá trình học tập, lao động vất vả...

**II. TỔ CHỨC HỘI DIỄN VĂN NGHỆ:**

**1. Công tác chuẩn bị**

**a) *Nắm cho được mục đích yêu cầu đợt hội diễn văn nghệ:***

Người tổ chức phải tự trả lời được với chính mình và mọi người: đợt hội diễn văn nghệ kỳ này nhằm mục đích gì? Chào mừng các ngày lễ lớn? Hay tiếp tục truyền thống hàng năm? Chuẩn bị lực lượng mới để tham gia một hội diễn văn nghệ khác... Tuy nhiên cần hiểu rõ các ý cơ bản sau: Yếu tố nào có trong hội diễn văn nghệ nhằm để giáo dục, để rèn luyện, để giải trí? Từ đó có đề ra các yêu cầu cụ thể cho từng thành viên, đơn vị... khi tham gia hội diễn.

**b) *Dự kiến các nội dung:***

Nội dung hội diễn văn nghệ cần thể hiện điều gì? Chủ đề? Đề tài? (Phải xuất phát từ mục đích, yêu cầu của đợt hội diễn).

**c) *Hình thức qui mô:***

Dự định qui mô đợt hội diễn kỳ này cỡ nào? Mời bao nhiêu đơn vị, cá nhân tham gia? Người xem? Giải thưởng? Hội diễn chia làm mấy đợt? Trang trí? Cỗ động? Tuyên truyền? Thời gian? Giám khảo?

**d) *Thể loại:***

Bao nhiêu thể loại được tham gia: ca, múa, kịch, tấu hài...?

**e) *Đối tượng tham gia:***

- Đối tượng: Có không chế độ tuổi không? Có trong 1 đơn vị hay được mời gọi bên ngoài? Chia hạng A, B, đẳng cấp trình độ cỡ nào không được tham gia?...

- Số lượng: Tự do hay không chế?

**f) *Thời gian:***

Dự kiến cụ thể thời gian đăng ký, tổng đợt, hội diễn. Thời gian cần có cho các đơn vị tập đợt, thời gian phổ biến kế hoạch, rút kinh nghiệm. Cách chọn thời điểm phù hợp hội diễn để nhiều người, nhiều đơn vị được tham gia đầy đủ (tổng thời gian một đơn vị có được là tự do hay ban tổ chức phân bổ).

**g) *Địa điểm:***

Cần chọn địa điểm thuận lợi cho đi lại ăn ở của các đơn vị, đại biểu, khách mời và cả người xem cổ vũ, thuận lợi cho thông tin tuyên truyền. Riêng sân khấu phải thỏa mãn được các yêu cầu lúc biểu diễn: rộng, thoáng, nhiều lối ra vào, dễ trang trí, dễ âm thanh, nhạc cụ, vị trí ngồi giám khảo, khán giả.

**h) *Phương tiện phục vụ:***

Các loại phương tiện cho: biểu diễn, ăn ở diễn viên, đại biểu, di chuyển, trang trí, cỗ động, y tế, nước uống, chụp ảnh, quay phim, hoa tặng, quà thưởng...

**i) *Dự kiến lập ra các bộ phận:***

Lập ra ban tổ chức với đủ các thành phần, phụ trách các nội dung cụ thể.

TD:

- Ban tổ chức: Trưởng ban, phó ban, ủy viên.
- Ban giám khảo: Số lượng? trình độ? năng lực? (có mời lực lượng bên ngoài không?).
- Ban hậu cầu, ban trang trí, tổ tuyên truyền.
- Bộ phận thường trực.
- Ban an ninh, trật tự, y tế.
- Bộ phận tiếp dân, ban nhạc, người dẫn chương trình.

#### ***j) Kinh phí:***

Tổng kinh phí dự kiến bao nhiêu? Phân ra cho từng bộ phận nhỏ. Người tham gia, đơn vị tham gia có đóng góp không? Ai tài trợ? Các giải thưởng (đoàn hay cá nhân...).

### **2. Viết kế hoạch hội diễn văn nghệ:**

Từ nội dung chuẩn bị viết lại thành kế hoạch rõ ràng: Mục đích, yêu cầu, đề tài nội dung, thể loại đối tượng được tham dự, số lượng, thời gian, địa điểm, ban tổ chức, cơ cấu giải thưởng... biện pháp thực hiện, tiến độ theo thời gian...

### **3. Phân công ban tổ chức:**

Từ dự kiến ban tổ chức ta nên tham mưu cho lãnh đạo có quyết định phân công cụ thể từng thành viên gắn với nội dung công việc từ chuẩn bị đến khi kết thúc hội diễn (để mọi người cùng có trách nhiệm với nhau trong các hoạt động phối hợp).

### **4. Lên dự trù kinh phí:**

Dự trù thật chi tiết bắt đầu từ các bộ phận nhỏ. Lưu ý nếu có phối hợp với bên ngoài phải có hợp đồng cụ thể, rõ ràng, các chứng từ hóa đơn phải hợp lệ... để sau còn quyết toán.

### **5. Thông qua kế hoạch:**

Kế hoạch trên phải được họp thông qua để có chủ trương rõ ràng. Thành phần họp nên mời đủ: đại diện cấp trên, các thành viên trong ban tổ chức, đơn vị tài trợ (nếu có), đại diện lực lượng tham gia, các chuyên gia từng tổ chức hội diễn văn nghệ (nếu có) để được góp ý...

### **6. Phát hành kế hoạch, soạn điều lệ (nếu có):**

Gửi kế hoạch đến các nơi để báo cáo và các đơn vị tham gia để biết (để dễ dàng cho lúc điều hành cần cụ thể hóa kế hoạch thành điều lệ hội diễn).

TD:

## **7. Thông báo và nắm lại danh sách đăng ký tham gia.**

TD: Mẫu đăng ký.

STT, Đơn vị tham gia, Tên tiết mục, Tác giả, Người biểu diễn, Ghi chú.

(Nếu khuyến khích tiết mục tự biên, tự dàn dựng thì thêm cột đề cơ sở tự điền vào).

Sau khi phát hành kế hoạch hội diễn văn nghệ tiếp theo nên có chế độ thông báo kèm theo để nhắc nhở thêm một số nội dung khác:

TD:

- Thư mời dự khai mạc, bế mạc...
- Thông báo thời gian tổng duyệt chương trình (nếu có).
- Thông báo nhắc các đơn vị đăng ký trễ...

## **8. Tổng kiểm tra lần chót**

Trước khi hội diễn chính thức diễn ra, nên có phân công nhân sự theo dõi quá trình tổng duyệt của các nơi, các đơn vị... từ đó có hướng tạo điều kiện giúp đỡ để hội diễn có chất lượng hơn.

TD: Cử người theo dõi góp ý trong lúc xây dựng chương trình để tiết mục hay hơn.

## **III. TIẾN HÀNH HỘI DIỄN VĂN NGHỆ:**

Khi tiến hành hội diễn văn nghệ nên bám chắc kế hoạch và thực hiện. Ngoài ra cần lưu ý các nội dung sau:

### **1. Lễ khai mạc**

Là bộ mặt của cả chương trình hội diễn văn nghệ cần tập trung công sức nhiều hơn, tránh làm qua loa, đại khái. Nội dung lễ khai mạc gồm các phần:

- Nghi thức khai mạc (chào cờ nếu có).
- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu, các đoàn tham gia.
- Diễn văn hoặc phát biểu khai mạc hội diễn của ban tổ chức.
- Công bố thành phần ban tổ chức, ban giám khảo.
- Phát biểu của đại biểu.
- Phát biểu của đại diện các đoàn (nếu có).
- Văn nghệ khai mạc (nếu có).

(Cần ngắn gọn tạo ấn tượng tốt trong toàn bộ lễ khai mạc).

### **2. Lên chương trình cụ thể**



Phân bổ tiết mục theo thứ tự của từng buổi, từng đêm, từng ngày... Công bố công khai để mọi người theo dõi và chuẩn bị tốt (có thể bốc thăm để xếp thứ tự hoặc tự ban tổ chức phân bổ).

### **3. Lễ bế mạc**

- Tuyên bố lý do.
- Giới thiệu đại biểu – Các đoàn tham gia.
- Đọc báo cáo tổng kết hội diễn văn nghệ của ban tổ chức.
- Công bố kết quả tiết mục, chương trình đoạt giải.
- Phát thưởng: Quà, cờ lưu niệm...
- Văn nghệ (chọn các tiết mục hay, đoạt giải cao phục vụ đồng thời báo cáo chất lượng hội diễn có thể xen từng phần trong lễ bế mạc).
- Phát biểu của đại biểu, các đoàn, diễn viên...
- Phát biểu bế mạc hội diễn của Ban tổ chức.
- Kết thúc.

## **IV. CÁC ĐIỀU CẦN LƯU Ý TRONG TỔ CHỨC HỘI DIỄN VĂN NGHỆ:**

### **1. Trang trí sân khấu:**

Hình thức trang trí sân khấu nên gắn chặt chủ đề, đề tài hội diễn, từ phong màu, logo, tránh quá cầu kỳ nhưng cũng không nên sơ sài, cầu thả.

### **2. Hóa trang, trang phục:**

Cần qui định cụ thể trong điều lệ (diễn viên phải đẹp, trang nhã, lịch sự...).

### **3. Người giới thiệu, lời giới thiệu:**

Nếu ban tổ chức đảm trách thì cần chọn người am hiểu công việc, có đủ khả năng phẩm chất điều hành, nếu là công việc của các đoàn thì phải thông báo trước để các đoàn có động tác chuẩn bị tập luyện.

### **4. Sắp xếp chương trình:**

Có nhiều cách diễn như theo thể loại tiết mục, diễn chương trình, diễn theo thời gian được phân bổ... để tránh khiêu nại. Ban tổ chức nên công khai để các đoàn, các đơn vị bốc thăm thứ tự biểu diễn của đơn vị mình, thông báo rõ qui định lúc diễn: thời gian cho chuẩn bị, thời gian được lố... Các bộ phận cần liên hệ trước với âm thanh, ánh sáng...

### **5. Cơ cấu giải thưởng:**

Có nhiều dạng cơ cấu giải thưởng, nếu là hội diễn để tuyển chọn nhân tài... nên cơ cấu theo huy chương vàng, bạc, đồng, khuyến khích; nếu là hội

diễn phong trào nên cơ cấu giải thưởng theo dạng giải A, B, C, khuyến khích; ngoài ra nên thêm các giải đặc biệt cho phong cách, chất giọng, bài hát, tự biên, tự dàn dựng, giải diễn viên tuổi cao nhất, trẻ nhất, trang phục... Giải, A, B, C có thể chọn từ điểm cao nhất trở xuống, hoặc đủ chuẩn điểm thì là giải A, B, C... Tuy nhiên cũng cần tránh hiện tượng chất lượng hội diễn không cao nhưng giải thưởng lại quá nhiều.

## **6. Cách chấm điểm:**

Tùy theo tính chất và qui mô của mỗi hội diễn mà cách chấm điểm của ban giám khảo khác nhau: nếu là hội diễn phong trào thì không nên chấm điểm công khai, để sau khi có kết quả cần hội ý với ban tổ chức để phân bổ giải thưởng; ngược lại sẽ chấm công khai cho từng tiết mục sau khi diễn xong. Cơ cấu điểm nên có các nội dung:

- Nội dung bài hát – chất giọng – nhịp điệu- hóa trang – phong cách biểu diễn (tổng số điểm có thể là 10, 20, 100 điểm), cơ cấu điểm từng nội dung do ban tổ chức qui định).

## **7. Ban giám khảo:**

Nên chọn người am hiểu, có chuyên môn, đủ uy tín (tránh hiện tượng ai làm cũng được), sẽ không chính xác vừa kém hiệu quả cho công việc nhận xét góp ý rút kinh nghiệm.

## **8. Rút kinh nghiệm:**

Đề lần sau tổ chức tốt hơn, động tác sau mỗi hội diễn là phải rút kinh nghiệm. Thành phần tham gia nên mời đủ đại diện lực lượng tham gia, nhân sự ban tổ chức các bộ phận. Nội dung rút kinh nghiệm cần tập trung:

- Chuyên môn (biểu diễn, phục vụ biểu diễn, điều hành, kết quả...).
- Phục vụ: Ăn ở, đi lại (diễn viên, đại biểu, khán giả...)
- Tuyên truyền, cổ động, trang trí...
- Thời gian có phù hợp?

Cá nhân, tập thể làm tốt, chưa tốt... Bài học kinh nghiệm cần phát huy và khắc phục.

## **9. Thu hồi vật dụng:**

Kiểm tra thu hồi lại toàn bộ vật dụng, nghiệm thu công việc, bồi dưỡng ban tổ chức, quyết toán kinh phí kết thúc hội diễn. Làm thư cảm ơn, thông báo, báo cáo kết quả đạt được lên cấp trên.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : KỸ NĂNG TRUYỀN TIN**

**MORSE - SEMAPHORE**

**Một số quy ước khi truyền tin bằng tiếng việt:**

Khi sử dụng một số loại hình truyền tin, thì các con chữ đều được mã hóa thành tín hiệu tùy hình thức, hoặc là Morse; hoặc Semaphore, hoặc Mật thư... Nhưng Tiếng Việt có đặc điểm riêng biệt là có dấu mũ, dấu thanh. Vì vậy cần phải biết các qui ước sau:

*4.1. Cách viết “dấu mũ”:*

Â	=	AA	Ă	=	AW
Đ	=	DD	Ơ	=	OW
Ê	=	EE	Ư	=	UW
Ô	=	OO	ƯƠ	=	UOW

*4.2. Cách viết “dấu thanh”:*

- Dấu sắc	:	S	(/)
- Dấu huyền	:	F	(\)
- Dấu hỏi	:	R	(?)
- Dấu ngã	:	X	(~)
- Dấu nặng	:	J	(.)

*4.3. Chữ viết tắt:*

- PH	=	F
- GI	=	J

$$-QU = Q$$

# TÍN HIỆU MORSE

## 1. Khái niệm:

Là phương pháp truyền tin bằng âm thanh phổ biến trên toàn thế giới từ năm 1844 do ông Samuel Morse phát minh. Tín hiệu Morse gồm 2 âm thanh “tích” và “te”. “Tích” thì có âm thanh dài, “te” thì có âm thanh ngắn. Những tín hiệu này được xếp lại với nhau tạo thành các mẫu tự tượng trưng cho các chữ trong bộ mẫu tự Anphabet.

## 2. Phương tiện để phát tín hiệu Morse:

Có nhiều phương tiện dùng để phát tín hiệu Morse. Ví dụ: Còi, kèn, tù và, khói, lửa, cờ... Tóm lại, bạn dùng bằng phương tiện nào cũng được miễn sao thể hiện được tín hiệu dài và ngắn của hệ thống Morse.

## 3. Cách viết và ghi nhận lại tín hiệu Morse:

Các bạn có thể dùng bất cứ ký hiệu nào để viết và ghi nhận lại âm thanh “tích”, “te” của Morse, nghĩa là thể hiện được 1 âm dài và một âm ngắn.

Ví dụ: Tiếng “te” = –

Tiếng “tích” = .

## 4. Bảng Morse theo mẫu tự anphabet và số:

A . -	G - - .	N - .	U .. -	1. - - - -	6 - ....
B - ...	H ....	O - - -	V ... -	2.. - - -	7 - - ...
C - . - .	I ..	P . - - .	W . - -	3... - -	8 - - - ..
D - ..	J . - - -	Q - - . -	X - .. -	4.... -	9 - - - - .
E .	K - . -	R . - .	Y - . - -	5.....	0 - - - - -
F .. - .	L . - ..	S ...	Z - - ..		
	M - -	T -	CH - - - -		

## 5. Tín hiệu thường dùng trong sinh hoạt tập thể (bảng dấu chuyển):

NỘI DUNG	TÍN HIỆU
Chú ý	T
Bắt đầu	NW
Hết bản tin	AR

Sai, phát lại	<b>HH hay 8 chữ E</b>
---------------	-----------------------

## 7. Cách học thuộc tín hiệu morse:

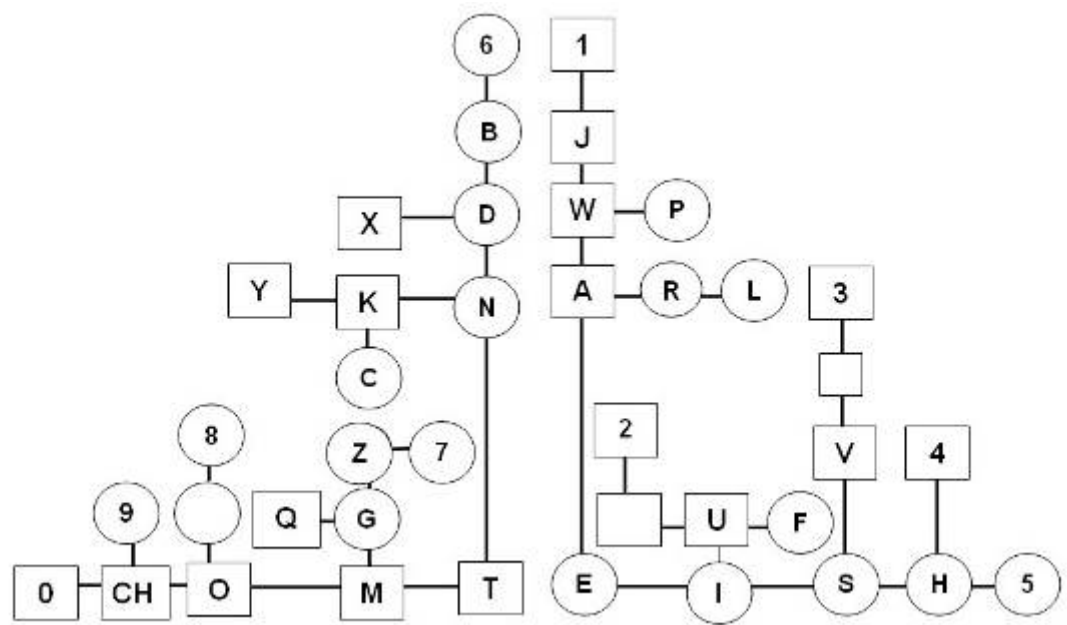
### 7.1. Học theo các chữ đối xứng:

Gồm có 6 bảng, được chia ra như sau:

<b>Bảng 1:</b> gồm 8 chữ <b>E .</b> <b>T -</b> <b>I ..</b> <b>M --</b> <b>S ...</b> <b>O ---</b> <b>H ....</b> <b>CH ----</b>	<b>Bảng 2:</b> gồm 6 chữ <b>A .-</b> <b>N -.</b> <b>U ..-</b> <b>D -..</b> <b>V ...-</b> <b>B -...</b>	<b>Bảng 3:</b> gồm 6 chữ <b>W .--</b> <b>G --.</b> <b>L .-..</b> <b>F ..-.</b> <b>Y -.--</b> <b>Q ---.-</b>
<b>Bảng 4:</b> gồm 4 chữ <b>R .-.</b> <b>K -.-</b> <b>P .--.</b> <b>X -..-</b>	<b>Bảng 5:</b> gồm 3 chữ không có chữ đối <b>C -.-.</b> <b>J .---</b> <b>Z -.-..</b>	<b>Bảng 6:</b> gồm 10 chữ số <b>1. ----</b> <b>6 -....</b> <b>2.. ---</b> <b>7 - -...</b> <b>3... --</b> <b>8 - - -..</b> <b>4.... -</b> <b>9 - - - -.</b> <b>5.....</b> <b>0 - - - - -</b>

- Cách học theo bảng chữ đối xứng tương đối dễ nhớ và hiệu quả hơn vì nó có thể cho ta nhớ ngay bảng 1 và nếu như bạn nhạy bén hơn nữa thì có thể nhớ luôn bảng 2 và bảng 6. Những bảng còn lại tuy khó nhớ hơn nhưng cũng dễ học vì nhờ cách sắp xếp đối nhau.

### 7.2. Cách học theo hệ thống tháp Morse:

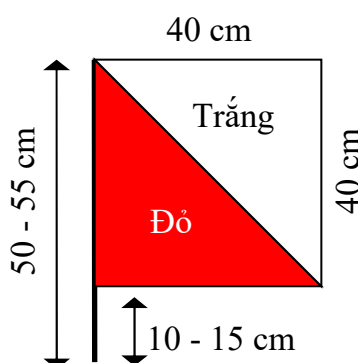


# TÍN HIỆU SEMAPHORE

**1. Khái niệm:** Semaphore là tín hiệu thường được sử dụng trong các ngành hàng hải, địa chất, do một người Pháp tên Chappe phát minh năm 1794.

## 2. Phương tiện để phát tín hiệu Semaphore:

Là hai lá cờ hình vuông mỗi cạnh khoảng 40 cm và được chia theo đường chéo hình vuông thành 2 phần (phần màu đỏ và phần màu trắng). Gậy để buộc cờ dài khoảng 50cm - 55 cm. Khi buộc cờ vào thân gậy rồi, cán cờ còn khoảng 10 - 15cm.



## 3. Cách học Semaphore:

Để dễ hiểu và nhớ tín hiệu Semaphore một cách sâu sắc, chúng ta có thể chia ra làm 3 cách học như sau:

### 3.1. Học theo bảng chữ cái Alphabet:

Đây là cách học theo thứ tự bảng chữ cái A, B, C... Như vậy chúng ta có thể áp dụng chia ra làm 4 vòng đánh và các chữ rời như ở mục II.

\* *Lưu ý:* Ở cách học này nếu tính đúng theo thứ tự bảng chữ cái thì chữ J sẽ nằm sau chữ I và trước chữ K, nhưng chữ này do không nằm liên tục trong vòng đánh, nên ta xếp nó vào bảng chữ rời để dễ học.

### 3.2. Học theo các vòng phối hợp:

Cách học này các mẫu tự được chia ra làm 6 vòng dựa theo sự phối hợp liên tục của các động tác phát cờ. Riêng vòng 1 có động tác phát cờ bằng 1 cánh tay, 5 vòng còn lại động tác phát cờ được quy định bằng cách phối hợp cả 2 tay. Trong đó có một tay được sử dụng làm cánh tay trụ, tay còn lại sẽ di chuyển bắt đầu lần lượt từ góc độ gần nhất sau cánh tay trụ trở đi.

Tay trụ từ vòng này chuyển sang vòng khác theo thứ tự sẽ được di chuyển cách nhau một góc 45°. Nghĩa là điểm xuất phát của cánh tay trụ sẽ được bắt đầu từ A chuyển sang B chuyển sang C...

\* *Lưu ý:* Trong 6 vòng trên còn thiếu chữ Z, vậy riêng chữ Z chúng ta có



thể xếp vào vòng chữ 7, nhưng chữ này trong ngôn ngữ Việt Nam chúng ta không dùng đến.

### *3.3. Học theo chữ đối xứng:*

Học cách này cần nắm vững từng cặp mẫu tự có động tác phát cờ đối nhau. Do đó, cần phải phân biệt kỹ động tác bên phải và bên trái để tránh nhầm lẫn các mẫu tự.

Sở dĩ trong cách học này thiếu các mẫu tự như D, N, R, U vì các mẫu tự này động tác phát cờ của từng mẫu tự mang tính cân đối.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : MẬT THƯ**

**1. Khái niệm:**

Mật thư là một dạng thông tin đặc biệt được qui ước dưới dạng ký hiệu. Đối với mật thư, người truyền và nhận phải được quy ước trước cách giải và theo một quy tắc nhất định. Trong hoạt động kỹ năng dã ngoại, mật thư thường dùng trong trò chơi lớn, trò chơi đêm...

Mật thư giúp cho chúng ta rèn luyện tính suy luận, phán đoán, tính kiên nhẫn, cách tập trung ý chí, phản xạ tốt, có trí nhớ lâu...

**2. Cách soạn và giải mật thư:**

Muốn soạn và giải một loại mật thư chúng ta phải nắm kỹ các nguyên tắc quốc ngữ điện tín. Về dấu thanh, dấu mũ... đồng thời phải hiểu và thuộc các quy định trong khi soạn và giải mật thư.

Mỗi chủng loại mật thư đều phải có 3 phần như sau:

**2.1. Bản văn gốc:**

Đây là nội dung chính của bản tin, cần phải soạn ra trước để chuyển sang mật mã cho chính xác (ngắn, gọn).

**2.2. Chìa khóa:**

Là một phương tiện dùng để giải mã, tìm ra nội dung của bản văn gốc, nên khi viết cần phải ngắn, gọn, chính xác, rõ ràng, hợp lý đúng như những gì đã quy ước.

**2.3. Bản mật mã:**

Là một bản tin được mã hóa từ nội dung gốc để chuyển cho người nhận dưới dạng ký hiệu.

**3. Giới thiệu một số dạng mật thư thông thường:**

Đây là những dạng mật thư đơn giản giới thiệu đến các bạn để tham khảo.

**3.1. Mật thư xé ráp:**

- Loại mật thư này rất đơn giản dễ sử dụng, chỉ cần viết lên tờ giấy, sau đó cắt rời ra từng mảnh giao cho người nhận ráp lại.

Lưu ý: Viết theo quốc ngữ điện tin.

### 3.2. Mật thư đọc ngược:

- Chìa khóa (được ngọc)

- Loại mật thư này cũng rất đơn giản, rất dễ sử dụng, có rất nhiều dạng để viết ngược.

3.2.1. Dạng A: Đọc từ bên phải qua:

Ví dụ: Chìa khóa (được ngọc)

GNOODDSGNWOUHFEEVIDD.

(Đi về hướng Đông).

3.2.2. Dạng B: Đọc từ dưới lên

Ví dụ:

E	O	S	G
V	U	G	N
I	H	N	O
D	F	W	O
D	E	O	D

(đi về hướng Đông)

Chìa khóa: Được ngọc

4.2.3. Dạng C: Đọc từ bên phải qua chữ viết:

Ví dụ: Mất nhiều mang người gặp đường dấu theo Đi.

Chìa khóa: Được ngọc

Tất cả khóa của dạng mật thư này có thể gọi là “được ngọc”

### 3.3. Mật thư chuồng:

Loại mật thư này cũng rất đơn giản mẫu tự được thay thế bằng những khung chuồng. Mật thư chuồng có rất nhiều dạng khung khác nhau, chúng ta thường gọi là chuồng bò – chuồng bò câu...

\* Dạng chuồng bò:

Khi dấu chấm nằm ở phía nào của khung chuông thì mẫu tự nằm ở phía đó. Mỗi khung chuông đều có 2 mẫu tự, dấu chấm là dấu xác định cho ta biết đó là mẫu tự nào.

### **3.4. Mật thư lượn sóng:**

Đây là một loại mật thư được quy định chữ lấy, vài chữ bỏ đi theo ký hiệu lượn sóng. Muốn soạn loại mật thư này, người soạn phải soạn trước nội dung. Cách soạn cũng rất đơn giản cứ 1 dòng trên 7 chữ thì dòng dưới 8 chữ, mà trên 8 chữ thì dòng dưới 9 chữ...

Khi soạn dành cho người mới chơi mật thư nên soạn 2 dòng là đủ, lưu ý để cho người chơi dễ nhận dạng, thì chìa khóa nên có ký hiệu lượn sóng.

### **3.5. Mật thư tọa độ:**

Đây là một loại mật thư viết ra bằng ký hiệu tung – hoành. Hai trục này xác định cho ta biết những mẫu tự nằm ở vị trí nào. Khi soạn phải vẽ bản ký hiệu ra trước, sau đó mới thực hiện nội dung mật thư. Đây là loại mật thư tương đối khó phải chú ý kỹ đến khóa giải loại mật thư này phải đi từ trục tung rồi mới tới trục hoành. Đây là bản mật thư tọa độ.

### **3.6. Mật thư số thay chữ:**

Đây là một loại mật thư rất khó mà cũng rất dễ, khó hay dễ do người soạn và đặt khóa giải, vì khóa giải đặt không hợp lý hoặc quá phức tạp thì khó giải, có khi người nhận không giải được, như vậy muốn giải một mật thư dưới dạng này phải lập ra một bản mẫu tự có những con số kèm theo, vì cứ mỗi con số đều tương ứng với 1 mẫu tự, như vậy khi soạn thảo lấy ra 1 con số tương ứng với nội dung mà mình cần soạn. Khi soạn xong nội dung ta phải cho 1 khóa giải hợp lý để người nhận từ đó suy ra những nội dung mà họ cần tìm.

Sau đây xin mời các bạn hãy dịch (giải) 2 mật thư số thay chữ:

Chìa khóa: NƯỚC VIỆT NAM LÀ MỘT (TỨC S=1)

24, 16, 9, 17, 26/11, 23, 23, 1/15, 9, 5, 22, 15, ½, 16, 9, 22, 16, 14/11, 23, 23, 22,5 5/AR (Bản văn gốc: Phải cố gắng thành công).

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : DẤU ĐƯỜNG**

**1. Khái niệm:**

Là ký hiệu, hình vẽ qui ước một ký hiệu thông tin trên đường đi.

**2. Hướng dẫn sử dụng:**

**2.1. Cách đặt dấu:**

- Dấu đường gợi ý cho người chơi đi đúng hướng, đến đúng nơi qui định vì vậy người đặt dấu phải thực hiện tốt một số yêu cầu:
- Có sự chuẩn bị trước khi đặt dấu: nên tính toán trên sơ đồ trước và chuẩn bị vật Dụng.
- Dấu đường được vẽ bằng phấn, than, gạch,... hoặc xếp bằng nhánh cây, sỏi, đá,... Nếu có thể, chúng ta vẽ lên giấy bìa cứng, sau khi chơi, thu lại để dùng lần khác.
- Dấu đường đặt bên phải lối đi, trên những vật cố định, ngang tầm mắt hoặc trên mặt đường, nơi dễ nhìn thấy.
- Không để mất dấu và dấu phải được vẽ đúng.
- Nên có ký hiệu riêng cho đơn vị mình khi đặt dấu đường.
- Khoảng cách giữa 2 dấu đường không được quá 50m
- Kích thước của dấu đường:
  - + Dài nhất: 30cm
  - + Rộng nhất: 10cm

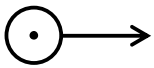

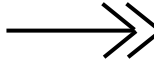
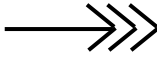
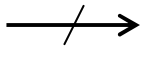
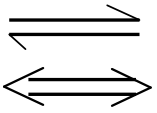

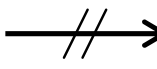
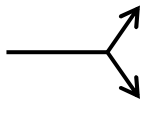
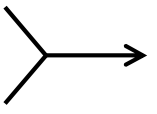
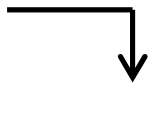
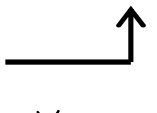
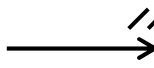
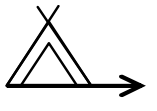
**2.2. Cách nhận dấu:**


- Tìm dấu trên đường đi, bên phía tay phải và từ mặt đất lên tầm cao ngang mắt.
- Ghi nhận lại tất cả dấu nhận được theo thứ tự và làm theo tính chất biểu thị thông tin của dấu đó.

### 2.3. Nguyên tắc khi đặt dấu đường:

- Dấu đường luôn luôn đặt những nơi dễ nhìn, thoáng, không có cây rậm.
- Dấu phải được đặt bên phải đường.
- Khoảng cách giữa hai dấu đường không quá 50m, chiều cao đặt dấu không quá tầm nhìn (trung bình 1,2m) trở xuống.
- Khi gặp 1 dấu cũ kẻ trên dấu đường phải có kí hiệu riêng của từng đơn vị.

**3. Một số dấu đường thông dụng:** (Đúng tiêu chuẩn theo quy ước quốc tế).

BẢNG DẤU ĐƯỜNG BẰNG KÍ HIỆU VIẾT TAY			
	Bắt đầu đi		Theo hướng này
	Đi nhanh lên		Chạy nhanh lên
	Đi chậm lại		Quay trở lại
	Đường cấm		Chướng ngại phải vượt qua
	Chia làm 2 nhóm		2 nhóm nhập lại
	Rẽ phải		Rẽ trái
	Theo lối tắt		Có trai gần đây

	Cắm trại được		Không cắm trại được
	Theo lối suối		Theo lối sông
	Vượt suối		Qua sông
	Qua cầu		Nguy hiểm
	Nước uống được		Nước không uống được
	Mật thư hướng này		Làm cằng thư
	Về trại lúc 10 giờ		Đi theo dấu vết
	Đợi ở đây		Bình an (an toàn)
	Có kẻ nghịch (có địch)		Có thú dữ
	Đến nơi – Hết dấu		

Đừng hiểu về dấu đường 1 cách cứng ngắt theo khuôn mẫu cố định nào đó. Nếu chỉ có 2 người với nhau ở trong rừng, để tránh sự phát hiện của địch, ta lại càng phải dùng những ám hiệu riêng mà chỉ có 2 người bí mật biết với nhau. Như thế mới thực sự đảm bảo an toàn cho cả hai.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : KỸ NĂNG TRẠI**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẠI**

Cắm trại là một hoạt động bổ ích, lý thú và giúp cho trại sinh sinh hoạt gần gũi với thiên nhiên hơn. Không những thế, nó còn tạo một sân chơi lành mạnh với những hoạt động vui chơi, giải trí và bầu không khí thiên nhiên trong lành mà có lẽ trong các giờ học ở nhà trường trại sinh không thể có được. Điều quan trọng là trại sinh đóng vai trò chủ đạo trong toàn bộ hoạt động trại, người hướng dẫn (các anh chị phụ trách, nhóm trưởng...) không làm thay các công việc của trại sinh mà chỉ là người giữ vai trò trách nhiệm, giúp họ tự tổ chức và tham gia trực tiếp vào các hoạt động trại. Nói tóm lại, những cuộc cắm trại bao giờ cũng để lại ít nhiều những kỷ niệm đẹp và hãy giữ lấy những kỷ niệm ấy trong suốt cuộc đời của mỗi chúng ta.

**1. Chuẩn bị cho một cuộc cắm trại:**

**1.1. Đối với người chỉ huy (người viết kế hoạch):**

Trước khi lên kế hoạch thì cần phải đi khảo sát thực địa (cần nắm rõ các con đường chính, đường phụ, sao cho an toàn, tiện lợi), liên hệ đất trại, điện, nước, lực lượng an ninh...

*1.1.1. Xây dựng kế hoạch trại:* Cần có nội dung sau

- Những người (đơn vị) có liên quan: Nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương, đối tượng tham gia trại... đồng ý, cho phép đi cắm trại.
- Mục đích – ý nghĩa – yêu cầu (bảo đảm sức khỏe, an ninh).
- Thời gian, tên trại, trại ca, khẩu hiệu trại, hiệu lệnh tập hợp...
- Địa điểm (ghi rõ địa chỉ – cần thiết thể hiện đặc điểm khu vực cắm trại qua bản vẽ thông qua lần đi khảo sát đất trại (thực địa).
- Nội dung (công việc trong cuộc cắm trại):
  - + Huấn luyện chuyên môn.



- + Kiểm tra kết quả rèn luyện chuyên môn.
- + Vui chơi sinh hoạt cộng đồng.
- + Thăm di tích, lịch sử, thắng cảnh.
- + Thi đua, kỷ luật
- + Sinh hoạt, hội họp.
- + Ăn uống, nghỉ ngơi...
- Ban tổ chức và ban điều hành trại:
  - + Phân công trại trưởng, trại phó, các ủy viên trong ban điều hành trại phụ trách từng mặt nội dung hoạt động.
  - + Lựa chọn trại trưởng: Là người am hiểu các hoạt động trại và có kinh nghiệm về việc tổ chức cắm trại.
  - + Cơ cấu một người có chức sắc (lãnh đạo cơ quan, đoàn thể).
  - + Tùy vào tính chất, yêu cầu của từng loại trại mà lựa chọn trại trưởng cho phù hợp.
  - Người soạn kế hoạch ký và ghi rõ họ tên, ghi rõ nơi lưu, nơi nhận.

#### *1.1.2. Xây dựng chương trình chi tiết:*

- Các bạn có thể chuyển vị trí nội dung hoặc thêm nội dung “Làm ở đâu?” (địa điểm)
- Phải có “Bảng nội quy trại”
- Cần tính toán và dự trù kinh phí tổ chức cho toàn bộ hoạt động trại (tiền ăn, uống, xe đi về, đất trại, quà giao lưu, phần thưởng, chi phí mua vật dụng cho các hoạt động lửa trại, trò chơi vận động, trò chơi lớn...).
- \* Ghi chú:
  - Kế hoạch và chương trình trại phải được các cơ quan, các đơn vị có trách nhiệm bàn thảo và xét duyệt.
  - Cần kiểm tra việc thực hiện từng bước của kế hoạch trại, thiếu sót hay không phù hợp phải bổ sung và sửa đổi ngay.
  - Nhiệm vụ chủ yếu của ban tổ chức trại là:
    - + Xây dựng kế hoạch và chương trình trại.
    - + Điều hành và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cũng như chương trình trại.
    - + Biên chế tổ chức cho các đơn vị trại sinh.

- + Phân công và giao nhiệm vụ cho ban điều hành và trại sinh.
- + Giao dịch với các cơ quan có trách nhiệm.

### **1.2. Đối với trại sinh:**

- Cần hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc cắm trại.
- Chuẩn bị tinh thần, sức khoẻ để sẵn sàng tham gia.
- Ôn luyện chuyên môn có liên quan, chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ và hoàn thành các công việc được phân công.
- Tự giác chấp hành những nội quy của trại.

### **1.3. Chuẩn bị các dụng cụ cho một cuộc cắm trại:**

#### *1.3.1. Đồ dùng cá nhân:*

- Sinh hoạt: Sổ, bút, dây dù, còi, đèn...
- Ăn uống: Chén, đũa, muổng, ly, nước uống...
- Ngủ: Mùng, mền, chăn, võng, gối, khăn, đồ dùng vệ sinh, thuốc – nhang chống muỗi.
- Trang phục: Đồng phục, quần áo ngủ, mũ - nón, giày, dép, đồ dùng hóa trang.
- Phương tiện đi lại: Xe đạp, xe gắn máy, đi bộ (tùy theo yêu cầu của trại).
- Một số thuốc cá nhân: băng keo cá nhân, thuốc cảm, thuốc tiêu chảy, dầu gió...

#### *1.3.2. Đồ dùng tập thể: (1 đội, 1 nhóm, 1 đơn vị...)*

- Sinh hoạt: Những dụng cụ mà ban tổ chức phân công hoặc dụng cụ có liên quan đến hoạt động của trại (như đàn, sáo...)
- Ăn uống: Lương thực, thực phẩm, nồi cháo, củi, dao, búa, hộp quẹt, cuốc, xẻng...
- Ngủ: Lều, bạt (tương ứng với lượng người) và các dụng cụ lều. Đèn pin, đèn bão, đèn cây.
- Cấp cứu: Một túi cứu thương có thể giải quyết được 5 kỹ thuật sơ cấp cứu và những bệnh thông thường khi đi trại.
- Một bộ đồ nghề sửa xe (nếu đi trại bằng xe đạp, xe gắn máy).
- Thông tin liên lạc: Điện thoại di động, máy nhắn tin, còi, cờ, đèn, hoặc phương tiện khác.

## **2. Tiến hành và kết thúc trại:**

### **2.1. Tiến hành:**

- Đây là giai đoạn thực hiện hóa kế hoạch, chương trình chi tiết và các kịch bản của trại qua đó thấy rõ được những chi tiết nội dung chương trình và kịch bản đã đưa ra trong kế hoạch như:

- Trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức của ban tổ chức trại.
- Khả năng dự đoán và ứng xử, xử lý tình huống của ban tổ chức và của trại sinh.
- Thấy được sự khẳng định năng lực của mỗi cá nhân đối với tập thể và đối với chính mình.

- Là giai đoạn chính yếu đối với ban tổ chức cũng như trại sinh. Tạo bầu không khí gần gũi thân thiết, sự gắn bó, kiểm tra trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi bổ tinh thần ý chí. Qua đó, giúp cho họ tìm thấy những điều mới lạ, lý thú, hấp dẫn, giúp họ hình thành nên những đức tính tốt (tinh bạn, tinh thần kỉ luật, đoàn kết...) xóa bỏ tư tưởng vị kỉ, tự ti và khả năng của chính họ, từ đó giúp họ thổi bùng ngọn lửa nhiệt huyết để có thể trở thành người có ích và ngày càng tự tin hơn trong cuộc sống.

- Lưu ý: Trong quá trình tiến hành kế hoạch trại, ban tổ chức cũng như các anh chị phụ trách, nhóm trưởng cũng như các bộ phận có liên quan cần đôn đốc, khuyến khích nhằm thúc đẩy trại sinh hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện các nội dung đạt hiệu quả của chương trình. Cần hạn chế tối đa việc thay đổi kế hoạch (bổ sung, cắt bớt...) chương trình trại khi chương trình đang tiến hành.

### **2.2. Kết thúc:**

Là giai đoạn kiểm điểm lại toàn bộ những mặt làm được và chưa làm được của ban tổ chức và trại sinh (ưu điểm, khuyết điểm). Những công việc thường làm của giai đoạn này là:

- Tổng kết hoạt động trại.
- Khen thưởng.
- Tiếp tục phát động đợt thi đua mới.

### **2.3. Điều quan trọng cần lưu ý:**

- Trước khi rời khỏi đất trại, chúng ta cần làm vệ sinh khu vực cắm trại, trả lại nguyên trạng cảnh quang giống như lúc chúng ta mới đến. Xóa bỏ tất cả dấu vết của trại, lấp hố rác, hố vệ sinh, nhổ cọc lều, tổng vệ sinh khu vực. Làm thế nào để chúng ta rời khỏi khu vực trại phải để lại những kỷ niệm đẹp và ấn tượng tốt đối với đại phương.

- Nên tổng kết hoạt động trại ngay tại đất trại để tăng hiệu quả giáo dục. Không nên bỏ giai đoạn tổng kết và cũng đừng vì bất cứ lý do nào mà phải trì hoãn việc tổng kết trại qua nhiều ngày sau đó.

- Hoạt động trại theo phương châm: “Không để trại sinh thất nghiệp”

- Những người trại trưởng giàu kinh nghiệm thường sử dụng những kỹ xảo mới lạ, hấp dẫn có liên quan đến yêu cầu phát triển của trại sinh, của tổ chức.

### **3. Các yếu tố của một kì trại:**

#### **3.1. Mục đích – Yêu cầu tổ chức trại**

##### *3.1.1. Mục đích:*

- Theo nhu cầu của đối tượng, tạo điều kiện cho đối tượng gần gũi với thiên nhiên rèn luyện cuộc sống tự lập, ý thức tổ chức kỉ luật.

- Thể hiện công tác giáo dục: tình cảm, đạo đức, kiến thức... thông qua các hoạt động trong trại.

##### *3.1.2. Yêu cầu:*

- Xuất phát từ nhu cầu của đối tượng, gia đình, nhà trường và xã hội.

- Kế hoạch tổ chức trại được hình thành từ đầu năm trong kế hoạch hoạt động của đội. (chủ động kinh phí, kích thích thi đua tranh thủ sự đồng tình.)

#### **3.2. Các hình thức trại**

##### *3.2.1. Dựa theo tính chất:*

- Thời gian: trại ngắn ngày, dài ngày.

- Không gian: trại xa, trại gần.

- Số lượng: trại Liên đội – Chi đội – trại Đoàn (lấy nhân sự làm cơ sở phân chia công tác tổ chức)

*3.2.2. Dựa vào mục đích:* trại du khảo, trại hè, trại truyền thống, trại huấn luyện, trại họp bạn...

#### **4. Hoạt động diễn ra trong trại:**

Hoạt động – tìm hiểu – thăm viếng – giao lưu – rèn luyện – giáo dục...

##### *4.1. Khai mạc trại*

- Nghiêm túc, trang trọng.

- Lời tuyên bố khai mạc của trại trưởng và sau đó là một loạt hoạt động diễn ra.

- Gợi ý chương trình.

+ Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu (nếu có).

+ Nghi lễ chào cờ khai mạc.

+ Giới thiệu Ban quản trại (thông qua: thi đua, hậu cần, chương trình trại)

#### *4.2. Trò chơi vận động*

Tạo không khí sôi nổi, rèn luyện cơ thể giúp trại sinh dễ giao lưu, làm quen, thi đua nên vừa sức.

#### *4.3. Trò chơi lớn*

- Rèn luyện thông qua thử thách: kỹ năng, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, khéo tay.

- Cần chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ về thời gian, không gian, vật dụng, số lượng, đối tượng.

#### *4.4. Hoạt động lửa trại*

- Rất quan trọng không thể thiếu qua đêm. Vì vậy ta cần tạo sự mới lạ, hấp dẫn và tạo sự cân bằng và cũng là nơi lưu lại kỷ niệm, tâm sự, hoài bão, khát vọng cho tương lai.

- Một chương trình gồm 3 phần: khai lửa, chương trình lửa, tàn lửa.

#### *4.5. Chương trình nhật báo – nhật ký trại*

– Cung cấp thông tin, thể hiện sức sáng tạo khả năng toàn trại. Qua đó nâng lên sự hiểu biết về kiến thức hội họa, văn chương.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : NÚT DÂY THÔNG DỤNG**

**1. Tại sao chúng ta phải học thắt nút dây?**

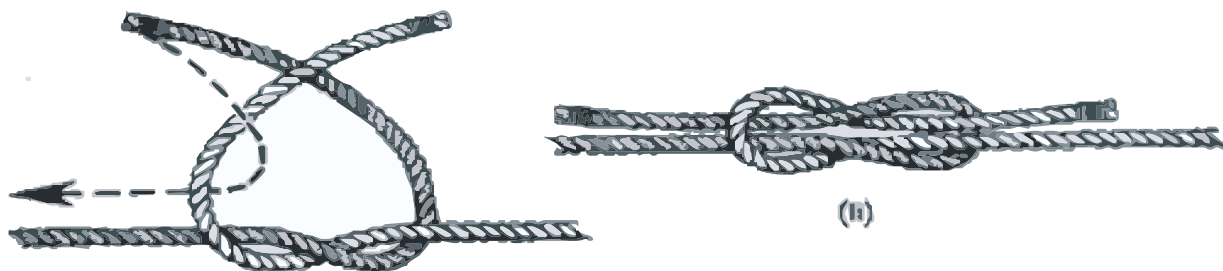
Trong đời sống thường ngày, việc sử dụng dây để thắt, buộc, bó, kéo, treo, neo là thường xuyên xảy ra. Cũng như trong hoạt động kỹ năng dã ngoại, việc sử dụng nút dây để ứng dụng trong đời sống trại rất quan trọng và cần thiết. Chính nhờ nút dây chúng ta mới có thể dựng được túp lều, giá chén, cột cờ, cổng trại, cầu treo... Nhưng không đơn thuần là chỉ cột dây cho thật chặt và dựng lên cho có, mà chúng ta phải thắt nút làm sao cho đúng nút, đúng kỹ thuật, chắc chắn, an toàn và đẹp. Để làm được điều này thì kiến thức nút dây ta cần phải có và có kiến thức nút dây rồi thì chúng ta mới biết ứng dụng được cho từng trường hợp. Sau đây, xin giới thiệu một kỹ thuật thắt và ứng dụng của một số nút dây thông dụng.

**2. Hướng dẫn cách thắt:**

**2.1. Các nút dùng để nối dây:**

**2.1.1. Nút dẹt:**

- Là nút nối thông dụng nhất thế giới. Dùng để nối 2 đầu dây có tiết diện bằng nhau, buộc đồ, gói hàng, buộc kết thúc dây băng cứu thương,...



**2.1.2. Nút thợ dẹt:**

- Dùng để nối chỉ dẹt, nối 2 đầu dây không bằng nhau.



*Bước 1*



*Bước 2*



*Bước 3*



*Bước 4*



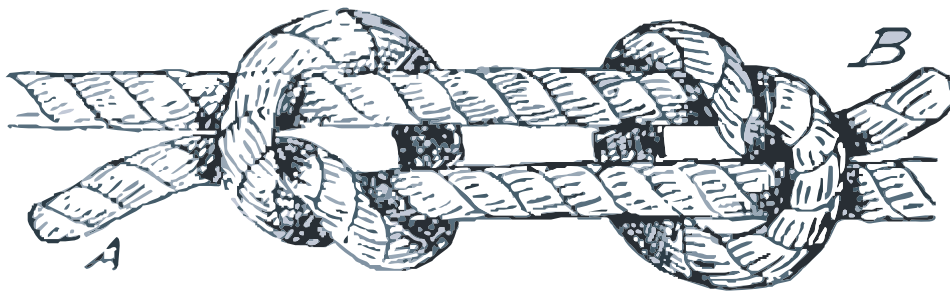
*Bước 5*



*Bước 6*

### 2.1.3. Nút nối chỉ câu:

- Dùng để nối chỉ câu, nối hai đầu dây trơn bằng nhau.
- Trong một số trường hợp, người ta cũng dùng nút này để nối hai đầu dây không bằng nhau.

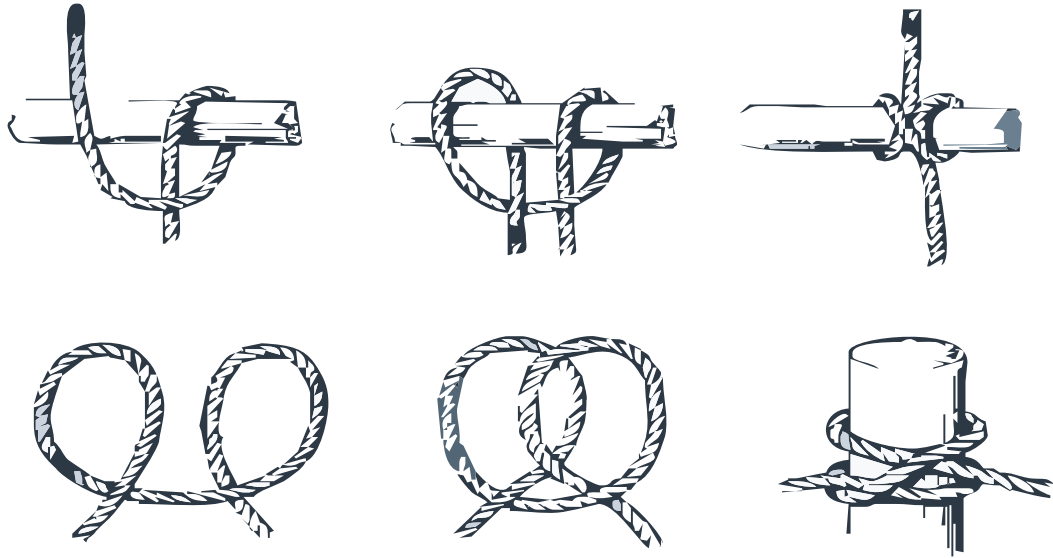


## 2.2. Các nút dùng để buộc:

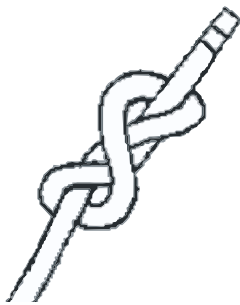
Gồm các nút: Thuyền chài - số 8 - Kéo gỗ - Nút chạy

### 2.2.1. Nút thuyền chài:

- Dùng để neo thuyền vào cọc trên bờ. Dùng để buộc đầu lều. Khởi đầu cho tất cả các nút rập cây.

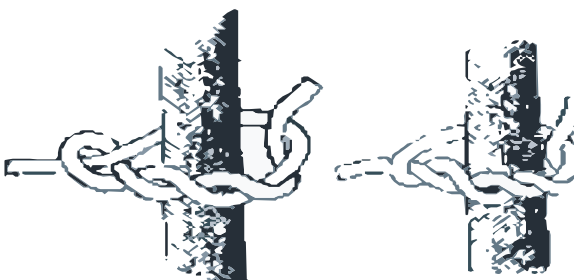


#### 2.2.2. Nút Số 8:



- Giống như nút Chiu đơn, nhưng do có vòng xoắn thêm một vòng nên chắc chắn hơn.
- Ứng dụng làm thang dây, trang trí buộc.

#### 2.2.3. Nút Kéo gỗ:



- Dùng để kéo gỗ.
- Chức năng xiết như nút thòng lọng.
- Có thể ứng dụng để căng dây

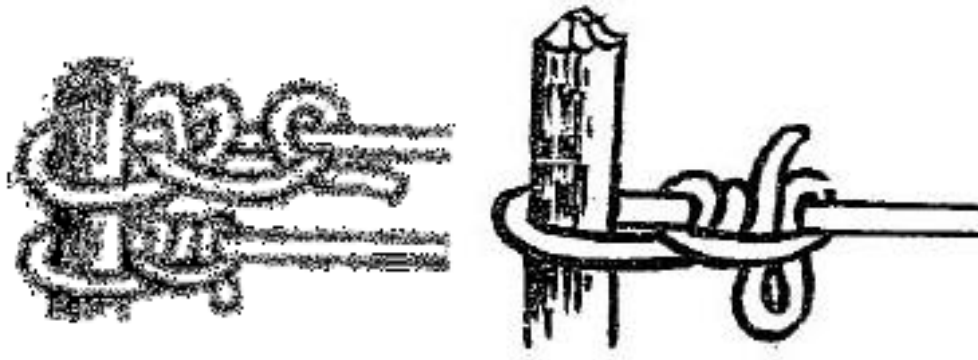
phoi đồ hoặc mắc võng vào thân cây.

- Vận dụng nguyên tắc siết như nút số 8.

#### 2.2.4. Nút Chạy (căng lều):

- Được sử dụng thường xuyên nhất cho những góc lều với cọc nhỏ. Trường hợp dây ngắn vẫn làm được.





### 2.3. Các nút dùng để treo:

Gồm các nút: Thòng lọng - Sơn ca – Ghế đu

#### 2.3.1. Nút Thòng lọng:

- Dùng để bắt súc vật, neo dây vào một khoen sắt hoặc buộc xiết một vật gì đó, treo vật.

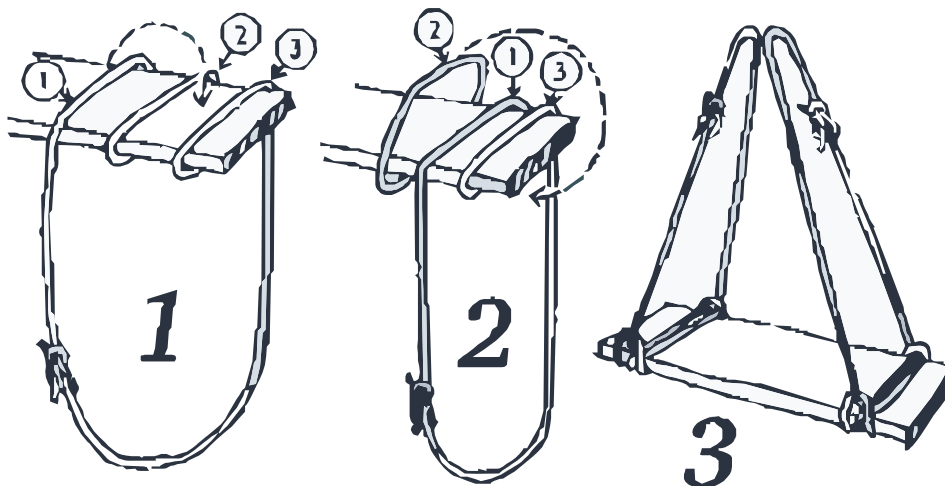


#### 2.3.2. Nút Sơn ca:

- Dùng để treo phần giữa dây lên một xà ngang. Có thể dùng buộc xiết một bó củi lớn để kéo đi.



#### 2.3.3. Nút Ghế đu:



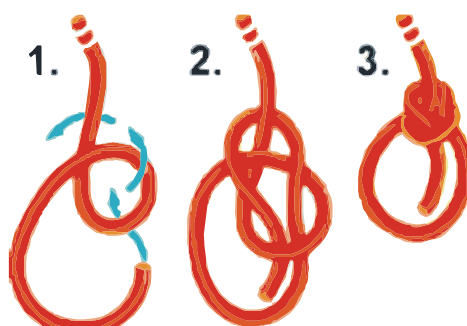
- Dùng để thực hiện những ghế đu đã chiến tại đất trại.

- Làm cho cảnh quan tổng thể của đất trại chúng ta phong phú, thú vị.

## 2.4 Các nút cấp cứu:

Gồm các nút: Ghế đơn - Ghế kép - Thoát thân - Cứu hỏa

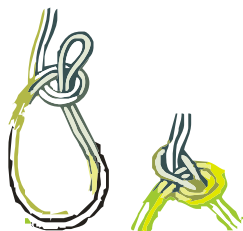
### 2.4.1. Nút Ghế đơn:



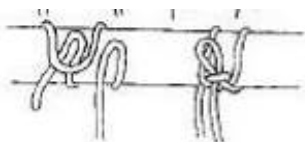
Dùng để kéo một người từ dưới lên hay thả một người từ trên cao xuống (tạo 1 vòng tròn cố định).

### 2.4.3. Nút Ghế kép 2:

Nút Ghế đơn, khi ngồi có thể làm ta đau. Do đó, gấp đôi sợi dây để tạo ra hai vòng dây ngồi thoải mái hơn



### 2.4.4. Nút Thoát thân:

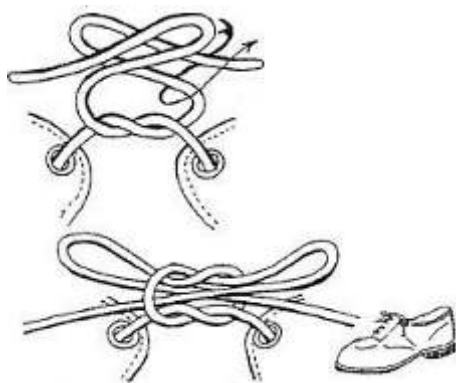


## 2.5 Nút trang trí

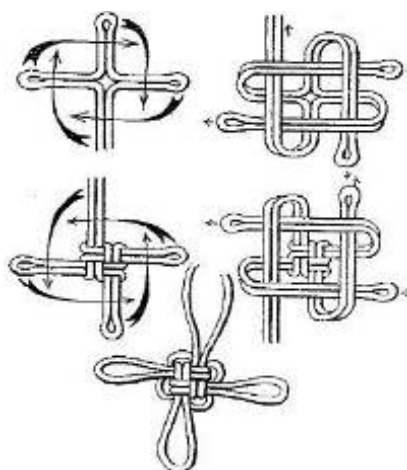
Gồm các nút: Dệt hoa - hoa 4 cánh - móc xích - chân rết (thắt bím) - cúc áo 2 dây, 4 dây

### 2.5.1. Nút Hoa cột giày:

Khi cột giày, người ta cần chắc chắn lúc sử dụng, nhưng lại hết sức nhanh chóng trong lúc tháo ra. Muốn thế, ở động tác 2 của Dệt, ta tạo ra khóa sống bằng cách gấp sợi dây lại, rồi xiết lại như Dệt.



### 2.5.2. Nút Hoa bốn cánh (trang trí dây màn 4 cánh):



### 2.5.3. Nút Móc xích:

Ngoài việc dùng để khâu nối dây, nó còn dùng để trang trí dây đeo. Là sự kết hợp liên hoàn của nhiều nút thông lọng. Dễ làm và dễ tháo.



**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : DỰNG LỀU TRẠI**

Lều có giá trị trong những lần đi dã ngoại, nó là nhà và nơi ăn, ở, ngủ, nghỉ, là nơi hội họp, sinh hoạt vui chơi, là nơi để trú mưa, nắng, gió... Từ đó hội thi dựng lều nhanh, đẹp, đúng kỹ thuật, trang trí lều... không thể thiếu qua trong những lần đi trại.

**1. Dựng lều:**

**1.1. Các vật dụng cần thiết để dựng lều:**

- Tấm lều: Thường làm bằng ni – long, mủ, vải hay chất liệu khác. Hình dáng lều bao giờ cũng phải là vuông, hình chữ nhật. Công dụng để che nắng, gió, mưa... nên tấm lều được dùng làm mái che cho bên.

- Tấm trải: Dùng để trải dưới đất ngồi, để vật dụng, đồ đạc khi đi trại.

- Gậy lều: có nhiều loại, với hình dáng và chất liệu khác nhau: có thể gậy tròn, gậy vuông, gậy tam giác, có thể bằng sắt, bằng gỗ, tầm vong hay gậy tre. Nhưng gậy lều phải đạt chuẩn kích thước là từ 1m6 – 1m8.

- Cọc lều: Thường bằng sắt, gỗ, đinh... Đóng đất cứng thì dùng cọc sắt, dài từ 20 – 30cm. Đóng đất mềm, đất cát... nên dùng cọc gỗ, dài từ 30 – 40cm, nền xi măng thì dùng đinh, dài từ 10 – 15cm. Cọc lều cần ít nhất là 6 cọc.

- Dây lều: Dây ni – long, dây mủ, dây dù... Số lượng dây cần tối thiểu là 6 dây: 2 dây chính, mỗi dây dài 3m – 4m; 4 dây phụ, mỗi dây dài 1m5.

- Búa: Là vật dụng phụ, nhưng rất quan trọng và cần thiết. Công dụng dùng để đóng cọc xuống đất, dùng để chặt cây làm cọc gỗ (búa có đầu chặt gỗ), các vật dụng làm thủ công trại... dọn đất phát quang.

- Cuốc xẻng: Dọn mặt bằng trại, đào rãnh thoát nước, hố xí, hố rác, dọn cỏ khu vực trại... nên sử dụng loại cuốc đa năng.

**1.2. Trình tự dựng lều:**

**1.2.1. Dọn đất:**

- Nếu đất trại không như ý muốn thì ta phải dọn vệ sinh, phát quang cây cỏ, nhặt sỏi, nhặt bỏ cành cây mọc gần lều...trước khi dựng lều.

- Nếu đất trại do ta tự chọn thì nên chọn đất trại đạt các yêu cầu sau:

- Đất phải bằng phẳng, cao ráo, không kiến, không sỏi, không mảnh vụn...

- Không quá gần các cây cao có cành cây mọc, phải thoáng gió(nếu hè), kín gió (nếu mùa đông). Gần nguồn nước (suối, sông), tiện nấu ăn, sinh hoạt.

- Gần hoặc có thể nhìn thấy lều ban tổ chức, các lều bạn, sân sinh hoạt, nơi tập trung... Nơi có chỗ bố trí hố rác, hố xí, nhà bếp, thuận lợi.

#### *1.2.2. Chọn hướng lều:*

- Thông thường lều bạt có 2 cửa (tức là nơi hướng gậy và dây chính). Hướng lều cần ưu tiên cho các điều sau đây:

+ Hướng lều của ban tổ chức quy định.

+ Quay về hướng cột cờ trại.

+ Quay về lều của ban tổ chức.

+ Quay về sân sinh hoạt, lều trại.

- Ngoài ra ta chọn hướng lều tránh gió (mùa mưa, mùa lạnh) hoặc đón gió (mùa hè, mùa nóng). Có thể chọn hướng Đông Bắc – Tây Nam.

#### *1.2.3. Dựng lều:*

Thực hiện theo quy trình sau:

- Trải lều: Trải phẳng, chú ý hướng lều, lưu ý tấm lều trái, lều mặt.

- Đặt gậy: Gậy đặt thẳng ở hai đầu lều, chiều dài của gậy cũng chính là khoảng cách của cọc chính lều và chân lều.

- Đóng cọc: 2 cọc chính đóng ở chân gậy chính. Các cọc phụ được đóng thành từng cặp cho cân xứng thông qua tấm lều. Khoảng cách từ mép lều đến các cọc phụ xa hay gần tùy theo ta muốn mép lều cao hay thấp. Cọc cần đóng xiên chiều ngược lại với lều, để khi cột dây lều lên thì dây lều phải vuông góc với cọc lều (nên nhớ, chỉ đóng tạm, tức đóng khoảng 2/3 cọc).

- Cột dây: Thường dùng các loại nút: thông lọng, thuyền chài, chạy, bò câu (thông lọng ngược)... Đầu gậy chính cột nút thuyền chài, mép lều cột nút thông lọng hay thợ dệt, ở cọc cột nút chạy hay nút bò câu. Lưu ý tất cả các nút nên cột nút sống để dễ tháo.

- Dựng lều: Đưa gậy sao cho đầu gậy nằm ở đỉnh lều, chân gậy nằm ở vị trí khi đặt gậy để cho 2 cọc chính và 2 chân gậy nằm trên một đường thẳng. Sau đó, dựng đứng gậy cho 2 chân gậy vuông góc với mặt đất, điều chỉnh các nút

dây ở các cọc phụ, khi lều thẳng cần phải đóng cọc sâu xuống đất tránh di chuyển va vấp. Dây thì cột chặt lại có khóa an toàn (khóa sống).

#### *1.2.4. Đào rãnh, vệ sinh, trang trí:*

- Đào rãnh: Nếu đi trại vào mùa mưa cần đào rãnh thoát nước xung quanh lều, hồ chứa nước, be bờ lều, đắp nền lều... Rãnh lều nên đào nơi nước mưa theo mái lều chảy xuống, các rãnh phải thông nhau và được dẫn đến hồ chứa, đất đào nên dùng để đắp bờ bên trong lều.

- Vệ sinh: Vệ sinh bên trong và ngoài lều, như nhặt rác, phát quang cây cỏ ở chung quanh ra khỏi khoảng 3m, các cành cây ở trên đỉnh lều để tránh rấn vào ban đêm, tránh sét...

- Trang trí: Rất cần thiết trong thi đua thủ công trại. Cần phải làm vòng rào, hàng rào, cổng trại, tên trại, bếp trại... vừa đẹp, hay, tránh được người lạ vào lều của mình.

### **1.3. Các tình huống cần xử lý:**

- Nếu lều bị chùng, do lều quá cũ, do mưa ướt khắc phục bằng cách: Làm thêm gậy phụ, tăng lực ở các dây chính và dây phụ.

- Khi dựng lều, cột dây phải cột bằng nút sống để dễ tháo dây, nếu còn dư phải thắt gọn lại cho đẹp (bằng các nút như: chân ngỗng, chân chó, các nút vắn...), không vướn, các đồ dùng trong lều phải sắp xếp gọn gàng theo quy định. **Thí dụ:** Đồ dùng cá nhân phải để xung quanh lều để cho có khoảng trống sinh hoạt, hội họp, nghỉ, ngủ... Giày, dép phải để bên ngoài để tránh bụi, mùi hôi cho lều...

- Một số điều cần tránh:

+ Không nấu ăn và ăn trong lều (để phòng kiến vào ban đêm).

+ Không phơi quần áo, khăn...trên các dây lều...sẽ làm cho lều nhanh bị chùng và rất mất thẩm mỹ.

## **2. Một số kinh nghiệm:**

### **2.1. Gọi mở thang điểm thi dựng lều:**

- Để cho việc thi dựng lều và chấm điểm lều thống nhất, có thể dựa vào những yếu tố sau:

+ Dựng lều đúng góc hướng, đúng nút dây, đúng thời gian quy định (6 điểm).

+ Hai mái lều phải căng, thẳng, không bị chùng (2 điểm).

+ Biết cách xếp lều, trang trí đẹp mắt, có ý nghĩa (2 điểm).

- Xây dựng thang điểm:

- + 2/3 điểm dành cho kỹ thuật xếp, dựng lều.
- + 1/3 điểm cho phần trang trí.
- + Nếu có phân thủ công trại thì nên chấm điểm riêng.
- Đào rãnh thoát nước phòng trời mưa.
- Tăng sức căng của dây lều khi bị chùng: dùng tăng – đơ.
- Dựa vào thiên nhiên, tự tạo: cọc lều, gậy chính, căng dây sống lều...
- Ở những nơi đất mềm, đất cát nên sử dụng thêm cọc phụ dài khoảng 30cm. Ngoài ra có thể tăng độ vững chắc cho cọc phụ bằng cách làm đà ghim, hay chèn thêm đá vào...

## **2.2. Lều trại:**

Trên thị trường hiện tại, người ta có bày bán đủ các loại, dạng lều - từ lều một vài người cho đến loại vài chục người... đủ các hình thức, kiểu dáng, màu sắc... Tuy nhiên loại lều này giá hơi đắt.

Là một người tháo vát (hay tập làm người tháo vát) chúng ta phải biết cách tự may lấy lều của mình, vừa rẻ tiền, vừa đúng ý của mình.

Muốn may lều, trước hết ta chọn mẫu rồi làm bằng bìa cứng với tỷ lệ 1/10.

Phóng đại 10 lần lên vải rồi mới cắt.

Gọn và nhẹ nhất là dùng vải nylon dầu, không thấm nước và rất mau khô, hoặc dùng vải kaki, katê, bạt nylon có sọc...

Muốn không thấm nước, ta dùng dung dịch Acetate d'alumine (mua ở các cửa hàng hóa chất) pha thêm 3-4 lần nước. Nhúng vải vào rồi đem phơi nắng thật khô. Hóa chất này không làm vải đổi màu, không làm vải nặng hơn, vẫn thoáng khí nhưng lại không thấm nước.

Về kiểu dáng, thì tùy chúng ta chọn. Ở đây, chúng tôi xin hướng dẫn cách may và kích thước loại lều hai mái thông thường mà chúng ta hay sử dụng nhất.

Loại này, về mùa lạnh hay mưa thì hai mái xuôi xuống. Nếu là mùa nắng nóng bức, ta căng một mái lên thì lều sẽ thoáng mát.

Khi may loại lều này, chúng ta vừa tiết kiệm tiền bạc, vừa tiện dùng và cũng vừa hợp với nhu cầu của chúng ta. Chúng ta chọn loại vải không thấm nước. Màu sắc thì nhạt và sáng để không hấp thụ sức nóng của mặt trời. Ở giữa nóc, chúng ta nên dẫn một lần dây dù đẹp. Các góc và đầu dây trên lều chúng ta đắp thêm vải hay da để tăng sức chịu đựng của lều.

Về kích thước thì tùy theo nhu cầu của chúng ta. Dưới đây là kích thước lều dành cho từ 6 đến 8 người: loại kích thước này tương ứng với cột lều 1,60m.



Ghi chú: Hai bên hông lều, nên có hai tấm rèm chắn gấp vào trong được, để chống mưa hắt và côn trùng.

Nếu có điều kiện, ta nên may những tấm chắn tam giác ở hai đầu lều dùng cho ban đêm và mùa mưa.

### **2.3. Vị trí dựng lều:**

- Cắm lều ở nơi đất trống, có bóng cây che nắng buổi chiều.
- Chọn chỗ đất bằng phẳng, không có đá lờm chờm, không có rễ cây lớn, không có bụi cây hay cỏ gai, dọn sạch sẽ và lượm bớt sỏi đá.
- Tránh hướng gió thốc vào lều.
- Không dựng lều sát tàn cây cao, rất nguy hiểm khi mưa gió.
- Không dựng lều dưới lòng suối cạn, nước lũ về trở tay không kịp.
- Khoảng cách các lều đủ gần để dễ điều hành nhưng phải đủ xa để các tổ, đội được độc lập với nhau.

### **2.4. Một số kỹ thuật nhỏ**

Trong cuộc sống ở trại, nhất thiết chúng ta phải biết một số kỹ thuật nhỏ (mẹo vặt) để dễ dàng khắc phục những trở ngại nho nhỏ mà chúng ta thường gặp trong các kỳ trại.

#### *2.4.1. Căng mái lều*

Mái lều của chúng ta lúc mới dựng, trông nó thẳng và đẹp biết bao, thế nhưng sau vài cơn gió, một trận mưa hay một đêm ngủ lảo lộn... trông nó thảm hại làm sao. Nếu tháo ra làm lại thì rất mất công. Vậy khi cột lều vào cọc, ta hãy sử dụng nút căng dây (Tendeur) hoặc dùng một cái tendeur bằng gỗ như sau:

Dùng một miếng gỗ nhỏ, dài hai lỗ vừa đường kính của dây lều, luồn dây vào (theo hình). Khi cần thì kéo miếng gỗ đến đâu là dây cố định đến đó.

Trong trường hợp thời tiết không ổn định, mưa gió nhiều, chúng ta có thể dùng những vòng dây thun như hình bên để căng lều, mái lều sẽ chịu được sức gió mà không bị xé rách hay chùng.

#### *2.4.2. Cọc lều bị nhỏ bật lên*

- Trường hợp gặp đất mềm, cọc hay bị nhỏ bật lên khi ta căng dây, ta hãy chèn đá theo hình.

- Khi cắm trại ở bờ biển, ta không tìm ra đá, thì hãy làm các hàng cọc neo như những hình dưới đây:

#### *2.4.3. Muốn nâng cao cột lều*

Xác định vị trí của chân gậy, ta cắm một vỏ chai hay ống tre có mắt ở giữa. Nếu cột bị lún, ta đập vỡ 1/2 nửa trên của chai rồi úp ngược xuống, hoặc úp một cái tô xuống đất để làm chân đế.

Nước chảy vào hai đầu vồng:

Khi ta nằm vồng dưới lều, nước mưa thường chảy theo hai đầu dây treo vồng làm ướt lưng. Nếu muốn khắc phục, bạn chỉ cần mua hai khoen sắt (cỡ vòng đeo tay), cột ở hai đầu vồng. Nước chảy đến khoen sắt sẽ tự nhỏ hết xuống đất.

Nước chảy vào trong lều:

Khi chúng ta sử dụng hai gốc cây thay thế hai gậy để căng lều, nếu trời mưa, chắc chắn nước sẽ theo dây rồi chảy vào lều, các bạn dùng một sợi dây ngắn, cột trên sợi dây căng lều (gần phía lều) nước sẽ nhỏ theo dây ngắn đó mà không chảy vào lều.

*2.4.4. Mái lều bị dột:*

Mái lều của bạn làm bằng vải thấm nước, nếu mưa lớn sẽ bị dột. Để khỏi bị ướt đồ đạc, các bạn đính vào chỗ dột một sợi dây, đầu dây cột một cục đá nhỏ, bỏ vào trong một cái tô hay một vật chứa nước. Nước dột sẽ theo sợi dây chảy vào trong tô.

*2.4.5. Góc lều không có khuy:*

Khi chúng ta sử dụng những tấm bạt hoặc drap để làm lều, thì ở góc không có khuy đồng để xoắn dây, ta có thể làm như sau: túm góc bạt quanh một viên sỏi tròn (không dùng đá sắc cạnh sẽ làm sòn rách vải) dùng dây làm nút thòng lọng để buộc góc bạt.

*2.4.6. Hố rác lộ thiên:*

Nếu gặp đất cát, đất quá cứng... không thể đào hố rác được, ta có thể làm như sau: lấy 3 hay 4 cái cọc, đóng lú lên khỏi mặt đất chừng 3 tấc (chu vi bằng túi nylon mà ta định sử dụng).

Bỏ miệng túi nylon lại và tròng vào đầu mấy cọc đó. Khi đầy, ta túm lại đem bỏ vào hố rác công cộng hay đốt bỏ.

*2.4.7 Cọc nhỏ không lên:*

Trước khi ra về, chúng ta phải nhổ tất cả các cọc lều để khỏi gây tai nạn cho người đến sau. Trường hợp đất cứng hay cọc đóng quá sâu không nhổ lên được, chúng ta dùng phương pháp đòn bẩy.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : THỦ CÔNG TRẠI**

**1. Khái quát:**

Trong những hoạt động ngoài trời vài ngày như: đi cắm trại, thám du, thám hiểm... thì thủ công trại là một phần không thể thiếu, vì nó giúp cho chúng ta có được những tiện nghi trong cuộc sống ngoài trời thật dễ chịu, thoải mái và lý thú. Ví dụ như chúng ta muốn có một giá chén để chén đĩa khô ráo hay muốn có một ghế dựa để nghỉ ngơi thì lúc này, bằng những vật dụng thiên nhiên và vật dụng sẵn có thì ta có thể tạo ra được nhưng thứ trên hoặc những thứ khác mà chúng ta muốn.

Thế nhưng để tạo ra những thủ công trại ấy thì chúng ta phải có được kỹ năng nhất định để sao cho một thủ công trại mà chúng ta tạo ra phải đạt yêu cầu là chắc chắn và tiện dụng chứ không phải để triển lãm. Những vật dụng dùng làm thủ công trại như: Tre, tầm vong, cây gỗ...Sau đây tôi xin giới thiệu đến các bạn một số thủ công trại tiêu biểu mà tôi đã sưu tầm.

**2. Vật liệu:**

**2.1. Vật liệu đơn giản:**

Tuỳ theo điều kiện thực tế nơi cắm trại của chúng ta: Nhánh cây, thêm đá, ống tre, lon sữa,..Từ đó ta có thể thực hiện các thủ công trại đơn giản. VD: Đá làm ghế ngồi hoặc kê nấu cơm; nhánh cây tạo công trại chỗ quét rác..

**2.2. Vật liệu cơ bản:**

Gậy, dây.. có nhiều kích cỡ khác nhau. Để thực hiện các vật dụng tuỳ theo yêu cầu sử dụng. Vd: làm ghế ngồi, làm bàn ăn..

**3. Phân loại: có nhiều cách**

**3.1. Theo công dụng:**

- Trang trí: cổng trại, cột cờ, hàng rào,..
- Đời sống: lều treo, lều sàn, bếp và các phương tiện khác.
- Giải trí: xích đu, cầu treo, bập bênh..

### **3.2. Theo qui mô thực hiện:**

-Đơn giản: sử dụng vật liệu tận dụng bằng sự suy nghĩ, sáng tạo, gia công không tốn nhiều công sức và nhiều người.Vd: lấy gạch nấu cơm, làm hồ chứa nước, hố rác..

- Phức tạp: là những vật dụng có yêu cầu cao và mỹ thuật, kỹ thuật, thời gian, số lượng, người thi công...Vd: lều liên hợp, công trại khối.

### **3.3. Theo hình dạng:**

- Mặt phẳng: ví dụ giường ngủ, băng ca, bè sông..
- Khối 4 mặt: ví dụ nhà sàn, nhà vệ sinh, cột cờ di động..
- Khối vuông, chữ nhật: ví dụ bàn họp, bàn ăn, công trại..

## **4. Các bước thực hiện một vật dụng thủ công trại:**

### **4.1. Các bước thực hiện:**

- Vẽ thiết kế: vẽ tổng thể rồi vẽ chi tiết từng bộ phận.
- Tính toán và lên bảng kê vật dụng: vật dụng nào cần thiết ưu tiên.
- Chuẩn bị vật liệu.
- Phân công chi tiết từng bộ phận thực hiện.
- Ráp tổng thể các chi tiết.

### **4.2. Một số lưu ý khác:**

- Ráp mặt đứng trước, mặt ngang sau.
- Bổ sung kỹ thuật: đầy đủ các eke để chịu các góc vuông.
- Mặt chân đế phải đạt yêu cầu phù hợp với vật dụng.
- Sử dụng kỹ thuật nút dây đúng chỗ và chính xác.
- Thủ công trại được thực hiện: thi công nhanh để tháo gỡ.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TỔ CHỨC LỬA TRẠI**

**1. Khái niệm:**

Hoạt động lửa trại là một loại hình sinh hoạt tập thể phong phú và đa dạng, rất dễ thu hút được nhiều đối tượng tham gia. Từng nội dung và chủ đề lửa trại có những hình thức thể hiện khác nhau, là hoạt động không thể thiếu trong những lần đi trại qua đêm.

Để tổ chức tốt thành công đêm lửa trại chúng ta bắt đầu từ đâu và làm gì xin mời các bạn tham khảo các việc sau đây:

**2. Công tác chuẩn bị:**

**2.1. Nhằm cho được mục đích ý nghĩa lửa trại:**

Trả lời cho được tổ chức lửa trại để làm gì? Nội dung nào cần phải có trong đêm lửa trại? Nội dung nào để vui chơi giải trí? Nội dung nào dùng để giáo dục đối tượng tham gia? Nội dung nào để rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, tính dạn dĩ, sự hòa đồng, tính đồng đội...

**2.2. Dự kiến hình thức quy mô lửa trại:**

- Hình thức: Chọn xem các hình thức thể hiện nào phù hợp với lửa trại mà ta dự định tổ chức: văn nghệ, hò, hát, nói vè, múa, hoạt cảnh, kịch... hái hoa dân chủ, trò chơi các loại, thi đố kiến thức, thi diễn tiểu phẩm, múa tập thể, khiêu vũ, nhảy sạp, dạ hội hóa trang...

- Quy mô: Thể hiện tầm cỡ, mức độ đầu tư cho từng loại hình và nội dung của từng tiết mục.

*Ví dụ:* Cùng là khai mạc lửa nhưng có hóa trang thần bóng đêm, thần lửa không? Có nhảy lửa không? Chuột lửa là chuột đốt, chuột chạy, chuột ngấm hay chuột rơi? Trong văn nghệ dàn dựng tầm cỡ ra sao? Hệ thống âm thanh, đèn chiếu thế nào? Rồi trang trí, tập dợt cho từng loại tiết mục? Đại biểu tham dự có ai? Quà thưởng? Thi đua?

**2.3. Nhân sự tham gia lửa trại:**

- Số lượng tham gia bao nhiêu? Nam? Nữ (Số lượng lý tưởng cho 1 đêm lửa trại từ 50-70 người), tuy nhiên nếu nhiều hơn hay ít hơn ta phải biết trước để khắc phục. Số lượng trên có cùng một đơn vị hay không? Hay là nhiều đơn vị? Mức độ quen biết nhau cỡ nào? Trình độ kỹ năng sinh hoạt trại: trò chơi, hát tập thể, hát biểu diễn và các kiến thức khác ra sao để thiết kế nội dung cho phù hợp với đối tượng.

#### **2.4. Địa điểm diễn ra lửa trại:**

Nên chọn địa điểm có đủ các yếu tố sau: bằng phẳng cao ráo không kiến, đá sỏi để phòng khi sinh hoạt chạy nhảy, ưu tiên nên chọn sân đất. Tránh nơi có gió lùa vì khi vui chơi gặp gió sẽ bay tàn lửa, khói ảnh hưởng đến vòng tròn. Chọn sân có cây cao xung quanh (tiện việc bố trí chuột chạy) sân rộng hay hẹp tùy số lượng người tham gia và sân lửa nên ở trung tâm khu lều trại để mọi người cùng tham gia đủ không cần phải cử người ở lại giữ trại.

#### **2.5. Thời gian cho lửa trại:**

- Thời gian cho lửa trại nhiều hay ít lệ thuộc vào nội dung và số lượng đội nhóm cùng sinh hoạt lửa trại.

- Số lượng nhóm nhiều – nội dung nhiều – thời gian nhiều. Tuy nhiên sinh hoạt lửa trại thông thường khoảng từ 2g – 3g là phù hợp. Không nên để quá khuya ảnh hưởng sức khỏe mọi người và các nội dung khác. Thời gian cho khai mạc, bế mạc lửa nên ngắn gọn, phần lớn thời gian cho các nội dung chính của lửa trại.

\* Lưu ý: Thời gian bắt đầu lửa trại có căn cứ đến mùa (vì có thời điểm tối chậm hoặc sớm) và vùng (ở rừng thì tối sớm hơn; ở biển, sông, đồng bằng thì tối đến chậm hơn).

#### **2.6. Phương tiện phục vụ cho lửa trại:**

Có rất nhiều nếu muốn đầy đủ cần phải liệt kê rõ ra: âm thanh, ánh sáng, đàn, máy ảnh, trang trí, hoa, chỗ ngồi, dụng cụ hóa trang, nước uống, quà thưởng, bảng điểm, bảng thi đua, củi, dầu lửa, gòn, muối, đuốc, chuột, dây điện, may so, vải, giấy... phần nào Ban tổ chức lo, phần nào tổ, nhóm lo, phần nào cá nhân lo, vật nào mượn, có sẵn, thuê, mua mới...

#### **2.7. Kinh phí cho lửa trại:**

- Có từ nội dung thứ 6. Để tránh thiếu sót nên dự trù từng bộ phận phục vụ sau khi đã phân công cho Ban tổ chức lửa trại.

- Các yếu tố trên có liên quan chặt chẽ với nhau cho nên để chuẩn bị tốt lửa trại cần nắm chắc không để thiếu sót nội dung nào.

### **3. Thiết kế lửa trại:**

### **3.1. Các nhân vật cần có trong đêm lửa trại:**

#### **3.1.1. *Quản trò:***

Là người xuất hiện từ đầu đến cuối đêm lửa trại (thường đóng vai trò người dẫn chương trình, hoạt náo, tổ chức, cuộc chơi). Là linh hồn đêm lửa, có vai trò chi phối mọi hoạt động, có ảnh hưởng lớn đến thành bại của đêm lửa trại đó.

- Lưu ý: Tùy theo số lượng và quy mô của đêm lửa trại có khi quản trò chỉ cần một người hoặc chỉ là một nhóm quản trò.

#### **3.1.2. *Quản ca:***

Là người xuất hiện trước vòng tròn không thường xuyên, là không khí, là nhiệt tình của đêm lửa trại thông qua khả năng kêu gọi mọi người cùng tham gia ca hát với mình.

- Lưu ý: Quản ca có thể là một người hoặc một nhóm người.

#### **3.1.3. *Quản lửa:***

Rất ít khi xuất hiện trước vòng tròn khi lửa trại diễn ra. Là bộ mặt của đêm lửa trại. Tuy nhiên trước đó quản lửa có thể nói là bộ phận cực nhất vì phải lo toàn bộ vật chất về lửa của lửa trại.

### **3.2. Lên chương trình chi tiết:**

#### **3.2.1. *Khai mạc lửa:*** (quan trọng nhất).

- Tập hợp lực lượng (quản trò tổ chức chơi trò chơi vòng tròn để kêu gọi các thành viên tham gia).

- Khai mạc lửa (hình thức rất đa dạng, nó lệ thuộc vào ý định thiết kế của Ban tổ chức). *Ví dụ:* Nếu dùng chuột đuốc thì sau khi tập hợp lực lượng quản trò có thể mời đại biểu, trưởng Ban tổ chức, trại trưởng châm đuốc vào đồng củi, củi cháy... xong phần khai mạc.

- Nếu lửa cháy do sử dụng dạng chuột ngàm tức dùng đoạn dây điện 1 đầu có ổ cắm điện, đầu nằm trong đồng củi có gắn đoạn dây mai so dài khoảng 10cm, khi thần chú hoặc thổi thì người bên trong cắm ổ điện vào dây mai so đỏ lên sẽ bắt vào dầu, giấy vụn trong đồng củi cháy phụt lên. Khi cháy phải rút ổ cắm điện ra ngay và cuốn toàn bộ dây điện cất đi.

- Khi lửa cháy để tạo không khí tung bừng cho phần khai mạc nhóm quản ca sẽ hát liên khúc thường là các bài hát như: vui ánh lửa trại, lửa hồng, nối vòng tay lớn, bốn phương trời, nụ cười hồng... và nhóm quản trò sẽ dẫn cả vòng tròn cùng chạy rông rần nhiều vòng, nếu số lượng người tham gia đông thì chạy thành nhiều tầng cho đến khi các bài hát kết thúc xong quản trò tiếp tục cho chơi 1 vài trò chơi nữa.

- Tuyên bố lý do tổ chức đêm lửa trại (có nêu rõ mục đích, lý do đêm lửa trại hoặc kỷ trại... và tin rằng đêm lửa trại sẽ thành công và vui vẻ).

- Giới thiệu thành phần Ban giám khảo, thư ký và người dẫn chương trình, quản trò, quản lửa, quản ca.

### *3.2.2. Nội dung chính:*

Liệt kê cụ thể các tiết mục có được từ 1 đến hết tránh bỏ sót, nhầm lẫn.

Các thể loại văn nghệ, trò chơi, hái hoa, đố vui... có thể bố trí xen kẽ tổ này với tổ khác cho sinh động, riêng các thể loại khác như hóa trang, biểu diễn thời trang, khiêu vũ, múa tập thể nên để chung và cuối chương trình tạo cao trào cho đêm lửa trại trước khi kết thúc.

Khi biểu diễn nhất là các tiết mục đơn ca, song ca nên có gợi ý tặng hoa, phỏng vấn... làm tăng thêm sự chú ý ở mọi người.

Tùy đối tượng và nội dung, ý nghĩa đêm lửa trại giám khảo có thể chấm điểm công khai, kết quả có thể công bố từng giai đoạn tạo tính hấp dẫn người tham gia, tăng cường độ thi đua các tổ.

### *3.2.3. Bế mạc:*

- Tổ chức chơi một số trò chơi vòng tròn tập hợp lực lượng, tạo không khí cho bế mạc, thời gian này Ban giám khảo, thư ký hội ý cho ra nhận xét chung, đánh giá thực hiện lửa trại và kết quả các tổ đạt được.

- Phát thưởng, trao quà lưu niệm (nếu có)

- Phát biểu đại biểu, trao quà lưu niệm (nếu có).

- Thủ tục chia tay hoặc câu chuyện tàn lửa:

## **4. Lập và phân công Ban tổ chức:**

- Phân công rõ cụ thể từng thành viên gắn với từng nội dung quan trọng như dẫn chương trình, quản lửa, tiếp tân...

- Dành thời gian kiểm tra từng việc dù nhỏ nhất trước khi lửa trại diễn ra.

- Một số việc cần chú ý khi thiết kế lửa trại:

+ Trong sinh hoạt lửa trại các tiết mục từ văn nghệ đến các loại hình khác không nhằm phô trương biểu diễn mà chủ yếu tạo sự vui chơi sáng khoái đầy tiếng cười sau 1 ngày hoạt động căng thẳng mệt nhọc trong trại.

+ Thời gian tổ chức lửa trại không nên kéo quá dài, cường độ hoạt động của lửa trại luôn ở mức độ cao cho nên từ văn nghệ đến trò chơi... phải luôn tranh thủ với thời gian tránh kéo lê thê làm chậm nhịp độ như hát không hay, kịch diễn dở, trò chơi không vui không trí tuệ... (gặp tình huống ấy phải mạnh



dạn cắt bớt chương trình).

+ Toàn bộ nội dung lửa trại phải công khai để mọi người biết nhưng xử lý kỹ thuật cho từng nội dung đó phải giữ bí mật (kịch bản thần lửa, chia tay...) tạo sự thích thú cho người tham gia.

+ Các tiết mục hay nên bố trí ở đầu và cuối chương trình, lời kịch trong lửa trại phải đơn giản, vui tươi dí dỏm, diễn không cách ly khán giả (có gián tiếp trực tiếp), có hóa trang (có màu sắc càng tốt).

+ Sau mỗi lần tổ chức nên có rút kinh nghiệm kịp thời ưu khuyết điểm để lần sau tổ chức tốt hơn, luôn tự tìm tòi học hỏi, sáng tạo ra nhiều hình thức mới đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi thực tiễn hoạt động của thanh niên hiện nay.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : TỔ CHỨC DU KHẢO**

**1. Giới thiệu loại hình du khảo**

**1.1. Hoàn cảnh ra đời:**

Loại hình du khảo xuất hiện rất sớm trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Ngày nay, loại hình du khảo đã được hưởng ứng mạnh mẽ của hoạt động thanh niên khắp cả nước.

**1.2. Đặc trưng của loại hình du khảo:**

Du khảo là những chuyến đi luôn làm giàu kiến thức về lịch sử, văn hóa, truyền thống, cộng đồng... cho các thành viên, du khảo rèn luyện ý chí, sức chịu đựng, mở rộng mối quan hệ của cá nhân... giúp cá nhân lòng tự tin vào bản thân, hiểu được giá trị cuộc sống, góp phần hoàn thiện nhân cách chính mình.

Loại hình du khảo có 2 đặc trưng cơ bản:

- Du khảo bằng xe đạp: vì các lý do sau:
  - + Phương tiện gần gũi với đại bộ phận nhân dân lao động, ai cũng có thể có đủ điều kiện tham gia được.
  - + Phương tiện rẻ tiền, dễ sửa chữa, bảo quản.
  - + Tiện lợi nhất trong tham quan, ngắm cảnh.
  - + Rèn luyện thể lực, tính chịu khó...
  - + Xe đạp vốn có truyền thống tốt đẹp trong kháng chiến của dân tộc ngoài ra còn là phương tiện không gây ô nhiễm cho môi trường.
- Cuộc sống trên đường đi:
  - + Rèn luyện tính tự chủ, tự lập trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh (đi, nghỉ, ăn, nói, quan hệ với người địa phương...).
  - + Thực hiện phong cách sống tốt đẹp của anh “bộ đội Cụ Hồ” trong quan hệ quần chúng là “3 cùng” cùng ăn, cùng ở, cùng làm, là “đi dân nhờ, ở dân

thương”.

+ Là tuyên truyền viên đắc lực của mục đích ý nghĩa của chuyến đi, cho loại hình du khảo, cho phong trào của Đoàn – Hội – Đội...

+ Là tự nguyện tự giác chấp hành nội quy kỷ luật của Đoàn, biết vì màu cờ sắc áo của tổ, đội. Sẵn sàng giúp đỡ nhau trong mọi tình huống.

### **1.3. Nội dung chuyến đi:**

Có từ mục đích ý nghĩa của chuyến đi du khảo, cần xác định rõ nội dung nào chính, nội dung nào phụ vì lúc chuyến đi diễn ra sẽ có nhiều tình huống để ta xử lý, lúc đó nhất thiết phải bám giữ các nội dung chính mà thực hiện.

Nội dung chính có từ phương châm của loại hình du khảo: “Văn hóa, truyền thống, cộng đồng, thiên nhiên”.

- Văn hóa: Đoàn cần tạo điều kiện gì để các thành viên trong đoàn mở rộng thêm hiểu biết về phong tục tập quán nơi đến, danh lam thắng cảnh của đất nước, đời sống, mức sống của người dân...

- Truyền thống: Đoàn làm gì, ghé đâu để các thành viên trong đoàn hiểu thêm các giá trị truyền thống của dân tộc.

- Cộng đồng: Đoàn thường xuyên tổ chức giao lưu, tọa đàm, sinh hoạt vòng tròn, lửa trại với đoàn viên thanh niên nơi đến giúp các thành viên thỏa mãn nhu cầu vui chơi, hoạt động cộng đồng.

- Thiên nhiên: Đoàn cần đưa các thành viên của mình có dịp trở lại gần bó hòa mình với thiên nhiên bằng nhiều hình thức: ngủ trong rừng, tham quan rừng, xem một buổi ra đồng của nông dân, bơi thuyền ra sông... chính lúc đó sẽ tạo cho họ được những phút giây thú vị nhất. Từ đây cũng khơi gợi lên lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, phải có trách nhiệm bảo vệ những điều thú vị đó.

Ngoài ra để hiểu rõ và sâu hơn các nội dung trên cần có nhiều biện pháp kèm theo sau: thi hái hoa về các nơi đã đến, thi viết bài khảo sát, thi kể chuyện, thi thiết kế chương trình giao lưu, thi ảnh phóng sự, thi guiness về đèo, đò, sông, chợ, phong tục tập quán... giữa các cá nhân và các tổ nhóm trong đoàn.

### **1.4. Địa điểm:**

Du khảo thường qua rất nhiều địa điểm cho nên khi chọn địa điểm trú đóng sau một chặng đường dài, cần ưu tiên chọn các địa điểm sau:

- Có khu di tích nổi tiếng (đền, chùa...).
- Có danh lam thắng cảnh đẹp (sông, hồ, núi).
- Có những công trình mới có sức thu hút cao (nhà máy thủy điện, đập thủy lợi...).
- Có những sinh hoạt văn hóa đặc sắc (chợ tình Sapa, chợ phiên dân tộc

thiếu số...).

### **1.5. Thời gian:**

Thời gian chính thức của đợt du khảo bắt đầu từ lúc đi đến lúc kết thúc. Tuy nhiên đối với người tổ chức phải dự trù cả thời gian trước và sau chuyến đi. Hoạt động của chuyến đi thường tổ chức theo nguyên tắc:

- Thời gian nhiều đến không gian rộng đến cường độ hoạt động chậm.
- Thời gian ít đến không gian hẹp đến cường độ hoạt động cao.

Lưu ý: Nên bố trí có thời gian dự phòng, thời gian đủ cho tham quan những nơi cần thiết, thời gian giao lưu, thời gian cho các hoạt động riêng cá nhân (đi chợ, chụp ảnh, sưu tầm vật lưu niệm...).

### **1.6. Phương tiện:**

- Di chuyển: Trong các chuyến du khảo phương tiện di chuyển phần lớn bằng xe đạp, tuy nhiên di chuyển vẫn đa dạng: xe lửa, xe đò, tàu... vì xe đạp là chủ yếu cho nên chuẩn bị kỹ cho 1 xe đạp đảm bảo độ bền cho cả chuyến đi là điều hết sức hệ trọng, mỗi xe phải có đủ các phụ tùng để thay: xích, lýp, bi, côn, cãm, bộ thắng... và các dụng cụ để sửa chữa nhỏ.

- Ăn: Phần lớn là tự ăn ở quán, trừ khi đi đường không có quán phải sử dụng lương khô.

- Ở: Nhà dân, các cơ sở Đoàn, trường học... và vãng cá nhân (thường xuyên).

- Vật dụng khác:

+ Cá nhân: tiền (chỉ mang đủ để sinh hoạt), áo, quần, nón... (vừa đủ để thay đổi), xe đạp và các vật dụng sửa chữa, giày, vớ, vớng, tăng, áo mưa, đèn pin, bản đồ, giấy viết, bình nước, thuốc uống, kem, xà bông, đường sữa, mì gói (dự phòng) dây dù, cờ hiệu, giấy tờ tùy thân...

+ Tập thể: quà lưu niệm nơi đến, máy ảnh, tiền, cờ đoàn đi, tài liệu, thuốc uống, vật dụng cho tổ chức, cá nhân đoàn...

Lưu ý: Phân công cụ thể các vật dụng trên cho tổ trực, cá nhân đoàn đi.

### **1.7. Nhân sự:**

Tùy quy mô chuyến đi có thể lập Ban tổ chức, Ban chỉ huy để lãnh đạo đoàn đi.

- Ban tổ chức, Ban chỉ huy có nhiệm vụ:

- + Xin phép để được tổ chức chuyến đi.
- + Lập kế hoạch chuyến đi.
- + Gửi kế hoạch chuyến đi.

- + Gửi kế hoạch đến các địa phương xin phép hoặc xin hỗ trợ.
  - + Xin tài trợ (kinh phí, vật dụng, áo quần).
  - + Mời gọi mọi người tham gia.
  - + Điều hành tốt chuyến đi.
  - + Tuyên truyền rộng rãi mục đích ý nghĩa chuyến đi.
  - Tiêu chuẩn Ban tổ chức, Ban chỉ huy:
    - + Nhiệt tình, yêu thích loại hình hoạt động du khảo.
    - + Có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức du khảo, am hiểu công việc sắp làm, có đủ sức khỏe, uy tín để điều hành công việc.
    - + Có khiếu trong tổ chức các hoạt động tập thể.
  - Nhân sự tham gia:
    - + Nên có quy định về tuổi, sức khỏe (nhất là chuyến đi dài ngày).
    - + Nên có ưu tiên cho người biết sinh hoạt tập thể, đặc biệt là kỹ năng đạp xe.
    - + Số lượng phải hài hòa về nam, nữ, trẻ, già (không nên có quá nhiều người già và nữ ảnh hưởng đến tốc độ đi và phức tạp thêm khi nghỉ ngơi sinh hoạt).
    - + Cam đoan hoặc bảo lãnh của gia đình.
    - + Có không chế số lượng (nếu ít ngày thì số lượng nhiều, dài ngày thì số lượng ít).
  - Biên chế tổ, nhóm:
    - + Tính hài hòa nam, nữ, trẻ già trong tổ, nhóm.
    - + Năng khiếu hoạt động từng nhóm (sẽ có thi đua giữa các nhóm).
    - + Tính hài hòa người cũ, mới, người có kinh nghiệm du khảo, người ít kinh nghiệm.
    - + Người am hiểu công việc điều hành, ngoại giao, sửa chữa xe, lanh lợi...
    - + Các trưởng nhóm, tổ phải là người của Ban chỉ huy để dễ điều hành trong công việc.
- Ngoài ra nếu có điều kiện có thể lập thêm một số nhóm nhỏ: văn nghệ, thể thao, y tế, sửa xe, nhiếp ảnh, tuyên truyền, ghi chép, sưu tầm, guinness, có chế độ bồi dưỡng và tạo điều kiện để các nhóm hoạt động. Ban tổ chức, Ban chỉ huy sẽ phân công cụ thể các phần việc cho nội bộ Ban tổ chức, Ban chỉ huy, các nhóm trước và sau chuyến đi.

## 1.8. Tài chính

Phương châm tài chính các chuyến đi thường:

Cá nhân bỏ ra + tài trợ các đơn vị + hợp đồng quảng cáo + ủng hộ địa phương nơi đến.

Dự trù tổng thể kinh phí chuyến đi.

Khả năng xin tài trợ, hợp đồng quảng cáo.

Khả năng đóng góp của cá nhân tham gia (không tính khả năng ủng hộ của nơi đến).

Lưu ý: Nên dự trù kinh phí thừa ra đề phòng phải xử lý tai nạn dọc đường, khen thưởng đột xuất...

## **2. Soạn kế hoạch:**

### **2.1. Kế hoạch:**

Mục đích, ý nghĩa chuyến đi.

Nội dung của chuyến đi (giải thích rõ, đi để làm gì? Vì sao đi? Qua chuyến đi sẽ học hỏi được thêm điều gì?...).

Đối tượng tham gia: tổng số thành viên là bao nhiêu, độ tuổi, nam, nữ, sức khỏe loại gì? Có cần phải gia đình bảo lãnh hay không?

Thời gian: bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào? Thời gian đăng ký? Hết hạn?...

Phương tiện: các loại phương tiện di chuyển. Vật dụng cần mang theo của cá nhân.

Địa điểm: nêu địa điểm chính cần đến (đích đến).

Tài chánh: khả năng đóng góp cá nhân (số tối đa).

- Ban tổ chức, Ban chỉ huy (công bố cụ thể).

### **2.2. Chương trình:**

#### *2.2.1. Lên chương trình chi tiết:*

#### *2.2.2. Soạn nội quy:*

(Cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện. Nếu có điều kiện nên cho các thành viên thảo luận để hiểu kỹ hơn ý định của Ban tổ chức).

#### *2.2.3. Ra thông báo mời gọi:*

Nhờ phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức Đoàn – Hội – Đội thông báo về chuyến đi, trong thông báo cần nêu:

Nêu sơ kết về chuyến đi: mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm...

Nêu sơ cách thức đăng ký (ở đâu? Tiền đóng, hạn chót đăng ký...).

Số lượng tham gia bao nhiêu? (có ưu tiên gì không?).

#### *2.2.4. Tiến độ thực hiện công việc:*

Họp Ban tổ chức lần 1, 2, 3.

Chốt danh sách.

Kiểm tra chuẩn bị: tuyên truyền, tài trợ, xin phép... (trên cơ sở đã phân công).

Kiểm tra chuẩn bị các thành viên (xe, tiền và các vật dụng khác...).

*2.2.5. Dự trù kinh phí:* Lên kinh phí thật chi tiết tổng thể, các khoản xin tài trợ được, các khoản cần đóng góp thêm...

### **3. Điều hành chuyến đi.**

#### **3.1. Trước chuyến đi**

##### *3.1.1. Tổ chức họp mặt:*

Trước khi tiến hành chuyến du khảo cần tổ chức họp mặt toàn đoàn triển khai một số nội dung sau:

- nắm chắc lại lực lượng tham gia, lên danh sách, địa chỉ liên hệ...
- Phân chia tổ để sinh hoạt, làm quen.
- Thông qua kế hoạch, nội dung, chương trình, nội quy để các thành viên nắm bắt tổ chức thảo luận, giải đáp thắc mắc (nếu có).
- Phát hiện “tài năng” mới bổ sung cho các ban hoạt động của đoàn đi.
- Tập các bài hát quy định, tập văn nghệ...
- Có thể tổ chức đi một vài nơi gần để gắn kết các thành viên lại.

##### *3.1.2. Ra mắt Ban tổ chức, Ban chỉ huy:*

- Ra mắt Ban tổ chức, Ban chỉ huy đoàn đi.
- Ban tổ chức, Ban chỉ huy báo cáo tóm tắt diễn biến chuyến đi.
- Ban tổ chức, Ban chỉ huy có thể mời người am hiểu về địa phương dự định đến để nói rõ thêm tình hình sắp tới.
- Động viên tinh thần người tham gia.
- Gởi kế hoạch đi các nơi có liên quan, các địa phương đoàn đến xin hỗ trợ nơi ở...

##### *3.1.3. Kiểm tra lần chót:*

- Kiểm tra số lượng, chốt danh sách...
- Kiểm tra lại trang bị vật dụng, xe...
- Kiểm tra sức khỏe, tài chánh...

- Phát trang bị, vật phẩm: tài liệu bướm, quần áo, cờ...

(Lưu ý: kiểm tra cả Ban tổ chức, Ban chỉ huy lẫn các thành viên).

### **3.2. Trong chuyến đi**

- Bám chương trình chi tiết mà thực hiện (cố gắng tránh thay đổi nhiều).
- Phân công công việc rõ ràng cho tổ trực, trực chỉ huy.
- Luôn nhắc nhở các thành viên giữ gìn ngôn phong, tác phong sinh hoạt (nếu không sẽ ảnh hưởng lớn đến danh dự, uy tín của chuyến đi).
- Trong lúc đi đường có phân công rõ tổ nào đi trước, tổ nào đi sau, cách giải quyết sự cố khi có tai nạn, xe hư, khoảng cách đi giữa các tổ, trực chỉ huy ngày hôm đó có nhiệm vụ gì, đi đoạn nào các thành viên phải nắm chắc sơ đồ đi đoạn đó.
- Mỗi ngày đều có rút kinh nghiệm, nhắc nhở việc chấp hành nội quy, giờ giấc sinh hoạt (có chế độ động viên khen thưởng đúng người, đúng việc).
- Ban chỉ huy luôn gương mẫu trong mọi hoạt động, phải là hạt nhân đoàn kết từ đó thu hút hoạt động của các thành viên trong đoàn.
- Thực hiện thông suốt chế độ thông tin giữa đoàn – địa phương nơi đến: đoàn với Ban tổ chức ở nhà.
- Giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, giữ tốt đoàn kết nội bộ, tinh thần tương trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

### **3.3. Sau chuyến đi**

- Tổ chức long trọng lễ đón đoàn về (Ban tổ chức ở nhà).
- Chọn ngày (5-7 ngày sau) làm lễ báo cáo lại kết quả chuyến đi, có kết hợp triển lãm tranh, ảnh vật lưu niệm, sổ nhật ký hành trình...).
- Tổ chức đi nói chuyện các nơi (nếu có yêu cầu).
- Mời gọi các thành viên tham gia đội nhóm mới xin địa chỉ, công bố ngày họp mặt lần sau (có thể lập ngày truyền thống của đoàn).
- Quyết toán chi phí, họp đồng...
- Phát hành thư cảm ơn đến các đơn vị tài trợ, báo đài, các địa phương, cá nhân giúp đỡ đoàn.
- Rút kinh nghiệm toàn bộ chuyến đi.



**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : PHƯƠNG HƯỚNG**

Không gian được chia ra làm 4 phương chính là: Đông, Tây, Nam, Bắc.  
và 4 phương kế là: Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam.

Nhưng để việc khảo sát được chính xác hơn người ta còn chia ra thêm 8 phương phụ nữa là: Bắc Đông Bắc, Đông Đông Bắc, Đông Đông Nam, Nam Đông Nam, Nam Tây Nam, Tây Tây Nam, Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc. **Định hướng bằng hướng gió:**

Ở Việt Nam có 2 mùa gió chính là:

Gió Nam hay gió nồm thổi vào mùa Hạ

Gió Bắc (bắc) thổi vào mùa Đông.

**1.1. Gió Nam:**

Thổi từ tháng 4 – 5 Dương lịch đến tháng 10 – 12 Dương lịch. Gió này thổi từ biển Đông Hải vào lục địa theo chiều:

- Tây Nam lên Đông Bắc.
- Đông Nam lên Tây Bắc.

Khi gió thổi thường mang theo mưa vì gió đem hơi nước từ biển vào lục địa.

**1.2. Gió Bắc (gió bắc):**

Thổi từ tháng 10 – 11 đến tháng 4 – 5 Dương lịch. Gió này thổi từ lục địa ra biển theo chiều Đông Bắc xuống Tây Nam. Gió khô ráo không đem mưa tới.

**2. Định hướng bằng góc cây rêu mọc:**

Trong các rừng cây thường ẩm ướt và thiếu ánh sáng mặt trời nên ở góc cây thường mọc rêu. Muốn biết hướng ta tìm đến quan sát những góc cây to nếu thấy phía nào có rêu mọc và góc cây ẩm thấp thì đó là hướng Bắc.

**3. Định hướng bằng mặt trăng:**

Về ban đêm ta có thể quan sát mặt trăng để định hướng, trăng luôn luôn

mọc ở đằng Đông và lặn ở đằng Tây.

Có 3 loại mặt trăng:

### **3.1. Trăng thượng tuần:**

Có màu vàng, xuất hiện từ 1 đến 15 âm lịch. Mặt trăng hình lưỡi liềm, hai đầu nhọn quay về hướng Đông, gọi là trăng non. Vào khoảng 18 giờ trăng ở hướng Nam và khoảng 24 giờ trăng ở hướng Tây.

### **3.2. Trăng rằm:**

Trăng tròn và sáng. Vào khoảng 18 giờ trăng ở hướng Đông và khoảng 24 giờ trăng ở hướng Nam.

### **3.3. Trăng hạ tuần:**

Trăng có hình bán nguyệt khuyết hai đầu quay về hướng Tây. Trăng lên thật muộn, khoảng 24 giờ mới xuất hiện ở hướng Đông và 6 giờ ở hướng Nam.



## **4. Định hướng bằng ánh nắng mặt trời:**

### **4.1. Định hướng bằng phương pháp bóng nắng 2:**

Đây là phương pháp bóng nắng đã kiểm chứng nhiều lần. Phương pháp như sau: dùng 1 cây gậy dài 90cm cắm thẳng xuống đất. Chiếc gậy sẽ đổ bóng nghiêng trên mặt đất. Bạn ghi điểm A vào đầu bóng nghiêng đó. Khoảng 10 phút sau bạn lại ghi điểm B nơi đầu bóng nghiêng mới. Nối 2 điểm AB bạn sẽ luôn luôn được hướng Đông Tây (A chỉ hướng Tây, B chỉ hướng Đông).

### **4.2. Định hướng bằng cây không bóng:**

Đây là phương pháp tiện lợi khi không có đồng hồ hay địa bàn. Dùng một cây gậy dài chừng 1 mét, cắm xuống đất cho đầu gậy hướng về mặt trời không để cho bóng cây gậy lộ ra. Khoảng 10 phút sau mặt trời di chuyển và bóng gậy in trên nền đất. Bóng này chỉ cho ta biết hướng Đông phải tìm.

### **4.3. Định hướng bằng phương pháp đồng hồ:**

Đặt đồng hồ trên mặt nằm ngang và xoay cho kim ngắn A (kim giờ) trùng với bóng cây cắm phía ngoài. Kẻ đường phân giác OI của góc AOB (B là số 12 và là trục kim đồng hồ). Đường thẳng OI sẽ xác định cho bạn hướng Nam nếu buổi sáng (tính theo chiều kim đồng hồ). Và cho bạn hướng Bắc nếu là buổi chiều (tính ngược kim đồng hồ).

## **5. Định hướng bằng sao trời:**

Vào những đêm không trăng, sao mọc đầy bầu trời muốn tìm phương hướng cho chính xác bạn phải tìm đến sao Bắc Đẩu (Etoile Polaire) để biết hướng Bắc hay sao Nam Thập (Croix du Sud) để biết hướng Nam. Sau đây là vài cách giúp bạn tìm phương hướng ban đêm.

### **5.1. Tìm hướng bắc:**

#### *5.1.1. Bằng chòm sao Bắc Đẩu (Grand Ourse):*

Thiên tòa Bắc cực này gồm hai chòm: Gấu tinh lớn / Đại Hùng Tinh / Bắc Cực và chòm Gấu Nhỏ / Tiểu Hùng Tinh. Sao Bắc Cực chỉ là một ngôi sao sáng nhất của chòm Gấu Nhỏ, chòm này vì mắt thường khó thấy nên ta phải nhờ chòm Gấu Lớn để tìm sao Bắc Cực. Chòm Đại Hùng là chòm sao có 1 hình thù cái ghế dựa, gồm bảy ngôi sao. Thiên tòa Bắc Cực thuộc Bắc bán cầu, xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 8.

Bạn cũng có thể nhờ chòm Gấu Nhỏ (Tiểu Hùng Tinh) để tìm. Chòm này có 7 sao. Sao Bắc Cực sáng nhất và nằm ở chót đầu cái ghế dựa.



#### *5.1.2. Bằng chòm sao Thiên Hậu (Cassiopee)*

Sao Thiên Hậu gồm 5 vì sao xếp theo hình chữ M lúc lên quá đầu có hình chữ W lúc ở phương Đông. Thấy rõ từ tháng 8 năm này đến tháng 5 năm sau. Nó nằm đối diện với sao Mizar của chòm Gấu lớn. Khoảng cách tới sao Bắc Cực cũng bằng 5 lần như Gấu Lớn.

#### *5.1.3. Bằng chòm sao Hiệp Sĩ (Orion / Thần Săn):*

Chòm này xuất hiện ở Nam bán cầu và di chuyển từ Đông sang Tây vào

khoảng từ tháng 11 năm này tới tháng 5 năm sau. Muốn tìm sao Bắc Cực, ta kéo dài 1 đường tưởng tượng phát xuất từ 3 ngôi sao thanh kiếm giữa giải dây lưng (c O S). Người Zulu gọi là Tangolubu tức 3 con heo bị 3 con chó đuổi. Tới ngôi sao chú ý đầu và vượt qua chòm Phu Xe sẽ tới sao Bắc Cực.



## 5.2. Tìm hướng nam:

### 5.2.1. Bằng sao Thánh Giá (Nam thập):

Chòm này xuất hiện ở Nam bán cầu khoảng từ tháng 5 đến tháng 7. Sao Thánh Giá giúp ta biết vị trí của sao Nam Cực (Nam Tào). Có 2 cách tìm phương Nam bằng sao Thánh Giá:

- Kéo dài (") thân thánh giá 1 đoạn gấp 4 lần thân sẽ gặp sao Nam Cực (N) chúng ta ở Bắc bán cầu nên không thấy vì sao này, trái lại Úc Châu, Nam Phi, Nam Mỹ... lại không xem thấy sao Bắc Cực.

- Bên cạnh chòm Thánh Giá có 2 vì sao sáng đẹp vào bậc nhất của Nam Thiên Tào mà nông dân Việt Nam gọi là chòm Cân Nước (thuộc chòm Nhân Mã). Kẻ đường trung trục tưởng tượng qua hai vì sao này ta sẽ gặp đường kéo dài (") của nhóm Thánh Giá.

### 5.2.2. Bằng sao Tam Giác (Trianghe):

Chòm này nằm kề bên chòm Cân Nước. Muốn tìm hướng Nam, từ đỉnh của tam giác kẻ đường trung trục qua cạnh đáy 1 khoảng chừng 3 lần đường trung trục ta sẽ gặp sao Nam Tào.

### 5.2.3. Bằng chòm Chữ Thập của Thiên Thuyền:

Chòm Thiên Thuyền (cải tàu / Navire) nằm bên chòm Thánh Giá. Từ đỉnh (x,z) chữ thập (x.z. ") ta kẻ đường tưởng tượng dài khoảng 5 lần đoạn (x,z) ta sẽ gặp sao Nam Tào.

## **6. Định hướng bằng la bàn:**

Có 2 loại la bàn thông dụng là loại có kim (1 đầu có từ tính) quay trên 1 trục và luôn chỉ hướng Bắc.

Một loại khác không có kim mà chỉ có một mặt tròn trên có ghi mũi tên và luôn chỉ về một hướng hoặc ghi số 0 và chữ N.

- Hoa gió: là một mặt tròn trên có ghi 4 phương chính Đ.T.N.B cùng các phương phụ.

Ngoài các phương trên, ở những la bàn hoàn hảo ta còn thấy ghi cả độ (360 độ) và ly giác (400 ly giác) tương đương.

- Hướng Bắc ở  $0^0$  hay  $360^0$  tức 6400 ly giác.
- Hướng Đông ở  $90^0$  tức 1600 ly giác.
- Hướng Nam ở  $180^0$  tức 3200 ly giác.
- Hướng Tây ở  $270^0$  tức 4800 ly giác.

Vì ảnh hưởng của địa từ trường tại mỗi vị trí trên trái đất khác nhau, nên la bàn cũng có phần sai lệch. Tuy nhiên cũng còn khá chính xác. Để được an toàn và chính xác khi sử dụng ta nên tránh các vùng có ảnh hưởng như: dây điện cao thế, đường xe lửa, súng đạn, đồ sắt... vì từ tính ở những nơi này có thể làm sai lệch độ chính xác của địa bàn.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : ƯỚC ĐẠC**

Không chỉ riêng gì đi sinh hoạt dã ngoại, đi trại, thám du, thám hiểm mới sử dụng ước đặc mà bất cứ lúc nào chợt khi cần chúng ta cũng có thể dùng các phương pháp hiểu biết để đem ra áp dụng.

Ước đặc nhanh chóng sẽ giúp ta nhiều lợi ích và hứng thú. Muốn được kết quả mong muốn, điều cần là sự tập luyện thường xuyên trở thành quen mắt, quen tay.

**1. Đo đặc cá nhân:**

Trước tiên chúng ta hãy áp dụng cách đo đặc cá nhân cho riêng chúng ta, lúc nào cũng có thể nói ngay kích thước trong thân thể khi cần:

**1.1. Chiều cao từ gót chân đến đỉnh đầu:**

Một vói tay giơ lên thẳng.

Đến tai.

Đến ngang rốn.

Đến đầu gối.

**1.2. Chiều ngang:**

Từ thân mình đến ngón giữa của cánh tay giơ thẳng và hai tay thẳng.

*1.2.1. Ni tắc:*

- Một gang tay.
- Từ đầu ngón cái đến đầu ngón tay út.
- Bề dài lóng giữa ngón trỏ.
- Bề dài của bàn chân (từ đầu ngón cái đến gót).
- Bề dài bước chân thường.
- Bề dài bước chân thẳng.

*1.2.2. Bước đôi:*

Tập đi nhiều lần trong một khoảng cách ấn định (100 mét). Sau khi bước trung bình và đều, nhiều lần trong khoảng cách 100 mét, chúng ta sẽ ghi nhận số bước có nhiều lần trùng với nhau.

- Lấy 100 mét chia số bước chúng ta sẽ có đáp số.

## **2. Ước đạc chiều cao:**

Có nhiều phương pháp đo chiều cao, sử dụng những dụng cụ hết sức thô sơ, thậm chí có khi chẳng cần đến một dụng cụ nào.

### **2.1. Phương pháp bóng mặt trời:**

Phương pháp dễ nhất và cổ nhất cũng là phương pháp của nhà hiền triết cổ Hy Lạp Talet. Khoảng 600 năm trước công nguyên, Talet đã dùng phương pháp này để xác định chiều cao kim tự tháp Ai Cập, ông đã lợi dụng chiều cao của bóng Kim tự tháp, Talet đã khởi sự đo đạc đứng vào lúc chiều cao của bóng cây vừa vắn bằng chiều cao của cơ thể ông: vì rằng vào thời điểm ấy chiều cao của Kim tự tháp tất nhiên cũng bằng chiều dài của bóng...

Tìm chiều cao AB của cây: Sau khi đo bóng cây BC, chúng ta đo bóng một cây gậy bc, chúng ta có thể tính ra chiều cao cần tìm AB từ tỷ lệ thức:  $AB:ab = BC:bc$ , vì chiều cao của cây lớn hơn chiều cao của bạn (hoặc của gậy) bấy nhiêu lần. Điều này suy từ trường hợp đồng dạng của hai tam giác ABC và abc (có hai góc bằng nhau từng đôi một).

### **2.2. Phương pháp sử dụng dụng cụ, 3 đinh ghim:**

Trước hết, chúng ta lợi dụng tính chất của tam giác vuông cân. Muốn thế, chúng ta sử dụng một dụng cụ hết sức đơn giản, có thể chế tạo dễ dàng bằng một miếng gỗ và 3 chiếc đinh ghim. Trên miếng gỗ hình dạng bất kỳ, thậm chí trên miếng vỏ cây (nếu như nó có một mặt nhẵn), ta xác định ba điểm, tức ba đỉnh của một tam giác vuông cân. Đoạn ta cắm thẳng đứng ba chiếc đinh ghim vào ba đỉnh của tam giác đó

Khi chế tạo, giả dụ trong tay bạn không có êke để dựng góc vuông, không có compa để vạch các cạnh bằng nhau, bạn có thể gấp đôi một mảnh giấy, sau đó gấp đôi lần nữa theo nếp gấp thứ nhất sao cho hai nửa của nếp gấp này trùng nhau, thế là bạn được một góc vuông. Mảnh giấy này bây giờ có thể thay cả compa vạch những khoảng cách bằng nhau. Dụng cụ này có thể chế tạo dễ dàng ngay cả dùng những lúc cắm trại ngoài trời, những lúc thám du.

- Sử dụng nó còn dễ hơn việc chế tạo ra nó: muốn đo một cây nào đó chẳng hạn, trước hết bạn hãy đứng cách xa cây cần đo một đoạn.

- Bạn cầm dụng cụ sao cho một cạnh góc vuông của tam giác thẳng đứng.

- Bạn tiến gần hay lùi xa cây và sẽ tới lúc bạn tìm được điểm A, để khi đứng ở đó nhìn các đinh ghim a và c sẽ thấy chúng che lấp ngọn cây C: như thế

có nghĩa là đường kéo dài cạnh AC đi qua điểm C. Lúc ấy, rõ ràng, khoảng AB bằng khoảng CB bởi vì góc hệ thống  $= 45^0$ .

### 2.3. Phương của Jules Verne (phương pháp thế nằm):

Trong cuốn tiểu thuyết của Jules Verne “Hòn đảo bí mật”, có mô tả sinh động một phương pháp đo chiều cao hết sức đơn giản dưới cây. Ông kỹ sư cầm một gậy dài ước chừng 120m, so đi so lại nó với chiều cao thân mình và ông đã biết, nhằm xác định chính xác chiều dài của gậy. Lúc còn cách vách đá hoa cương khoảng 400 mét, ông kỹ sư dựng đứng cây gậy cắm sâu xuống dưới cát chừng 20cm.

Sau đó ông rời khỏi chỗ cắm cây gậy một khoảng, sao cho khi nằm giữa mặt trên cát, có thể nhìn thấy cả đầu gậy và đỉnh vách đá trên cùng một đường thẳng. Ông cẩn thận cắm một cái cọc đánh dấu điểm đó, ông ta có hai tam giác vuông đồng dạng (ABC và abc): một cạnh có tam giác nhỏ (abc) là cây bầy đứng thẳng, cạnh kia có khoảng cách từ cọc đến chân (Cb), cạnh huyền chính là tia nhìn của ông từ mắt qua đầu gậy đến đỉnh A: còn hai cạnh của hình tam giác kia là vách đá đứng mà ta muốn xác định độ cao của nó và khoảng cách từ cọc tới chân vách đá, còn cạnh huyền cũng chính là tia nhìn của ông, trùng với phương cạnh huyền của tam giác thứ nhất.

Tỷ số khoảng cách từ cọc đến chân gậy và khoảng cách từ cọc tới chân vách đá bằng tỷ số chiều cao của gậy và chiều cao vách đá. Vì thế nếu chúng ta đo hai khoảng cách đầu, thì khi đã biết được chiều cao của gậy, chúng ta có thể tính ra số hạng thứ tự chưa biết của tỷ lệ thức, tức là chiều cao của vách đá.

Cả hai khoảng cách nằm ngang đã đo xong, khoảng cách nó bằng 180m, khoảng lớn...

Độ cao của vách đá hoa cương bằng 320m.

### 2.4. Phương pháp dùng gương:

Ở điểm C trên mặt đất phẳng cách cây đo một khoảng nào đó, ta đặt một chiếc gương nằm ngang, rồi từng bước lùi xa gương cho tới lúc đến một điểm D mà nhìn vào gương, ta thấy ngọn cây A. lúc ấy khoảng cách BC từ gương đến cây lớn hơn khoảng cách CD từ gương đến chỗ bạn đứng bao nhiêu lần thì cây AB cao hơn bạn (ED) đứng bấy nhiêu lần. Tại sao? (Hình: dùng gương đo chiều cao).

Phương pháp đo này dựa trên định luật phản xạ ánh sáng. Ngọn cây A được phản xạ qua gương phẳng đập vào mắt ta hình như xuất phát từ một điểm A' ở đằng sau gương, có  $AB = A'B$  từ hai tam giác đồng dạng  $BCA'$  và  $DCE'$  ta có  $A'B : ED = BC : CD$ .



Bây giờ chỉ cần thay A'B trong tỷ lệ thức này bằng A tương ứng với nó là có thể giải được bài toán này.

Lưu ý: Phương pháp đo chiều cao thuận tiện và không phiền nhiễu này có thể sử dụng bất cứ điều kiện thời tiết nào, có điều chỉ thích hợp đối với từng cây đứng riêng lẻ, còn đối với cây trong rừng rậm thì không áp dụng được.

### **3. Ước đặc chiều rộng:**

- Đo bề rộng của dòng sông: không cần bơi qua sông mà đo được bề rộng của nó, cũng đơn giản như xác định chiều cao của một cái cây mà không cần trèo lên ngọn. Đo những khoảng xa “không với tới được”. Trong cả hai trường hợp, việc xác định khoảng cách cần tìm được thay thế bằng việc xác định một khoảng cách khác để đi trực tiếp.

Có nhiều cách giải bài toán này. Ở đây chúng tôi sẽ xét một số cách đơn giản nhất.

#### **3.1. Dùng mũ lưỡi trai (nón lưỡi trai hoặc mũ cát kết):**

Đứng quay mặt về phía sông và kéo sụp mũ cát kết (nón lưỡi trai) xuống mắt sao cho nhìn qua mép dưới lưỡi trai thì gặp đúng đường bờ sông bên kia. Có thể thay lưỡi trai bằng bàn tay hay quyển sổ tay, đưa lên ngang trán cũng được. Sau đó, giữ nguyên tư thế của đầu, quay toàn thân sang phải hay sang trái  $90^0$  và xác định cái điểm xa nhất nhìn thấy qua mép lưỡi trai ở mũ (hay lòng bàn tay, quyển sổ). Khoảng cách đến điểm này xấp xỉ bằng bề rộng con sông. Dùng dây đo khoảng cách (hoặc dùng bước đôi).

Giải thích bằng hình học phương pháp đo bằng mũ lưỡi trai: tia nhìn qua mép lưỡi trai (hay lòng bàn tay, quyển sổ) lúc đầu hướng tới bờ sông đối diện. Khi xoay người thì tia nhìn như một cái càng của compa, tựa hồ vạch một đường tròn và khi đó  $AC = AB$  như bán kính đường tròn.

#### **3.2. Tìm chiều rộng của con sông:**

Có một người đang đi dọc theo sông bên kia. Từ bờ bên này, bạn có thể phân biệt rõ các bước đi của người ấy. Trong tay bạn không có một dụng cụ nào cả nhưng lại có mắt và tay. Bạn hãy giơ thẳng tay về phía người đi bộ và ngấm vào đầu ngón tay bằng một mắt phải nếu người đó đi về phía tay phải bạn và bằng một mắt trái nếu người đi về phía tay trái bạn. Đúng lúc, người đi bộ bịt ngón tay che khuất, bạn hãy nhắm con mắt vừa dùng để nhìn và mở mắt kia ra: bạn sẽ thấy người đi bộ hình như dịch lùi lại.

Bạn hãy đếm xem người đó đi mấy bước mới lại đến được chỗ ngón tay bạn. Thế là bạn đã có được đủ số liệu cần thiết để xác định gần đúng khoảng cách từ người đó đến chỗ bạn.

Ta hãy tìm hiểu xem các số liệu này được sử dụng như thế nào?

- A và B là hai mắt bạn.
- Điểm M là đầu ngón tay của cánh tay giơ về phía trước.
- Điểm A là vị trí thứ nhất của người bộ hành.
- Điểm B là vị trí thứ hai.

Các tam giác  $abM$  và  $ABM$  đồng dạng với nhau (bạn phải xoay người theo người đi bộ thế nào để  $ab$  xấp xỉ song song với hướng di chuyển của người đó). Như vậy:  $BM: bM = AB: ab$  là một tỷ lệ thức trong đó chỉ có một số hạng  $BM$  là chưa biết, còn các số hạng kia đều có thể xác định được trực tiếp. Thật vậy,  $bM$  là chiều dài của cánh tay bạn giơ thẳng,  $ab$  là khoảng cách giữa hai con người mắt bạn,  $AB$  được đo bằng bước của người đi bộ (mỗi bước có thể lấy trung bình là  $3/4m$ ). Thành thử khoảng cách giữa bạn và người đang đi bộ bên bờ sông là:

- Khoảng cách giữa hai con người mắt là  $ab = 5cm$ .
- $bM$  từ đầu cánh tay giơ thẳng đến mắt là  $60cm$ .
- Người đi bộ từ A đến B hết 14 bước, thì khoảng cách giữa bạn và người đó là:

---

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : LA BÀN**

La bàn là một công cụ chủ yếu giúp ta tìm phương hướng ngoài thực địa, nhất là ở những vùng núi và ở những địa hình mới lạ chưa quen thuộc.

**1. Lịch sử:**

Người ta đã phát hiện ra nam châm cách đây khoảng 4.500 năm, đến Triều Hán thì xuất hiện la bàn, và đời Đường thì la bàn đã được sử dụng trong ngành hàng hải.

La bàn là một phát minh lớn của Trung Quốc, cho mãi đến thế kỷ thứ 12 mới được truyền sang Ả Rập rồi đến châu Âu và thế kỷ thứ 14, châu Âu mới dùng la bàn cho tàu bè đi biển.

Thời bấy giờ la bàn được cấu tạo rất đơn giản, như la bàn của đời nhà Minh, kim nam châm để nổi trên mặt nước đựng trong la bàn, mặt la bàn chia góc hướng theo các chữ trong bộ can, chi và bát quái.

Từ đó, la bàn ngày càng được cải tiến, sau này gọi là địa bàn và được sử dụng rộng rãi trong các ngành.

**2. Cấu tạo:**

Trong việc sử dụng la bàn, tùy theo yêu cầu của từng ngành mà cách cấu tạo khác nhau.

Về hình thù, phần lớn được cấu tạo thành hình tròn, một số ít được cấu tạo thành hình vuông và cũng có loại được cấu tạo thành hình chữ nhật.

Về cỡ, phần lớn to bằng hộp thuốc lá có loại bé bằng quả quýt dùng để bỏ túi, có loại nhỏ như đồng hồ đeo tay hay dùng để đeo tay cặp vào bản vẽ bản đồ, hoặc có loại bé hơn đồng xu dùng để ấn định vào bàn và rất tiện cho việc cất giấu khi cần thiết.

Ngoài bộ phận chủ yếu, còn có một số la bàn được cấu tạo kết hợp thêm các bộ phận phụ như gương phản chiếu, bọt nước thăng bằng, khe cắm đầu ruồi, thước đo độ dốc, bộ phận đo cự ly, quai xách, dây đeo v.v...

Nói chung về hình thức thì mỗi loại một khác, nhưng xét theo tác dụng chủ yếu của nó, ta có thể chia làm các loại sau:

- La bàn có bàn độ chia góc theo hệ thống độ và ly giác: (một vòng tròn có 6.400 ly giác).

Mỗi loại trên còn chia ra nhiều loại nhỏ: bàn độ có thể xoay được hay không xoay được, trị số góc được ghi thuận chiều hay ngược chiều quay của kim đồng hồ.

Ngoài ra, còn có bàn độ dính liền với kim nam châm, khi kim nam châm quay thì bàn độ cũng quay theo.

### **3. Cách sử dụng:**

**3.1. Tìm phương hướng ngoài thực địa:** Tìm phương hướng ngoài thực địa là xác định các hướng đông, tây, nam, bắc. Phương pháp tiến hành như sau: mở nắp đây, mở cần hãm kim (tùy theo loại la bàn). Đặt la bàn sao cho số 0 – 360 trên bàn độ đến trùng với đầu bắc của kim la bàn. Sau khi 2 điểm đó ăn khớp với nhau, ta giữ nguyên la bàn không xê dịch, theo hướng kim chỉ là hướng Bắc...

**3.2. Xác định góc hướng của địa vật:** Xác định góc hướng của địa vật tức là khi ta đứng ở một vị trí nào đó ngoài thực địa, tìm xem đường hướng của một địa vật nào đó so với hướng Bắc có một góc độ bao nhiêu (góc phẳng kẹp bởi hướng Bắc với đường hướng của địa vật). Góc hướng của địa vật bao giờ cũng được xác định thuận chiều quay của kim đồng hồ.

Việc xác định góc hướng của một địa vật giúp ta dễ dàng khi chỉ định mục tiêu hoặc chọn vật chuẩn ngoài thực địa để xác định góc quan sát, góc bắn (quân sự)...

Muốn xác định góc hướng của địa vật, ta có thể làm theo một trong hai phương pháp sau đây:

#### **3.2.1. Phương pháp 1:**

Mở cần hãm kim, đặt la bàn thẳng bằng, xoay toàn bộ la bàn cho số 0 trên bàn độ đến trùng với đầu Bắc của kim la bàn, giữ chặt la bàn, xoay nắp la bàn cho đầu ruồi (sợi tóc...) hướng về địa vật, ngắm qua khe ngắm và đầu ruồi (sợi tóc...) tới địa vật thành một đường thẳng. Sau đó, chờ cho kim la bàn đứng im, ta có thể xác định góc hướng của địa vật.

Nếu muốn xác định góc hướng của địa vật theo độ (0 độ), ta chỉ cần đọc trị số độ ở vùng số trong, nếu muốn xác định góc hướng của địa vật theo ly giác, ta đọc trị số ly giác ở vòng số ngoài.

#### **3.2.2. Phương pháp 2:**

Mở cần hãm kim, đặt la bàn thẳng bằng, nâng la bàn ngang tầm mắt, ngắm qua khe ngắm và đầu ruồi (sợi tóc) tới địa vật, ta giữ nguyên hướng ngắm và từ từ hạ la bàn xuống để xác định góc hướng của địa vật.

### **3.3. Lấy hướng cho bản đồ (định hướng bản đồ)**

Bản đồ địa hình không những thể hiện độ cao thấp, mấp mô của mặt đất cùng các địa vật ngoài thực địa (chú thích địa vật) mà còn chỉ cho ta biết 4 phương hướng:

Cạnh khung phía trên là hướng Bắc.

Cạnh khung phía dưới là hướng Nam.

Cạnh khung phía phải là hướng Đông.

Cạnh khung phía trái là hướng Tây cho nên khi sử dụng bản đồ ngoài thực địa, trước hết phải làm thế nào cho hướng trên bản đồ ăn khớp với hướng ngoài thực địa. Có như thế mới đối chiếu bản đồ với thực địa và tiến hành các công tác liên quan khác được.

Làm cho hướng trên bản đồ khớp với hướng ngoài thực địa, ta gọi là lấy hướng cho bản đồ.

- Dùng la bàn: Đặt bản đồ lên trên mặt phẳng, mở la bàn ra cho đường hướng Bắc – Nam của la bàn trùng với cạnh khung bản đồ hoặc cạnh của la bàn song song với đường tung độ của bản đồ (là hướng Bắc của bản đồ). Sau đó xoay bản đồ làm sao cho kim nam châm Bắc Nam song song với hướng Bắc bản đồ (song song với cạnh khung bản đồ hay đường tung độ của bản đồ); như vậy là bản đồ đã sơ bộ lấy được hướng.

Muốn cho việc lấy hướng được chính xác hơn nữa, thì phải điều chỉnh theo góc lệch. Vì vậy trước khi nghiên cứu đến các phương pháp lấy hướng cho bản đồ bằng la bàn, ta cần biết mấy nét đại cương về các hướng Bắc và các góc lệch trên bản đồ.

- Bắc địa dư: Còn gọi là Bắc thật. Nó là đường hướng từ vị trí ta đứng tới Bắc cực. Trong thực tế muốn tìm được hướng Bắc địa dư thì phương pháp chính xác nhất là dựa vào ngôi sao Bắc cực. Ở trên bản đồ địa hình, hai cạnh khung bên phải và bên trái là thể hiện cho hai đường hướng Bắc địa dư, nếu theo hai cạnh khung đó mà đi tới mãi thì sẽ tới Bắc cực.

- Bắc từ (Bắc nam châm) còn được gọi là Bắc la bàn. Khi dùng la bàn ta vẫn coi như kim nam châm chỉ đúng hướng Bắc, nhưng thực tế giữa đường hướng Bắc địa dư có tạo thành một góc lệch. Tùy địa phương và thời gian khác nhau mà góc lệch giữa hai đường hướng đó có một độ lớn, nhỏ khác nhau. Đối với địa dư nước ta, góc lệch rất nhỏ, không đáng kể.

### **3.4. Lấy hướng cho bản đồ (định hướng) bằng chỉ tiết địa vật: Có 3**

cách:

*3.4.1. Căn cứ vào thực địa:* Nếu ta thấy một hướng có trên bản đồ và mọi hướng ở ngoài địa thế (hướng con đường ta đang đứng chẳng hạn). Ta đặt bản đồ thẳng bằng rồi xoay bản đồ làm sao cho hướng con đường trên bản đồ song song và cùng chiều với hướng con đường ở ngoài địa thế. Như vậy bản đồ đã được định hướng, đó là lợi dụng địa hình để tránh tình trạng đặt ngược hướng, cần kiểm tra lại các địa vật ở hai bên đường xem có ăn khớp với nhau không, nếu sai phải quay bản đồ lại một góc  $180^\circ$

Sau khi đã kiểm tra và đối chiếu tốt, có thể xác định theo phía 4 khung của bản đồ là 4 hướng đông – tây – nam – bắc ngoài thực địa.

#### *3.4.2. Căn cứ vào địa vật*

Dùng phương pháp này, cần phải biết chính xác vị trí ta đứng ở chỗ nào trên bản đồ ta có thể cắm 1 cái kim hoặc dùng bút chì đánh dấu chỗ đó.

Chọn ở trên bản đồ chung quanh vị trí ta đứng một địa vật cách xa vào khoảng 2 – 4 cây số mà ta có thể nhìn thấy ở ngoài thực địa. Cắm vào đấy một cái kim thứ hai, dùng thước ngắm đặt lên bản đồ từ vị trí ta đứng đến địa vật đã chọn điều chỉnh bản đồ sao cho đường ngắm từ vị trí ta đứng đến địa vật trên bản đồ tới địa vật đó ngoài thực địa thành một đường thẳng.

Khi đường ngắm đã tương đối chính xác, ta có thể xác định theo phía 4 khung của bản đồ là 4 hướng ngoài thực địa.

#### *3.4.3. Căn cứ vào 2 địa vật*

Nếu ta nhận định được trên bản đồ vị trí của 2 địa vật nhận thấy ngoài thực địa, ta chỉ cần đặt bản đồ thẳng bằng và xoay bản đồ cho đến khi hướng của 2 điểm đó ở trên bản đồ song song và cùng chiều với 2 địa vật ngoài thực địa. Thế là ta đã định hướng bản đồ.

---

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : BẢN ĐỒ**

**1. Ý nghĩa của bản đồ**

Bản đồ là một tờ giấy trắng mà trên đó người ta ghi các chi tiết địa hình, địa vật theo một tỷ lệ nào đó.

Vậy bản đồ là một phương tiện rất cần thiết trong đời sống hàng ngày, khi đặt chân tới một nơi xa lạ, bản đồ là người chỉ đường cho chúng ta. Khi nghe đài báo bão, ta có thể tìm được hướng đi của bão qua bản đồ và kịp thời có biện pháp phòng chống...

Bản đồ là một công cụ đắc lực phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học. Khi nghiên cứu địa phương (khảo sát địa phương) trước hết cần nghiên cứu bản đồ để vạch ra kế hoạch tiến hành.

Trong nông nghiệp, bản đồ được dùng để vạch ra kế hoạch sử dụng ruộng đất và đề ra biện pháp cải tạo đất.

Trong giao thông, mọi công trình xây dựng về hệ thống giao thông là đường bộ hay đường thủy đều được tiến hành dựa trên cơ sở bản đồ.

Trong xây dựng và phát triển nền kinh tế, vai trò của bản đồ lại càng đặc biệt lớn. Việc đánh giá đúng, sử dụng và phục hồi tài nguyên thiên nhiên, việc nghiên cứu kế hoạch cải tạo thiên nhiên, bố trí hợp lý các lực lượng sản xuất... đòi hỏi phải có bản đồ có chất lượng cao.

Trong hoạt động quân sự, việc xây dựng phương án tác chiến, việc lợi dụng địa hình, địa điểm đóng quân... đều được tiến hành trên cơ sở bản đồ.

Như vậy, bản đồ là một công cụ phục vụ thiết thực cho đời sống, sản xuất và chiến đấu.

**2. Thành phần bản đồ:**

Gồm 3 chi tiết chia ra như sau:

- Chi tiết địa hình
- Chi tiết địa vật

- Tỷ lệ

## **2.1. Chi tiết địa hình:**

### *2.1.1. Cao độ:*

Cao độ của một điểm là chiều cao của điểm đó so với mặt nước biển trung bình. Cao độ được tính bằng mét. Thí dụ: cao độ của điểm A cao hơn mặt biển là 150m.

### *2.1.2. Vòng cao độ:*

Là đường vòng tưởng tượng cắt một quả núi ra làm nhiều mặt phẳng với khoảng cách nhất định mà những điểm nằm chung trên một vòng cao đó đều có một cao độ bằng nhau.

Vòng cao độ chính: Cứ cách 1 vòng cao độ, người ta tô đậm một nét vòng cao độ để vòng cao độ ấy nổi bật lên, đó là vòng cao độ chính.

Vòng cao độ phụ: Khi những chi tiết trên mặt đất quá quan trọng nằm giữa 2 vòng cao độ, muốn dễ dàng trong việc sử dụng bản đồ, người ta vẽ một vòng cao độ phụ chạy ngang qua điểm ấy. Vòng này được vẽ bằng những gạch dài nối tiếp với nhau.

### *2.1.3. Các thể đất:*

Ngoài các yếu tố cơ bản của địa hình vừa kể trên, chúng ta còn thấy địa hình có các thành phần khác như: gò, đồi, núi, đỉnh núi, sườn núi, đèo, thung lũng, khe suối... những thành phần kết hợp nhau tạo thành bề mặt địa hình đa dạng, phức tạp, muôn hình muôn vẻ.

- Khoảng ngoài đất: là khoảng cách giữa hai điểm mà người ta đo ở ngoài mặt đất. Thí dụ: từ điểm A đến điểm B, muốn tìm khoảng cách ngoài đất, ta dùng dây đo theo đường đi từ A đến B, khoảng dây vừa đo được tính theo tỷ lệ của bản đồ trên đo có điểm A đến B.

- Khoảng cách địa hình là khoảng cách tính theo đường thẳng giữa 2 điểm.

- Khoảng cách địa hình luôn luôn ngắn hơn khoảng cách ngoài đất.

## **2.2. Chi tiết địa vật:**

Tất cả những chi tiết thiên tạo và nhân tạo trên mặt đất của vùng lập bản đồ được vẽ theo ký hiệu gồm có ký hiệu, tỷ lệ; tuy nhiên ký hiệu của địa vật có thể thay đổi về khuôn và không theo tỷ lệ.

Thủy văn là một nhân tố quan trọng trên bản đồ địa hình, nó thể hiện mối quan hệ giữa các hiện tượng địa lý trong môi trường, mặt khác nó có giá trị rất lớn trong đời sống và kinh tế, quan trọng nhất là mạng lưới sông ngòi. Đối tượng thủy văn biểu hiện trên bản đồ gồm: biển, hồ, sông ngoài, kênh rạch, hồ



chứa nước, giếng nước... cạnh đó còn có các vật kiến trúc như cầu cống... đề đập. Đường bờ biển, sông ngòi vẽ bằng màu xanh nước biển sẫm, bề mặt chứa nước vẽ bằng màu xanh nhạt. Địa hình đáy biển cũng được thể hiện bằng các đường vòng cao độ và các điểm ghi số, các dòng biển được thể hiện bằng các mũi tên, màu sắc chỉ chất lượng. Sông ngòi thường phải dùng ký hiệu... tỉ lệ. Tùy theo kích thước sông và tỉ lệ bản đồ mà vẽ. Sông ngòi bằng một nét hoặc hai nét, chiều rộng và độ sâu của sông được biểu thị bằng phân số, tử số chỉ chiều rộng, mẫu số chỉ độ sâu, sức chảy. Những bãi cát giữa dòng, nơi có thể lội qua... cũng được ghi trên bản đồ. Ở những bãi bồi lội được biểu thị cả độ sâu và tính chất đất đá của đáy. Thí dụ: bãi bồi lội A được ghi chú 1,2 tức là độ sâu của bãi là 1,2m

Đối với các loại đất và thực vật thông thường, được biểu hiện bằng ký hiệu theo tỷ lệ như rừng, vườn cây, công viên, bãi cỏ, đầm lầy và bên trong được biểu hiện bằng những ký hiệu thuyết minh. Chu vi của các khu vực này đều được biểu thị bằng đường chấm. Trong các phạm vi giới hạn có biểu hiện các ký hiệu cho từng loại đối tượng. Thí dụ: trong khu rừng có ghi 15/30 có nghĩa là cây cao trung bình 15m và đường kính 0,30m.

Ranh giới hành chính – chính trị cũng được biểu hiện trên bản đồ, tùy theo tỷ lệ bản đồ mà mức độ chi tiết khác nhau. Những đường biên giới, ranh giới được biểu hiện bằng những nét gạch và chấm xen kẽ. Để dễ nhận biết người ta vẽ kèm theo ranh giới, biên giới một dải màu.

Phương pháp tô màu:

- Màu xanh lơ dùng cho thủy văn, thủy lộ (sông ngòi, hồ ao, biển...).
- Màu xanh lục: Thảo mộc (các đặc điểm cây cối, rừng, vườn cây, cỏ...).
- Màu đỏ: Đường giao thông (vẽ những đường chính và có khi vẽ các khu vực cấm, nguy hiểm).
- Màu đen: Công trình kiến trúc (nhà cửa, cầu, đường sắt và những đường sá thường không chỉ bằng màu đỏ).
- Màu nâu: Những thế đất như những vòng cao độ, chỗ đất đào, đất thấp...
- Màu xám: Thỉnh thoảng dùng thay màu nâu.
- Màu vàng: Thỉnh thoảng dùng biểu hiện cho đô thị.

Nói chung, cách thức vẽ, tô màu ký hiệu đều có in trên bản đồ. Mỗi khi nghiên cứu bản đồ ta phải xem trước các ký hiệu ghi chú ngoài khung và phía dưới bản đồ.

### **2.3. Tỷ lệ bản đồ:**

Vì không thể biến hóa tất cả các chi tiết và kích thước thật ngoài thực địa vào ở trong mảnh giấy, nên người ta tìm cách thu gọn các chi tiết và kích thước thật ngoài đất vào mảnh giấy theo tỷ lệ nhất định.

Vậy tỷ lệ xích là: kích thước thật ở ngoài đất ăn khớp với kích thước trên mảnh giấy.

Có 2 thứ tỷ lệ xích:

+ Tỷ lệ xích số

+ tỷ lệ xích họa

2.3.1. *Tỷ lệ xích số*: là một phần số mà tử số là 1 và mẫu số chỉ số lần người ta thu gọn mặt đất lại.

Thí dụ: 1/1000 có nghĩa là khoảng địa thể bên ngoài được vẽ trên bản đồ 1000 lần thu nhỏ hơn. Một khoảng cách trong bản đồ đo được 10mm hay 1cm ở trong tỷ lệ xích của bản đồ là 1/1000, thì 1mm ở trong bản đồ bằng 100.000 mm hay 100 mét ngoài đất, như vậy khoảng cách ngoài đất là 1.000 mét (1km). Tỷ lệ 1/25.000 có nghĩa là khoảng cách thật sự trên mặt đất được vẽ trên bản đồ 25.000 lần nhỏ hơn, nói cách khác 1mm trên bản đồ tượng trưng cho 25.000 mm hay 25m trên mặt đất.

Công thức tỷ lệ xích số:

- Tỷ lệ xích = khoảng cách bản đồ

KC. Địa thể đất

- Khoảng cách bản đồ = KC địa thể đất

Mẫu số của tỉ lệ xích

- Tỷ lệ xích số lớn: 1/10.000; 1/20.000/ 1/25.000

- Tỷ lệ xích số nhỏ: 1/50.000; 1/100.000; 1/250.000...

Tỷ lệ xích số càng lớn bao nhiêu thì mẫu số càng nhỏ bấy nhiêu. Trái lại tỷ lệ xích số càng nhỏ thì mẫu số càng lớn.

Những bản đồ tham mưu thông dụng nhất có tỷ lệ 1/10.000 đến 1/100.000.

2.3.2. *Tỷ lệ xích họa*:

Để biết khoảng cách ở ngoài mặt đất một cách nhanh chóng khi ta sử dụng bản đồ, ta dùng một cái thước bằng giấy trong đó có tính theo tỷ lệ của một bản đồ đang được sử dụng. Thước này có in sẵn dưới bản đồ – phía trái của đoạn thẳng này, 1 cây số được chia ra làm 10 phần bằng nhau, mỗi phần tượng trưng cho 100m

Tỷ lệ xích họa trong bản đồ UTM có 3 tỷ lệ xích họa:

- 1, đo thước Anh (Yard)
- 1, đo theo dặm (mile)
- 1, đo theo thước (mètre)

Tóm lại: tỷ lệ bản đồ là yếu tố toán học quan trọng xác định mức độ thu nhỏ độ dài khi chuyển từ trái đất (thực địa) lên bản đồ. Có thể coi tỷ lệ bản đồ là tỷ số giữa khoảng cách trên bản đồ với khoảng cách ở thực địa.

Tỷ lệ bản đồ càng lớn, khu vực thể hiện càng nhỏ, nhưng độ chi tiết của nội dung càng cao, độ chính xác toán học càng đảm bảo.

Tỷ lệ bản đồ giúp cho việc đo tính khoảng cách, đo tính diện tích đối tượng được chính xác.

### **3. Sử dụng bản đồ địa hình:**

**3.1. Bản đồ:** rất quen thuộc, rất gần gũi với chúng ta trong mọi hoạt động và thực tiễn. Đặc biệt bản đồ có ý nghĩa hết sức quan trọng (như đã nói ở phần I) trong nghiên cứu khoa học, trong phát triển kinh tế và trong lĩnh vực quân sự.

Việc sử dụng bản đồ rất phong phú, muôn hình muôn vẻ, song có thể qui vào những phương hướng cơ bản sau:

- Tìm hiểu chung về địa phương thông qua các bản đồ nghĩa là tìm hiểu sự phân bố không gian, sự phối hợp, các mối liên hệ qua lại, các tính chất và đặc điểm của các đối tượng và hiện tượng địa lý trên bản đồ.
- Định hướng theo các bản đồ, ứng dụng bản đồ với tư cách là những người dẫn đường ở địa phương.
- Dùng bản đồ để làm cơ sở lập dự án, qui hoạch các công trình, phân vùng lãnh thổ, xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa.
- Sử dụng bản đồ để nghiên cứu, phân tích các hiện tượng địa lý. Điều này được gọi là phương pháp bản đồ trong nghiên cứu địa lý.

### **3.2. Ký hiệu trên bản đồ:**

Mọi đối tượng đều được thể hiện bằng các ký hiệu. Ký hiệu địa vật được chia làm 3 loại:

- Ký hiệu thu nhỏ: Biểu hiện các đối tượng... có thể biểu hiện theo tỷ lệ dựa vào kích thước thực tế của đối tượng, khung ngoài thường vẽ bằng nét liền hay nét chấm theo hình dáng đối tượng. Thường thì đường nét biểu thị đầm, hồ, đường bờ sông... đường nét chấm biểu thị rừng rậm, đồng cỏ, đầm lầy, vườn cây...
- Ký hiệu ngoài tỷ lệ: Biểu hiện những đối tượng phân bố rời rạc, độc lập mà không thể hiện theo tỷ lệ như giếng nước, cột nước, cột cây số, đường sá, nương, suối...

- Ký hiệu thuyết minh: Đề bổ sung và nói rõ những đặc trưng của đối tượng như ký hiệu cho rừng, cho khu trồng lúa, trồng cây ăn quả...

Ngoài các ký hiệu, trên bản đồ còn ghi chú bằng chữ và số như tên các con sông, điểm quần cư, đỉnh núi, dãy núi, chiều rộng, độ cao của các đối tượng.

### **3.3. Xác định tọa độ địa lý, tọa độ ô vuông, tọa độ cực:**

Để xác định vị trí của các điểm trên bản đồ người ta dùng phương pháp tọa độ. Những hệ thống tọa độ thường dùng là tọa độ địa lý, tọa độ ô vuông và tọa độ cực.

#### *3.3.1. Tọa độ địa lý:*

Xác định tọa độ địa lý của một điểm tức là xác định kinh độ và vĩ độ của điểm đó. Dựa vào hệ thống kinh, vĩ tuyến trên bản đồ, ta có thể xác định được tọa độ của bất cứ một điểm nào.

Trường hợp 1: Điểm cần xác định nằm đúng giao điểm của 2 kinh, vĩ độ trên bản đồ. Trường hợp này ta chỉ cần đọc số liệu của kinh độ và vĩ độ đi qua điểm đó.

(A = Kinh độ 120 độ Nam hay Bắc, vĩ độ 20 độ Nam hay Bắc)

Trường hợp 2: điểm cần xác định không nằm trên kinh vĩ tuyến nhưng nằm trên giao điểm của đường nối các đầu mút của các đoạn chia trên khung bản đồ. Trường hợp này ta kẻ đường nối hai đầu mút của hai đoạn trên khung đi qua điểm cần xác định. Căn cứ vào vị trí các đoạn chia trên khung dọc và khung ngang, ta đọc được tọa độ địa lý của điểm cần tìm.

Trường hợp 3: điểm cần xác định không nằm trên giao điểm của các đường kẻ trên.

#### *3.3.2. Tọa độ ô vuông:*

Trên bản đồ địa hình, ngoài hệ thống kinh, vĩ tuyến còn có hệ thống ô vuông. Mạng lưới ô vuông này song song với các trục tọa độ (xích đạo và kinh tuyến trục mỗi múi) và khoảng cách giữa các đường tương ứng với 1 km (mỗi ô vuông là 1 km<sup>2</sup>). Trị số của mạng lưới ô vuông cũng được ghi trên khung bản đồ.

Phương pháp xác định tọa độ ô vuông cũng tương tự như xác định tọa độ địa lý, chỉ khác là đơn vị của hệ tọa độ này không phải là độ, phút mà là cây số.

*3.3.3. Tọa độ cực:* Dựa vào một điểm đã biết ta có thể xác định vị trí của các điểm xung quanh bằng tọa độ cực. Muốn xác định tọa độ cực của một điểm nào đó, ta xác định mối quan hệ giữa điểm đó với điểm đã biết bằng góc phương vị và khoảng cách.

Thí dụ: muốn xác định tọa độ cực của điểm B so với điểm A đã biết ta

phải xác định góc phương vị của đoạn AB (hướng AB) và độ dài AB (khoảng cách AB) và tính theo tỷ lệ; như vậy ta đã xác định được tọa độ của điểm B so với điểm A.

#### **4. Xác định điểm đứng trên bản đồ:**

Có nhiều phương pháp khác nhau song ở đây chúng ta chỉ sử dụng những phương pháp cơ bản như sau:

##### **4.1. Dựa vào những địa hình, địa vật đặc biệt:**

Nếu như điểm đang đứng là điểm đặc biệt như ngã ba, ngã tư đường, cầu, ngôi chùa, đỉnh đồi... và những điểm đó có vẽ trên bản đồ thì ta có thể xác định được điểm đứng dễ dàng.

##### **4.2. Phương pháp ngắm 3 điểm:**

Phương pháp này dựa trên nguyên tắc từ ba điểm đã biết để tìm điểm chưa biết.

Nếu có la bàn, ta vận dụng thông qua góc phương vị. Trước hết ta chọn 3 điểm nhìn thấy trên thực địa mà có vẽ trên bản đồ. Từ điểm quan sát ta dùng la bàn lần lượt ngắm về 3 điểm trên thực địa và ghi lại 3 góc phương vị của từng điểm. Chuyển góc phương vị thuận sang góc phương vị nghịch. Sau đó, đặt bản đồ lên mặt phẳng, với góc phương vị nghịch đã tính được, từ điểm tương ứng trên bản đồ ta kẻ 3 đường thẳng, 3 đoạn thẳng này sẽ cắt nhau tại 1 điểm trên bản đồ. Điểm đó chính là điểm cần xác định.

Trong thực tế, do la bàn và kỹ thuật, nên ít khi 3 đoạn thẳng giao nhau tại một điểm mà chúng ta thường tạo thành một tam giác nhỏ, nếu như mỗi cạnh của tam giác không lớn hơn 1mm thì coi như sai số cho phép và lúc này tâm của tam giác chính là điểm 0 cần tìm. Nếu tam giác lớn hơn qui định, thì ta phải làm lại.

##### **4.3. Phương pháp giấy bóng mờ:**

Trường hợp không có la bàn, người ta đặt một mảnh giấy bóng mờ lên bàn vẽ, cố định bàn vẽ và giấy bóng mờ. Xác định một điểm 0 bất kỳ trên giấy bóng và từ 0 dùng thước ngắm về 3 điểm đã chọn ở thực địa và có vẽ trên bản đồ; kẻ các đường ngắm trên giấy bóng. Lấy bản giấy bóng đặt lên bản đồ và xác định giấy bóng cho tới khi 3 điểm trên bản đồ nằm trên 3 đường ngắm và trên giấy bóng. Như vậy, điểm 0 trên giấy bóng chuyển lên bản đồ chính là điểm ta đang đứng.

##### **4.4. Dựa theo điểm xuất phát:**

Khi bắt đầu ra đi, chúng ta đều biết nơi chúng ta rời rời, nên chúng ta chỉ cần dò theo các con đường từng điểm khác chúng ta đã đi qua, chúng ta sẽ biết

được nơi chúng ta đang đứng.

#### **4.5. Phương pháp tọa độ cực:**

Ta đến ngã tư, không theo quốc lộ nữa, mà quẹo qua hướng đông – bắc, đi 500m thì dừng lại. Dùng la bàn ngắm lại ngã tư, đọc được phương góc 4000 ly giác. Mở bản đồ, ta định hướng bản đồ. Từ ngã tư trong bản đồ, đo một góc  $(4000 - 3200) 800$  ly giác (phương giác nghịch). Kẻ một đường theo phương góc 800:... tính khoảng cách 500m trong bản đồ và chấm điểm 0. Điểm 0 là điểm ta muốn xác định trên bản đồ.

#### **5. Sử dụng bản đồ đi bộ trong rừng:**

Trong rừng, người bạn đường tốt nhất là bản đồ địa hình và la bàn, nên ta cần thiết cách sử dụng tốt 2 người bạn đường này (thăm hiểm, thám du, xuất du hoặc tiền trạm cho cắm trại).

##### *5.1. Nghiên cứu, chuẩn bị trên bản đồ:*

Đầu tiên, ta đánh dấu các điểm khởi hành A đã biết là điểm cần đi tới B trên bản đồ địa hình. Sau đó kẻ một đường thẳng nối A và B, nghiên cứu đường sá, địa hình, địa vật ở hai bên trục AB rồi chọn một con đường rõ nhất, ngắn nhất (thích hợp nhất) để đi từ A đến B.

##### *5.2. Đi đường:*

Sau khi nghiên cứu bản đồ. Từ điểm xuất phát A, trải và để bản đồ theo đúng hướng Bắc. Từ điểm A, ta phải tìm vài địa tiêu (jalon) nào đó ở cuối đoạn, hoặc nếu bị che khuất thì có thể tìm một địa tiêu nào đó có ở trong đoạn, rồi nhắm địa tiêu này mà đi tới.

---

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : THĂM DU**

**I/ KHÁI QUÁT – Ý NGHĨA:**

Thăm du là một hình thức hoạt động có tính chất tổng hợp nhiều hoạt động ngoài trời khác nhau như :

+Chèo thuyền : đóng ghe và thả dọc theo sông lên tận nguồn.

+Khám phá hang, động, sông ngầm.

+Vượt núi, rừng, khảo sát các ngọn núi cao.

+Đi từ tỉnh này qua tỉnh khác bằng xe đạp, xe máy, ghé mỗi tỉnh để xem thắng cảnh.

+Đi từ vùng đồng bằng lên vùng cao nguyên.

+Vượt biển bằng thuyền, bằng bè quanh bờ biển hay ra các đảo xa...

+Lặn và săn bắn dưới đáy biển.

+Thăm viếng di tích lịch sử và đóng góp vào sự bảo tồn.

Thăm du mang lại cho thanh niên những đức tính gan dạ, sự điềm tĩnh, có kế hoạch tổ chức, kỷ luật, tự tin và dai sức.

Các em tự tổ chức với nhau một cuộc sống tập thể ngoài trời, sống tự quản, làm việc tự lực, giúp đỡ lẫn nhau. Mặc dù phương tiện ít ỏi, do khả năng mang theo có hạn, các em vẫn phát huy óc sáng tạo và tận dụng mọi khả năng của mình, sẵn sàng vượt bất cứ mọi trở ngại về thời tiết, các chướng ngại vật trước mắt, bền bỉ và kiên nhẫn cùng sống mạo hiểm với nhau, làm cho cuộc sống tập thể thêm phong phú và thoải mái.

Thăm du phải được chuẩn bị kỹ càng, chu đáo và hứng thú, thu đạt nhiều về phương diện học hỏi cũng như tinh thần và chỉ nên được tổ chức khi đã thiết kế và trang bị thật cẩn thận.

Thiết kế ra làm sao? Trang bị như thế nào? Đó là 2 câu hỏi chính yếu phải được đặt ra trong mọi cuộc thám du.

## **II/ THIẾT KẾ MỘT BUỔI THÁM DU :**

### **1. Công tác chuẩn bị :**

*1.1- Lựa chọn đề tài :* cuộc khảo du có thể là tham quan tìm hiểu những di tích lịch sử, những phong cảnh đẹp của đất nước, những phong tục tập quán ở địa phương nơi đơn vị đến.

### **1.2- Soạn thảo kế hoạch – Trình bày kế hoạch :**

Trước khi soạn thảo kế hoạch, chúng ta phải tìm hiểu khu vực thám du đó bằng cách hỏi người lân cận, hoặc thu thập ở báo chí, họa đồ về khu vực ấy. Điều này quan trọng vì nó giúp chúng ta lập lộ trình để biết gần xa, biết được đi bao nhiêu ngày, ở lại bao nhiêu ngày...

Nếu là một cuộc tham quan thắng cảnh, di tích lịch sử, phong tục tập quán văn minh, chúng ta phải dự tính mời người phụ trách bảo tồn bảo tàng hay nhân dân địa phương nói chuyện cho các em nghe. Sau đó để thời gian cho các em đi quan sát dấu tích, hiện vật và nghe lời giới thiệu cụ thể.

**Chú ý thời gian :** thám du cần được tính toán sao cho các em có thể thực hiện trọn vẹn chương trình đã được ấn định. phụ huynh và các em cần nắm rõ ngày đi và về của cuộc thám du để chủ động công việc ở nhà và ở trường.

Tên, khẩu hiệu, bài hát riêng của cuộc thám du : dựa vào ý nghĩa hoặc mục đích của cuộc thám du, chúng ta đặt tên, khẩu hiệu và chọn một bài hát thích hợp mà các em cùng thuộc, để tiện nhắc nhở, động viên các em trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện.

### **2. Chương trình hoạt động :**

*2.1- Mở đầu cuộc thám du :* tập trung đơn vị đến địa điểm ấn định.

*2.2- Nội dung hoạt động :* thay đổi theo mục đích của cuộc thám du và thời gian dài ngắn khác nhau.

Thám du cần có những điểm sau đây :

Khung cảnh : ranh giới, địa thế núi, rừng... trụ sở, cơ quan; trước khi tới, nếu có địa điểm cao nhất, sẽ lên đó để quan sát toàn cảnh một cách rõ ràng. Trong khung cảnh này, điều tra luôn cả động vật, địa chất, thực vật, khu vực thám du và nên ghi nét đặc biệt về khí hậu nữa.



Sinh hoạt địa phương : gồm

- Dân cư : thu thập tài liệu về dân chúng, luật lệ thành phần dân số (già, trẻ, nam, nữ)
- Phong tục, tín ngưỡng : các phong tục, ngày tế lễ.
- Văn hóa : tìm hiểu thơ ngữ, trình độ học lực, dân số ở đó, điệu múa, bài hát, dân ca, ca dao, trò chơi đặc biệt của địa phương, tổ chức hành chánh quản trị.
- Kinh tế : nguồn lợi của địa phương qua tài nguyên thiên nhiên. Tài nguyên về tiêu thụ công nghiệp, tình hình nhân công, vấn đề sản xuất, các hợp tác xã... Tìm hiểu sự thiếu thốn, sự sung túc của địa phương.

### 3. Kết thúc cuộc thám du :

3.1- Tổng kết – báo cáo bằng miệng : như đi tìm địa điểm cắm trại, về báo ngay (tiền trạm)

3.2- Báo cáo viết tay : cần rành mạch và ghi những khoản cần yếu, cho ý kiến riêng của mình để định giá trị tài liệu thu thập được. Báo cáo kèm theo bản đồ lộ trình tài liệu sưu tầm.

**Lưu ý** : chương trình hoạt động phải được đặt ra thật chi tiết, được tính từng giờ. Các hoạt động được điều hoà cho hợp với quá trình diễn biến tình cảm và sức khỏe của các em. Một số hoạt động nhỏ dự trù để bổ sung vào chương trình, nếu vì một lý do nào đó mà hoạt động quy định trong chương trình không thực hiện được như gặp trời mưa, v.v... hoặc thời gian của mọi hoạt động quy định không sát, nhiều lúc còn để trống ( Các loại trò chơi nhỏ, học các bài hát mới, câu chuyện kể, đọc sách, viết bích báo, làm thơ, hỏi đáp câu đố, khoa học...)

### 4. Thành lập Ban Tổ Chức :

Để phát huy tinh thần tự quản của các em và gây được không khí sôi nổi ngay từ đầu, việc đầu tiên là tiến hành thành lập Ban chỉ huy.

Ban này có nhiệm vụ là chỉ đạo tốt toàn bộ công việc cuộc thám du, từ lúc chuẩn bị cho đến lúc kết thúc.

Thành phần Ban chỉ huy gồm có : Trưởng đoàn – một hay nhiều phó đoàn – các Ủy viên phụ trách các Tiểu ban và các mặt hoạt động thám du.

Các Tiểu ban gồm có :

☞ *Tiểu ban kỷ luật nội quy* : theo dõi việc chấp hành mệnh lệnh, giờ giấc nội quy. Trong lúc tập hợp, lúc di chuyển, lúc ở trại và tác phong người đi thám du.

(Nếu là thi đua chấm số lượt cá nhân vi phạm của mỗi đội (toán) và biểu dương đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh nhất)

☞ **Tiểu ban xây dựng trại :** *khi đến địa điểm cắm trại, theo dõi và chấm thi việc xây dựng lều và xây dựng khu vực trại.*

☞ *Tiểu ban văn nghệ và thông tin tuyên truyền :* tổ chức và chấm thi các hoạt động văn nghệ : hát, múa, nhạc, kịch v.v... Đặt tên cuộc thám du cho hay, soạn bài hát cho cuộc thám du. Chụp ảnh các hoạt động thám du, để sau này triển lãm. Nhắc nhở chuẩn bị dụng cụ và vật dụng hóa trang.

☞ *Tiểu ban hoạt động :* tổ chức các trò chơi lớn, hay thi đấu thể dục thể thao...

☞ *Tiểu ban sinh hoạt :* cùng với bộ phận cứu thương lo bảo vệ sức khỏe, ăn uống vệ sinh của toàn trại (tổ chức các cuộc thi nấu ăn, nếu có)

Trong Ban chỉ huy cần có một ủy viên đặc trách vấn đề Thi đua. Người này sẽ cùng các tiểu ban ấn định tiêu chuẩn và cách theo dõi chấm thi các mặt : theo dõi tập hợp tình hình thi đua và sau đó cùng với các Trưởng tiểu ban duyệt, công bố kết quả thi đua toàn diện của từng đơn vị và chuẩn bị giải thưởng.

## **II/ THỰC HIỆN CÔNG TÁC :**

### **1. Trước thời gian thám du :**

1.1- Công tác chuẩn bị : Công tác chuẩn bị quyết định sự thành bại của cuộc thám du : chuẩn bị về tổ chức (địa điểm, đường đi, về, cơ sở vật chất), chuẩn bị về hoạt động cho các em.

- Chuẩn bị về tổ chức :

- Địa điểm thám du, cắm trại thích hợp : nên là một danh lam thắng cảnh, có di tích lịch sử hay di tích cách mạng, hoặc là một địa điểm gần những nơi ấy. Địa điểm đó phải có đủ chỗ rộng cho các toán dựng được lều và tổ chức các hoạt động tập thể ngoài trời, có cây cao bóng mát, khô ráo, gần suối, giếng nước.

Khi đã chọn được địa điểm vừa ý, cần tiến hành vẽ sơ đồ nơi này và khu vực chung quanh, những con đường đi tới, dự kiến khu trung tâm với sân bãi tập trung, cột cờ, lều chỉ huy, lều cứu thương v.v... khu vực của từng đơn vị, với khoảng đất đủ để dựng lều, tổ chức hội họp, khu nấu ăn, khu vệ sinh...

Ngoài ra, chúng ta cần phải có thêm một địa điểm dự bị, đề phòng trường hợp bất trắc phải chuyển nơi cắm trại.

Một điều cần được lưu ý là việc báo với chính quyền địa phương, để được phép và giúp đỡ (tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự), giúp đỡ những trường hợp cần thiết.

Nếu là nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, chúng ta phải xin phép và được sự đồng ý của người phụ trách bảo quản.

- Phải điều tra, chuẩn bị đường đi và phương tiện đi, về cho thật chu đáo, an toàn : có bao nhiêu con đường đi đến địa điểm thám du, chúng ta phải nắm được đầy đủ, những trở ngại (qua sông, qua cầu, dốc đứng...) và các phương tiện đi lại trên đường, những đường gần nhất, xa nhất, đường an toàn nhất.

Trên đường đi, nếu phải qua đò hay bằng các phương tiện khác chúng ta cần đến giao dịch trước với những người có trách nhiệm, hẹn giờ đưa đón, để các em không mất thời gian chờ đợi khi qua những chặng này và không ảnh hưởng đến giờ giấc và chương trình hoạt động chung.

Nếu các em đi bộ, đi xe đạp... chúng ta nên chuẩn bị một chặng nghỉ ở nơi râm mát, có thức ăn, nước uống. Trên dọc đường đi, chúng ta cần chú ý xem xét những nơi có thể trú ẩn tránh mưa được cho toàn đơn vị.

- Phải có cơ sở vật chất đầy đủ : các em phải mang theo các thứ cần thiết cho hoạt động chung, cho tập thể và cho cá nhân. Vì sức mang có hạn nên mọi thứ phải thật gọn nhẹ và chỉ mang những thứ cần thiết nhất.

- Có ngủ đêm cần nhắc các em mang theo mùng, đèn bão, dầu thắp đèn, đèn pin.

- Có tổ chức nấu cơm, các em cần mang theo dụng cụ nhà bếp (đừng quên thùng xách nước)

- Phải có túi cấp cứu gọn nhẹ và đầy đủ : ngoài bông băng, thuốc rửa, thuốc đỏ cũng cần mang theo thuốc chữa bệnh thông thường (cảm, tiêu chảy, trợ tim, dầu nóng) và thuốc trị rắn độc...

### 1.2- Chuẩn bị hoạt động :

- Thông báo cho gia đình và các em

Sau khi đã thống nhất dự án, chúng ta cho các em họp để Ban chỉ huy thông báo cho các em cuộc thám du và bàn bạc công việc chuẩn bị.

Gia đình các em cũng được chúng ta thông báo đầy đủ về mục đích và nội dung của cuộc thám du để mọi người ủng hộ chúng ta, giúp chúng ta, tạo điều kiện cho các em chuẩn bị tham gia cuộc thám du được thuận lợi, như tiền ăn, đi

đường, thực phẩm, quần áo và làm những công việc hằng ngày thay cho các em trong những ngày các em đi khảo du.

- Chúng ta cũng thông báo cụ thể về nội dung mỗi hoạt động, yêu cầu của nó và tiêu chuẩn chấm thi đua để các em nắm chắc và sẽ căn cứ vào đấy mà định ra hoạt động của đội mình, phân công nhau chuẩn bị tham gia ngay từ giờ phút này. Như vậy chương trình chung của thám du được thực hiện tốt, hào hứng. Các em tham gia sẽ không lúng túng, bị động.

Việc thông báo làm càng sớm càng tốt bấy nhiêu, để các đội càng có thời gian ôn luyện, tập dượt, chuẩn bị chu đáo và sẽ gây được không khí hưng phấn thêm cho cuộc thám du.

Tổ chức cho các em ôn tập chuẩn bị tốt một số hoạt động của cuộc thám du, nhắc nhở một số nội quy đi đường (như đi đến nơi về đến chốn). Rời đơn vị có việc cần ít phút, cũng phải xin phép Ban chỉ huy trực tiếp. Đảm bảo luật lệ giao thông. Không mua quà và không ăn vặt dọc đường. Không nghỉ nơi lộng gió khi đang ra nhiều mồ hôi để đề phòng bị cảm lạnh. Khi một em có việc bất trắc, phải nghỉ lại, thì toàn phân đội, toán hay ít nhất 2 em được phân công cùng ở lại giúp đỡ bạn...

### 1.3- Kiểm tra lần chót trước khi lên đường :

Kiểm tra sức khỏe từng em một. Em nào đau, lên cơn sốt, em gái trong thời gian hành kinh, chúng ta nên vận động em ở lại nhà. Nếu không, chúng ta sẽ mất thêm thời gian và người chăm sóc, ảnh hưởng không tốt đến hoạt động chung và sức khỏe của các em này.

Kiểm tra sự chuẩn bị của từng em, từng toán, từng đội... Những thứ mang đi phải thật đầy đủ. Nếu chúng ta phát hiện thiếu sót, yêu cầu các em bổ khuyết ngay. Kiểm tra cách xếp đặt đồ dùng trong ba lô của các em, mọi thứ phải gọn gàng.

Các Tiểu ban kiểm tra dụng cụ, vật liệu của tiểu ban mình : dụng cụ sửa xe, đá mài, dao rìu, máy ảnh và phim, giấy phép thám du... ngân quỹ (đầy đủ chưa? an toàn chưa?)...

## 2. Trong thời gian thám du :

2.1- Sau khi đã tiến hành kiểm tra, các em lên đường. Trên đường đi, tất cả mọi người phải tuân theo sự chỉ huy chung của Ban chỉ huy (thường là Trại phó) có phân công Trưởng nào đi đầu, Trưởng nào đi sau cùng.

Việc đi đường của các em, chúng ta cần tổ chức cho thật vui vẻ, đầy hứng thú. Để gây khí thế bước đầu, chúng ta cho các đơn vị xuất phát cùng lúc và vui vẻ ca hát lên đường, hoặc tổ chức tìm đọc mật thư, tìm dấu đường xuất phát.

Dọc đường đi, chúng ta có thể cho các em chơi trò chơi quan sát như : đếm hàng cây 2 bên đường, hay đếm 1 loại cây, loại xí nghiệp, cửa hàng, vẽ bản đồ đường đi.

Khi thấy các em tỏ ra mệt mỏi, chúng ta nên liên tục động viên bằng cách đồng thanh đếm bước 1, 2, 3, 4... nếu đi bộ, hoặc hát một bài hành khúc mà các em cùng thuộc. Động viên các em sáng tác câu hò, bài hát ngắn, vui tươi, dí dỏm.

Trong mọi trường hợp đi đường, chúng ta luôn nhắc nhở các em cố gắng giữ đội ngũ.

Đến một chận nghỉ, chúng ta cần nhắc các em nội quy đi đường, ăn uống vào một số hàng nhất định, không tự ý tìm cầu, ao, giếng nước rửa chân...

Chúng ta cần làm sao cho cuộc đi đường của các em được an toàn, cùng đến nơi một lúc. Các em thấy phấn khởi quên mệt mỏi, học tập được nhiều điều hay.

2.2- Đến địa điểm thám du : tùy theo chương trình hoạt động của dự án thám du mà chúng ta triển khai để các em thực hiện

Trong suốt quá trình trại, Ban chỉ huy nhất là trưởng đoàn thám du phải luôn luôn theo sát các đơn vị, các em, giúp đỡ các đơn vị hoạt động, uốn nắn những lệch lạc nảy sinh trong các em, nhất là tư tưởng ty nạnh, ganh đua giữa các đơn vị.

2.3- Một số vấn đề cần chú ý về sức khỏe :

✚Aên : đi thám du bữa ăn rất quan trọng. Hằng ngày những hoạt động sinh lý (phổi thở, tim đập...) và những hoạt động bình thường của các em đều phải tiêu hao một số năng lượng cần thiết khoảng từ 1800 đến 2400 calo. Với những hoạt động thám du, sự tiêu hao đó còn lớn hơn.

Thức ăn là nguồn chất đốt để cung cấp cho cơ thể các em số năng lượng bị tiêu hao đó. Vì vậy chúng ta cần tổ chức cho các em ăn thật tốt, không nên để các em gập gù ăn nấy, ăn uống bậy bạ, ăn không đúng bữa, đúng lúc cần thiết.

✚Uống : trong những ngày thám du, vấn đề nước uống cần được tổ chức chu đáo. Nếu không, dễ đưa đến những sai phạm đáng tiếc (đau bụng, tiêu chảy...). Thông thường mỗi ngày cơ thể các em cần 2 đến 3 lít nước, phần lớn

do nước uống và nước chứa trong các rau quả, thức ăn. Khi các em vận động nhiều, lao động nhiều ra nhiều mồ hôi thì cơ thể đòi hỏi lượng nước cao hơn.

Vì vậy chúng ta phải chú ý cung cấp đủ lượng nước cho các em, nhất là khi bữa ăn của các em lại gồm toàn thứ rang khô, kho mặn.

Nước uống phải được đun sôi để nguội và cho vào thùng chứa có nắp đậy sạch sẽ.

✚Ngủ : đây là biện pháp giúp các em mau chóng phục hồi lại sức khỏe sau khi hoạt động. Ngủ phải đầy đủ và ngon giấc. Ngủ ít quá hay nhiều quá đều có hại. Các em cần ngủ từ 7 đến 8 giờ (ban đêm) và 1 giờ đến 1 giờ rưỡi (buổi trưa).

Ban đêm trước khi đi ngủ, không nên ăn uống quá no hoặc chơi đùa la hét.

Ở trại, thường mọi người muốn thức khuya, chuyện trò rã rích (sau một cuộc lửa trại mất nhiều thời gian) bên nồi chè rồi mới ngủ, nên hôm sau dậy muộn, mệt nhọc, uể oải. Chúng ta cần cương quyết yêu cầu mỗi trại sinh ngủ, dậy đúng giờ và giữ yên lặng trong giờ nghỉ. Đêm ngủ phải mất mùng. Khi có còi báo thức, mọi người phải dậy ngay.

### 3. Sau thời gian thám du :

Mọi người thường đã quá mệt mỏi. Tuy nhiên chúng ta cũng cần nhắc nhở các em :

3.1- Về vệ sinh đất trại : tiến hành dọn dẹp sạch sẽ nơi cắm trại, lấp hết hố rãnh đã đào.

3.2- Kiểm điểm vật liệu, dụng cụ : kiểm điểm vật liệu, dụng cụ mang theo (dựa vào tờ giấy ghi lúc mới ra đi). Mọi thứ mang đi, cần được mang về đầy đủ kể cả cọc lều và dây nhỏ.

3.3- Cám ơn khi ra về : Ban chỉ huy cuộc thám du cử người đi cám ơn địa phương và các gia đình chung quanh khu vực trại, đã giúp đỡ chúng ta.

3.4- Báo cáo viết tay : thu lại các báo cáo viết tay của các đơn vị (tờ trình thám du, họa đồ thám du, lược đồ phối cảnh). Báo cáo kèm theo tài liệu, hiện vật sưu tầm được.

Về (cơ quan) Ban chỉ huy giao nhiệm vụ cho Tiểu ban thông tin tuyên truyền chuẩn bị (những tư liệu, hình ảnh, thu thập vào truyền thống của đội và phục vụ hoạt động tuyên truyền của hội).

## **IV/ HỌP BAN TỔ CHỨC ĐOÀN THÁM DU (HỌP BÁO) :**

Chọn một ngày thuận tiện, tổ chức buổi tiếp tân, các em và phụ huynh, cộng tác viên có liên quan đến cuộc thám du đến dự để kiểm kết quả cuộc thám du, đánh giá những vấn đề các em đã học được, so sánh với mục đích đề ra, nhận xét ưu khuyết điểm về tổ chức và về từng người, kể cả Ban chỉ huy đoàn thám du, từ lúc chuẩn bị, lúc đi, thời gian ở trại và lúc về.

Biểu dương những em cố gắng đóng góp nhiều nhất cho cuộc thám du thành công.

Cuộc họp này không những giúp cho các em củng cố bài học khi đi thám du mà còn động viên khí thế chung, củng cố tổ chức, chuẩn bị cho các hoạt động thám du tiếp theo. (Có triển lãm thành tích cuộc thám du, hình ảnh, tài liệu, hiện vật...).

### **Kết luận :**

Thám du là một hoạt động rất hấp dẫn đối với các em, từ lúc chuẩn bị đến lúc tổng kết. Đây là một hoạt động dài ngày, sôi động bao gồm nhiều hoạt động xuất du, cắm trại, lôi cuốn tất cả các em.

Các em sẽ tự lao động, xây dựng lấy xã hội riêng của mình với ý thức hoàn toàn tự nguyện.

Kết quả thám du, không những có tác dụng giáo dục trước mắt mà còn ảnh hưởng rất mạnh đến tinh thần công tác và học tập của các em.

Tổ chức thám du rất phức tạp, đòi hỏi việc tổ chức và chỉ đạo của chúng ta phải thật tỉ mỉ, phải động viên được tinh thần làm việc thật sự tích cực, sáng tạo của các em (và phải được sự ủng hộ nhiệt tình của nhà trường và của phụ huynh, vì không đâu tốt bằng sự cộng tác của cha mẹ các em. Chúng ta giáo dục con em họ, họ sẽ thích thú nếu ta yêu cầu sự hỗ trợ thích hợp với khả năng đối với thanh thiếu niên còn đi học).

Vì vậy, không những các em phải được chuẩn bị và tập dượt dần từng bước để đi thám du, đạt kết quả cao, và ngay cả chúng ta những người lãnh đạo, cũng phải học tập, nghiên cứu, rút kinh nghiệm, làm cho mình lần lần thành thạo trong hoạt động này.

**TƯ LIỆU GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN**  
**KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI**  
**“Chào mừng 10 năm ngày thành lập Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu**  
**HOA 10 MÙA TỎA SÁNG**

**KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

*Huỳnh Toàn*  
*Tổng trưởng – Tổng Đoàn Sao Bắc Đẩu*  
*Trưởng khoa Huấn luyện kỹ năng*

**CHỦ ĐỀ : DU KHẢO**

**I. GIỚI THIỆU LOẠI HÌNH DU KHẢO:**

**1. Đặc trưng của loại hình du khảo**

Du khảo là những chuyến đi luôn làm giàu kiến thức về lịch sử, văn hóa, truyền thống, cộng đồng... cho các thành viên, du khảo rèn luyện ý chí, sức chịu đựng, mở rộng mối quan hệ của cá nhân... giúp cá nhân lòng tự tin vào bản thân, hiểu được giá trị cuộc sống, góp phần hoàn thiện nhân cách chính mình.

Loại hình du khảo có 2 đặc trưng cơ bản:

**\* Du khảo bằng xe đạp:** vì các lý do sau:

- Phương tiện gần gũi với đại bộ phận nhân dân lao động, ai cũng có thể có đủ điều kiện tham gia được.
- Phương tiện rẻ tiền, dễ sửa chữa, bảo quản.
- Tiện lợi nhất trong tham quan, ngắm cảnh.
- Rèn luyện thể lực, tính chịu khó...
- Xe đạp vốn có truyền thống tốt đẹp trong kháng chiến của dân tộc ngoài ra còn là phương tiện không gây ô nhiễm cho môi trường.

**\* Cuộc sống trên đường đi:**

- Rèn luyện tính tự chủ, tự lập trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh (đi, nghỉ, ăn, nói, quan hệ với người địa phương...).
- Thực hiện phong cách sống tốt đẹp của anh “bộ đội Cụ Hồ” trong quan hệ quần chúng là “3 cùng” cùng ăn, cùng ở, cùng làm, là “đi dân nhớ, ở dân thương”.
- Là tuyên truyền viên đắc lực của mục đích ý nghĩa của chuyến đi, cho loại hình du khảo, cho phong trào của Đoàn – Hội – Đội...
- Là tự nguyện tự giác chấp hành nội quy kỷ luật của Đoàn, biết vì màu cờ sắc áo của tổ, đội. Sẵn sàng giúp đỡ nhau trong mọi tình huống.



## 2. Nội dung chuyến đi:

- Có từ mục đích ý nghĩa của chuyến đi du khảo, cần xác định rõ nội dung nào chính, nội dung nào phụ vì lúc chuyến đi diễn ra sẽ có nhiều tình huống để ta xử lý, lúc đó nhất thiết phải bám giữ các nội dung chính mà thực hiện.
- Nội dung chính có từ phương châm của loại hình du khảo: “Văn hóa, truyền thống, cộng đồng, thiên nhiên”.

VD:

**Văn hóa:** Đoàn cần tạo điều kiện gì để các thành viên trong đoàn mở rộng thêm hiểu biết về phong tục tập quán nơi đến, danh lam thắng cảnh của đất nước, đời sống, mức sống của người dân...

**Truyền thống:** Đoàn làm gì, ghé đâu để các thành viên trong đoàn hiểu thêm các giá trị truyền thống của dân tộc.

**Cộng đồng:** Đoàn thường xuyên tổ chức giao lưu, tọa đàm, sinh hoạt vòng tròn, lửa trại với đoàn viên thanh niên nơi đến giúp các thành viên thỏa mãn nhu cầu vui chơi, hoạt động cộng đồng.

**Thiên nhiên:** Đoàn cần đưa các thành viên của mình có dịp trở lại gần bó hòa mình với thiên nhiên bằng nhiều hình thức: ngủ trong rừng, tham quan rừng, xuyến một buổi ra đồng của nông dân, bơi thuyền ra sông... chính lúc đó sẽ tạo cho họ được những phút giây thú vị nhất. Từ đây cũng khơi gợi lên lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, phải có trách nhiệm bảo vệ những điều thú vị đó.

Ngoài ra để hiểu rõ và sâu hơn các nội dung trên cần có nhiều biện pháp kèm theo sau: thi hái hoa về các nơi đã đến, thi viết bài khảo sát, thi kể chuyện, thi thiết kế chương trình giao lưu, thi ảnh phóng sự, thi guiness về đèo, đò, sông, chợ, phong tục tập quán... giữa các cá nhân và các tổ nhóm trong đoàn.

## 3. Địa điểm:

Du khảo thường qua rất nhiều địa điểm cho nên khi chọn địa điểm trú đóng sau một chặng đường dài, cần ưu tiên chọn các địa điểm sau:

- Có khu di tích nổi tiếng (đền, chùa...).
- Có danh lam thắng cảnh đẹp (sông, hồ, núi).
- Có những công trình mới có sức thu hút cao (nhà máy thủy điện, đập thủy lợi...).
- Có những sinh hoạt văn hóa đặc sắc (chợ tình Sapa, chợ phiên dân tộc thiểu số...).

Ngoài ra cần lưu ý xuyến xét:

- + Địa điểm có an ninh đảm bảo không?
- + Có thuận tiện cho việc bố trí ăn, ở, nghỉ cho cả đoàn.
- + Giá cả sinh hoạt, thời tiết.
- + Phong tục tập quán địa phương.
- + Công tác tổ chức giao lưu.
- + Vật dụng lưu niệm...

#### **4. Thời gian:**

Thời gian chính thức của đợt du khảo bắt đầu từ lúc đi đến lúc kết thúc. Tuy nhiên đối với người tổ chức phải dự trù cả thời gian trước và sau chuyến đi. Hoạt động của chuyến đi thường tổ chức theo nguyên tắc:

- Thời gian nhiều đến không gian rộng đến cường độ hoạt động chậm.
- Thời gian ít đến không gian hẹp đến cường độ hoạt động cao.

\* **Lưu ý:** Nên bố trí có thời gian dự phòng, thời gian đủ cho tham quan những nơi cần thiết, thời gian giao lưu, thời gian cho các hoạt động riêng cá nhân (đi chợ, chụp ảnh, sưu tầm vật lưu niệm...).

#### **5. Phương tiện:**

- **Di chuyển:** Trong các chuyến du khảo phương tiện di chuyển phần lớn bằng xe đạp, tuy nhiên di chuyển vẫn đa dạng: xe lửa, xe đò, tàu... vì xe đạp là chủ yếu cho nên chuẩn bị kỹ cho 1 xe đạp đảm bảo độ bền cho cả chuyến đi là điều hết sức hệ trọng, mỗi xe phải có đủ các phụ tùng để thay: xích, lýp, bi, côn, cãm, bố thắng... và các dụng cụ để sửa chữa nhỏ.

- **Ăn:** Phần lớn là tự ăn ở quán, trừ khi đi đường không có quán phải sử dụng lương khô.

- **Ở:** Nhà dân, các cơ sở Đoàn, trường học... và vãng cá nhân (thường xuyên).

#### **- Vật dụng khác:**

+ Cá nhân: tiền ( chỉ mang đủ để sinh hoạt), áo, quần, nón... (vừa đủ để thay đổi), xe đạp và các vật dụng sửa chữa, giày, vớ, vớng, tăng, áo mưa, đèn pin, bản đồ, giấy viết, bình nước, thuốc uống, khăn, xà bông, đường sữa, mì gói (dự phòng) dây dù, cờ hiệu, giấy tờ tùy thân...

+ Tập thể: quà lưu niệm nơi đến, máy ảnh, tiền, cờ đoàn đi, tài liệu, thuốc uống, vật dụng cho tổ chức, cá nhân đoàn...

**Lưu ý:** Phân công cụ thể các vật dụng trên cho tổ trực, cá nhân đoàn đi.

#### **.6. Nhân sự:**

Tùy quy mô chuyến đi có thể lập Ban tổ chức, Ban chỉ huy để lãnh đạo đoàn

đi.

**- Ban tổ chức, Ban chỉ huy có nhiệm vụ:**

- + Xin phép để được tổ chức chuyển đi.
- + Lập kế hoạch chuyển đi.
- + Gửi kế hoạch chuyển đi.
- + Gửi kế hoạch đến các địa phương xin phép hoặc xin hỗ trợ.
- + Xin tài trợ (kinh phí, vật dụng, áo quần).
- + Mời gọi mọi người tham gia.
- + Điều hành tốt chuyển đi.
- + Tuyên truyền rộng rãi mục đích ý nghĩa chuyển đi.

**- Tiêu chuẩn Ban tổ chức, Ban chỉ huy:**

- + Nhiệt tình, yêu thích loại hình hoạt động du khảo.
- + Có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức du khảo, am hiểu công việc sắp làm, có đủ sức khỏe, uy tín để điều hành công việc.
- + Có khiếu trong tổ chức các hoạt động tập thể.

**- Nhân sự tham gia:**

- + Nên có quy định về tuổi, sức khỏe (nhất là chuyển đi dài ngày).
- + Nên có ưu tiên cho người biết sinh hoạt tập thể, đặc biệt là kỹ năng đạp xe.
- + Số lượng phải hài hòa về nam, nữ, trẻ, già (không nên có quá nhiều người già và nữ ảnh hưởng đến tốc độ đi và phức tạp thêm khi nghỉ ngơi sinh hoạt).
- + Cam đoan hoặc bảo lãnh của gia đình.
- + Có không chế số lượng (nếu ít ngày thì số lượng nhiều, dài ngày thì số lượng ít).

**- Biên chế tổ, nhóm:**

- + Tính hài hòa nam, nữ, trẻ già trong tổ, nhóm.
- + Năng khiếu hoạt động từng nhóm (sẽ có thi đua giữa các nhóm).
- + Tính hài hòa người cũ, mới, người có kinh nghiệm du khảo, người ít kinh nghiệm.
- + Người am hiểu công việc điều hành, ngoại giao, sửa chữa xe, lanh lợi...
- + Các trưởng nhóm, tổ phải là người của Ban chỉ huy để dễ điều hành trong công việc.

Ngoài ra nếu có điều kiện có thể lập thêm một số nhóm nhỏ: văn nghệ, thể thao, y tế, sửa xe, nhiếp ảnh, tuyên truyền, ghi chép, sưu tầm, guinness, có chế độ bồi dưỡng và tạo điều kiện để các nhóm hoạt động. Ban tổ chức, Ban chỉ huy

sẽ phân công cụ thể các phần việc cho nội bộ Ban tổ chức, Ban chỉ huy, các nhóm trước và sau chuyến đi.

**Ví dụ:** Ban tuyên truyền:

**\* Trước chuyến đi:**

Thông tin với báo đài, các nơi có liên quan về chuyến đi.

Dự kiến quần áo mặc, phù hiệu, cờ, tài liệu bướm, bài hát...

Quảng cáo (nếu có)...

**\* Trong chuyến đi:**

Lễ xuất phát (làm gì, ở đâu, mời ai...).

Liên lạc nơi đến, ở nhà...

Nội dung, hình thức tuyên truyền cho đoàn trong lúc đi, các buổi giao lưu.

**\* Sau chuyến đi:**

Lễ đón đoàn về.

Triển lãm sau khi về.

Họp mặt lại sau khi về.

Tổ chức báo cáo lại chuyến đi.

Kết tập các thành viên lại lập đội nhóm mới.

## **7. Tài chính**

Phương châm tài chính các chuyến đi thường:

Cá nhân bỏ ra + tài trợ các đơn vị + hợp đồng quảng cáo + ủng hộ địa phương nơi đến.

Dự trù tổng thể kinh phí chuyến đi.

Khả năng xin tài trợ, hợp đồng quảng cáo.

Khả năng đóng góp của cá nhân tham gia (không tính khả năng ủng hộ của nơi đến).

**Lưu ý:** Nên dự trù kinh phí thừa ra đề phòng phải xử lý tai nạn dọc đường, khen thưởng đột xuất...

## **II. SOẠN KẾ HOẠCH:**

**\* Viết kế hoạch:**

Mục đích, ý nghĩa chuyến đi.

Nội dung của chuyến đi (giải thích rõ, đi để làm gì? Vì sao đi? Qua chuyến đi sẽ học hỏi được thêm điều gì?...).

Đối tượng tham gia: tổng số thành viên là bao nhiêu, độ tuổi, nam, nữ, sức khỏe loại gì? Có cần phải gia đình bảo lãnh hay không?

Thời gian: bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào? Thời gian đăng ký? Hết hạn?...

Phương tiện: các loại phương tiện di chuyển. Vật dụng cần mang theo của cá nhân.

Địa điểm: nêu địa điểm chính cần đến (đích đến).

Tài chánh: khả năng đóng góp cá nhân (số tối đa).

- Ban tổ chức, Ban chỉ huy (công bố cụ thể).

**\* Chương trình:**

**1. Lên chương trình chi tiết:**

**2. Soạn nội quy:**

(Cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện. Nếu có điều kiện nên cho các thành viên thảo luận để hiểu kỹ hơn ý định của Ban tổ chức).

**3. Ra thông báo mời gọi:**

Nhờ phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức Đoàn – Hội – Đội thông báo về chuyến đi, trong thông báo cần nêu:

Nêu sơ kết về chuyến đi: mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm...

Nêu sơ cách thức đăng ký (ở đâu? Tiền đóng, hạn chót đăng ký...).

Số lượng tham gia bao nhiêu? (có ưu tiên gì không?).

**4. Tiến độ thực hiện công việc:**

Họp Ban tổ chức lần 1, 2, 3.

Chốt danh sách.

Kiểm tra chuẩn bị: tuyên truyền, tài trợ, xin phép... (trên cơ sở đã phân công).

Kiểm tra chuẩn bị các thành viên (xe, tiền và các vật dụng khác...).

**5. Dự trù kinh phí:** Lên kinh phí thật chi tiết tổng thể, các khoản xin tài trợ được, các khoản cần đóng góp thêm...

**III. ĐIỀU HÀNH CHUYẾN ĐI:**

**A. TRƯỚC CHUYẾN ĐI**

**1. Tổ chức họp mặt:**

Trước khi tiến hành chuyến du khảo cần tổ chức họp mặt toàn đoàn triển khai một số nội dung sau:

Nắm chắc lại lực lượng tham gia, lên danh sách, địa chỉ liên hệ...

Phân chia tổ để sinh hoạt, làm quen.

Thông qua kế hoạch, nội dung, chương trình, nội quy để các thành viên nắm

bắt tổ chức thảo luận, giải đáp thắc mắc (nếu có).

Phát hiện “tài năng” mới bổ sung cho các ban hoạt động của đoàn đi.

Tập các bài hát quy định, tập văn nghệ...

Có thể tổ chức đi một vài nơi gần để gắn kết các thành viên lại.

## **2. Ra mắt Ban tổ chức, Ban chỉ huy:**

Ra mắt BTC, BCH đoàn đi.

BTC, BCH báo cáo tóm tắt diễn biến chuyến đi.

BTC, BCH có thể mời người am hiểu về địa phương dự định đến để nói rõ thêm tình hình sắp tới.

Động viên tinh thần người tham gia.

Gởi kế hoạch đi các nơi có liên quan, các địa phương đoàn đến xin hỗ trợ nơi ở...

## **3. Kiểm tra lần chót:**

Kiểm tra số lượng, chót danh sách...

Kiểm tra lại trang bị vật dụng, xe...

Kiểm tra sức khỏe, tài chánh...

Phát trang bị, vật phẩm: tài liệu bướm, quần áo, cờ...

Lưu ý: kiểm tra cả BTC, BCH lẫn các thành viên).

## **B. TRONG CHUYẾN ĐI**

1. Bám chương trình chi tiết mà thực hiện (cố gắng tránh thay đổi nhiều).

Phân công công việc rõ ràng cho tổ trực, trực chỉ huy.

2. Luôn nhắc nhở các thành viên giữ gìn ngôn phong, tác phong sinh hoạt (nếu không sẽ ảnh hưởng lớn đến danh dự, uy tín của chuyến đi).

3. Trong lúc đi đường có phân công rõ tổ nào đi trước, tổ nào đi sau, cách giải quyết sự cố khi có tai nạn, xe hư, khoảng cách đi giữa các tổ, trực chỉ huy ngày hôm đó có nhiệm vụ gì, đi đoạn nào các thành viên phải nắm chắc sơ đồ đi đoạn đó.

4. Mỗi ngày đều có rút kinh nghiệm, nhắc nhở việc chấp hành nội quy, giờ giấc sinh hoạt (có chế độ động viên khen thưởng đúng người, đúng việc).

5. Ban chỉ huy luôn gương mẫu trong mọi hoạt động, phải là hạt nhân đoàn kết từ đó thu hút hoạt động của các thành viên trong đoàn.

6. Thực hiện thông suốt chế độ thông tin giữa đoàn – địa phương nơi đến: đoàn với Ban tổ chức ở nhà.

7. Giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, giữ tốt đoàn kết nội bộ, tinh

thần tương trợ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

### **C. SAU CHUYẾN ĐI**

1. Tổ chức long trọng lễ đón đoàn về (Ban tổ chức ở nhà).
2. Chọn ngày (5-7 ngày sau) làm lễ báo cáo lại kết quả chuyến đi, có kết hợp triển lãm tranh, ảnh vật lưu niệm, sổ nhật ký hành trình...).
3. Tổ chức đi nói chuyện các nơi (nếu có yêu cầu).
4. Mời gọi các thành viên tham gia đội nhóm mới xin địa chỉ, công bố ngày họp mặt lần sau (có thể lập ngày truyền thống của đoàn).
5. Quyết toán chi phí, hợp đồng...
6. Phát hành thư cảm ơn đến các đơn vị tài trợ, báo đài, các địa phương, cá nhân giúp đỡ đoàn.
7. Rút kinh nghiệm toàn bộ chuyến đi.